



ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO

# Cao Đài Giáo Lý

HẠ MẬU TUẤT 2018  
143



NHÀ XUẤT BẢN  
TÔN GIÁO

# CAO ĐÀI GIÁO LÝ

“Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý không phải là một chi phái, cũng không phải của một cá nhân nào, hay một đoàn thể nào, mà phải là của toàn Đạo, một nhịp cầu nối liền tình huynh đệ, một điện đài thâu và phát những động năng thúc đẩy cho sự thống nhất giáo lý, tức là tinh thần vậy; để các con sẽ gặp nhau, quy nguyên ở vị trí duy nhất, tri và hành theo chánh pháp của Đại Đạo.”

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế  
kim viết Cao Đài Giáo Đạo Nam Phương,  
Thiên Lý Đàn, 14-01 Ất Tỵ, 15-02-1965.



Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

# CAO ĐÀI GIÁO LÝ

Hạ Mậu Tuất 2018 – 143

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo  
171B Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh,  
Quận 1, TP. HCM

Nhà xuất bản Tôn Giáo – 2018



CAO ĐÀI GIÁO LÝ HẠ MẬU TUẤT 2018 -143

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo

Chú thích:

Ảnh bìa 4: Sinh hoạt Tất Niên Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý

Nhà xuất bản Tôn Giáo

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

(04) 37 822 845 – fax: (04) 37 822 841

nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc – Tổng biên tập: Nguyễn Công Oánh

Biên tập: Lê Hồng Sơn

Trình bày & kỹ thuật: Bộ phận dàn trang

Sửa bản in: Diệu Nguyên

Đơn vị liên kết

Ông Nguyễn Văn Trạch

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo

171B Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. HCM

Số lượng in: 1.000 bản, khổ 145 x 205 mm, tại xí nghiệp in Fahasa. 774

Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, Tp. HCM. (08) 38 153 971 –

Fax: (08) 38 153 297. Số đăng ký xuất bản: 14-2018/CXBIPH/113-01/

TG. Mã ISBN: 978-604-61-5374-0. Quyết định xuất bản số 257/QĐ-

NXBTG, ngày 15/06/2018. In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2018.

# CAO ĐÀI GIÁO LÝ

Hạ Mậu Tuất 2018 – 143

Bài vở thư từ xin gửi về  
Đạo tử Diệu Nguyên  
171B Cống Quỳnh  
phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp.HCM  
0907 32 66 53  
dinhthithanhmai@gmail.com

Ngân phiếu, tài chánh chung sức thực hiện  
xin gửi về  
Ông Quách Hiệp Hưng  
Số tài khoản 02101 0046125 0015  
Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn  
chi nhánh Tân Định

Sách ấn tống  
Không bán



# mục lục

- 10 Suy ngẫm  
Nguyên khí Đất Trời  
*Cao Đài Giáo Lý*
- 13 Trích lục Thánh Giáo:  
Tác dụng thực tiễn của Đạo Pháp  
*Đông Phương Chương Quân*
- 19 Trích lục Thánh Giáo:  
Đạo pháp nhiệm màu  
*Vạn Hạnh Thiền Sư*

- 22 Trang Thánh giáo song ngữ  
Deeds of Merit Achievement  
*Ban Dịch thuật VHV*
- 30 Nhất tâm sửa đổi hằng ngày  
*Quách Hiệp Long sưu tầm*
- 42 Trấn môn chi bảo  
*Diệu Nguyên*
- 50 Tu là đi tìm mùa Xuân miên viễn  
*Hồng Phúc*
- 67 Bền chí bền tâm sẽ gặp Thầy  
*Đạt Thật*
- 74 Sống với hai chữ tùy duyên  
*Xuân Mai*
- 84 Đào tạo thế hệ tiếp nối  
*Đạt Thật*
- 90 Gương nhân đức của một người Anh Cả  
*Trường An*
- 105 Những mẫu chuyện từ cơ bút (tiếp theo kỳ trước)  
*Đạt Tường sưu tầm*
- 108 Chữ Dững xưa và nay  
*Bửu Long*
- 120 Nơi khoa học gặp tôn giáo  
*Thiện Tâm tổng hợp*
- 132 Đọc báo:  
Chúa Giê Su ra đời vào ngày nào?  
*Minh Anh – Trích Bizlive*

- 135 Thương tiếc tiễn biệt Giáo Sĩ Huệ Ý  
Tổng Thư Ký CQPTGLĐĐ  
*Cao Đài Giáo Lý*
- 151 Tìm hiểu khoa học:  
Các phương pháp chụp hình để chẩn bệnh  
*CĐGL giới thiệu*
- 157 Kiến thức y học:  
Cách tắm sạch huyết quản  
*CĐGL giới thiệu*
- 167 Món ăn chữa dứt chứng trào ngược dạ dày –  
Ngăn ngừa ung thư thực quản  
*Điều Thuận sưu tầm*
- 170 Viết ngắn 18: Tôi đập xích lô  
*Bửu Long*
- 176 Trang thơ:  
Quay về  
*Minh Nguyệt*  
Kiên định  
*Minh Nguyệt*
- 177 Vọng cổ:  
Nhả hết tầm tơ cho xứng phận  
*Đạt Thật*
- 180 Trang gia chánh:  
Chả giò bắp  
*Hồng Tuyết*

- Rau câu nước dừa  
*Hồng Tuyết*
- 182 Theo dòng Đạo sự  
*Thanh Hiến*
- 188 Truyện tranh:  
Ngài Ngô Văn Chiêu: Môn đệ đầu tiên của Cao Đài (kỳ 10)  
*Lời: Bửu Long*  
*Vẽ: Cọ Trắng*

#### CHÚ THÍCH

*Ảnh bìa 1: Tượng Đức Vạn Hạnh Thiền Sư*

*“Vào những năm 80 của thế kỷ XX, chùa Tiêu Sơn (Bắc Ninh) đã được dựng lại đơn sơ trên nền móng cũ. Năm 1992, nhân dân địa phương công đức tiền của dựng ngôi bảo tháp thờ vọng Lý Vạn Hạnh ở trước tòa tam bảo; lại dựng tượng vị thiền sư trên đỉnh núi Tiêu. Tượng Lý Vạn Hạnh tạo ở thế tọa thiền cao 8m, mặt hướng về phía kinh thành Thăng Long. Năm 2001 dựng lầu Bồ Tát giữa hồ nước lớn trước chùa. Năm 2002 dựng nhà Tổ. Năm 2003 dựng tam bảo theo kiến trúc xưa.”*

*(<https://dulichgo.blogspot.com/2013/11/chua-tieu-son-o-nui-tieu.htm>)*

*Ảnh bìa 2: Đại hội thường niên Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo 2017*

SUY NGÃM

# Nguyên khí Đất Trời

Cao Đài Giáo Lý



minh họa: Cọ Trắng

Người minh triết quan sát thiên nhiên qua bốn mùa tám tiết mới khám ra quy luật của thiên nhiên. Họ cảm nhận vạn vật biến đổi không ngừng, nhưng mỗi biến đổi đều có ý nghĩa của nó vì nó biểu hiện sự luân chuyển của sức sống bất diệt. Đạo học gọi đó là nguyên khí của Trời Đất. Nguyên khí có thể hiểu

đơn giản là nguồn năng lượng, nhưng không đơn giản như xăng dầu làm nhiên liệu cho các động cơ. Tác động của nguyên khí rất quyền biến, không cố định nhất thời, không chuyên biệt cho bất cứ sự vật nào. Thánh nhân từng nhận định về nguyên khí như sau:

*“Nguyên khí của Trời Đất tụ ở hoa cỏ thì hoa cỏ xinh tươi, tụ nơi chim muông điểu thú thì chúng chạy nhảy hót vang, tụ nơi con người thì con người sống, hoạt động. Nếu con người hấp thụ nguyên khí đó một cách đầy đủ hoàn hảo, làm cho khí nguyên dương lưu phục trong thân thì không chết, có thể tham đồng cùng trời đất lâu dài...”<sup>1</sup>*

Như thế, nguyên khí là công năng của bản thể vũ trụ. Vạn vật nhờ đó mà âm thầm phát tiết sinh sôi, con người nhờ đó mà tiến hóa hướng thượng. Con người lại minh linh hơn vạn vật, biết rèn luyện cơ thể và tinh thần để phát huy tốt cùng nguyên khí nội thân trở nên nguyên nhân góp phần xây dựng xã hội đạo đức, thế giới an bình.

Truy nguyên nguồn năng lực siêu việt ấy, có tín ngưỡng hay không tín ngưỡng đều phải xác minh đó là “Tuyệt đối thể” của vũ trụ tức một chủ thể vô ngã. Vì là tuyệt đối, nên cũng duy nhất, thánh nhân bèn tôn xưng “Nguyên khí” ấy là “Đấng Chúa tể của muôn loài”. Cảm nhận được ý nghĩa sâu sắc ấy, một tu sĩ đã sáng tác bài Thánh ca “Nguồn sống vô biên”; nhóm nhạc đạo của Tập đoàn giáo sĩ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý đã trình diễn bài “Tình Thầy trong con” nhân dịp mừng Xuân và chào mừng Lễ Thiên Quan Tứ Phước tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại

---

1. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư.



Đạo đầu năm nay.<sup>2</sup>

Thọ bẩm nguyên khí thì hoa nở chào xuân, cây ra trái đón hè về; con người giao cảm với sức sống thiên nhiên thì tình thương khởi phát, ý Đạo miên man, bậc thiền sư không khỏi tỏ bày cảm xúc:

*“Trời xuân dương khí dồi dào,  
Đổi cũ thay mới nao nao tiến trình.  
Gió xuân phảng phất khinh khinh,  
Mong chư đệ muội tâm linh sáng ngời.  
Hương xuân phảng phất nơi nơi,  
Mong chư đệ muội cao vời đức tin.  
Cảnh xuân đầm ấm đẹp xinh,  
Mong chư đệ muội minh minh đạo màu.  
Tâm xuân lẽ đạo tìm cầu,  
Mong chư đệ muội năm châu phổ truyền.  
Ý xuân trao đến chư hiền,  
Thế thiên hành đạo, pháp thiền phải thông.  
Xuân xuân rộng mở tất lòng...”<sup>3</sup>*

Bài cảm tác từ nguyên khí đất trời đã gợi ý cho chúng ta suy ngẫm về đổi mới, về đức tin, về tu học chánh pháp và sứ mạng Tam Kỳ Phổ Độ trước thềm kỷ nguyên mới.

Tiết Trọng xuân Mậu Tuất

---

2. [https://youtu.be/eSiby\\_ijqLM](https://youtu.be/eSiby_ijqLM)

<https://youtu.be/7DO3FVUITKg>

3. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư.

TRÍCH LỤC THÁNH GIÁO

# Tác dụng thực tiễn của Đạo Pháp

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 10-5 Bính Thìn (07-6-1976)

THI

Ta muốn người đời học chí nhơn,  
Cho đời an lạc khắp muôn phương,  
Cho người thoát khỏi vòng vay trả,  
Sống với thiên nhiên, với Đạo thường.

ĐÔNG PHƯƠNG CHƯỞNG QUẢN. Chào mừng chư hiền đệ, hiền muội. Hôm nay, Bần Đạo đến để dạy về khóa tu dưỡng Hạ chí hằng năm. Miễn lễ, chư hiền đệ hiền muội an tọa.

Chư hiền đệ hiền muội! Vào tu học Đại thừa Thiên đạo là để biết sử dụng bộ máy tiểu tuần hoàn cho hòa nhịp với thiên nhiên để sống một đời sống an vui nội tại. Dầu cho hoàn cảnh bên ngoài có biến chuyển, có đổi thay, nhưng đối với người biết sống trong Đạo thường thì chẳng có chi làm cho dao động tinh thần tâm linh rồi phải vương mắc vào phiền não, thúc câu hệ lụy.

Chư hiền đệ hiền muội là những người Thiên ân được ban trao quyền pháp phổ độ nhơn sanh, giúp cho đời được thái hòa an lạc. Với sứ mạng đó, còn được Tam Giáo Đạo Tổ ban ân để truyền trao đạo pháp để tìm cơ bí nhiệm của Trời Đất, của nhơn sanh, của chính bản thân chư hiền đệ muội ngõ hầu đủ quang

năng<sup>1</sup> vượt trên đường mê đồ, giúp cho khách lữ hành thoát qua cơn tăm tối. Thế nên, Bần Đạo không vì chướng ngại hơn tâm, vẫn luôn luôn giúp đỡ chư hiền đệ muội lần bước vào trường Thiên đạo Đại thừa cho đến nơi đến chốn.

Đành rằng pháp môn vô lượng, chúng sanh căn trí vô lượng, nhưng đối với chư hiền đệ hiền muội là những đứa con ngoan của Thượng Đế đang hiển dăng tâm đạo chí thành phụng sự Thiêng Liêng, giúp đời hoằng đạo, dầu có lỗi một làm hai, trẻ biếng, Bần Đạo cũng tạm thứ tha trong giai đoạn khó khăn này. Tuy nhiên, Đại Đạo tối huyền, vô cầu nan đắc<sup>2</sup>, những gì dễ dãi nuông chiều sớm muộn cũng khó nên, phải tự tu tự lập, phải đầy đủ nghị lực ý chí để tìm ra lẽ huyền nhiệm đã ban trao, có chứng ngộ được rồi thì tâm hết đảo điên vì cảnh hưởng. Được như vậy mới sống với Đạo thường, hòa mình cùng nhân thế để xây một thiên đường cho thế nhân.

(...)

Chư hiền đệ, hiền muội! Nhân tiện đây, Bần Đạo cũng khuyên chư hiền đệ muội nên ý thức thêm về đạo đức trong con người để tâm linh sáng suốt soi rọi cho màn đêm lục thức<sup>3</sup> được sáng tỏ. Có sáng tỏ mới thấy các trò huyền hóa ẩn hiện trong lục thức, trong tâm tư. Khi thấy được rồi tức là thấy Đạo. Đạo sẽ giúp cho chư đệ muội thoát khỏi mọi phiền não bao vây trong tâm thức. Tâm thức sẽ lặng lẽ để phát hiện linh quang. Ánh linh quang đó

---

1. Quang năng 光能: năng lượng của ánh sáng (trí tuệ).

2. Vô cầu nan đắc 無求難得: không cầu mong thì khó đạt được.

3. Lục thức 六識: sáu thức (nhãn thức 眼識, nhĩ thức 耳識, tỷ thức 鼻識, thiệt thức 舌識, thân thức 身識, ý thức 意識).

chính là Thượng Đế nội tại. Chư đệ muội sẽ gần gũi với Thượng Đế và không còn sợ sệt tà ma, quỷ quái bên ngoài lăm le sát hại nữa. Có học được, có tu được như thế mới đủ điều kiện để đem Đạo giúp đời, cho đời thành cõi thiên đường an lạc, đời đạo sẽ hợp nhất, nhân loại sẽ đại đồng, cảnh thương hải tang điền không bởi đâu mà diễn tiến nữa.

Tất cả những người Thiên ân hướng đạo trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã ý thức chưa sứ mạng và mục đích cứu cánh của Thượng Đế Chí Tôn trong kỳ Đại ân xá này? Hiện hữu nơi đây, chư hiền Thiên ân nam nữ có tâm đạo sáng suốt, không vọng cầu danh lợi vị ngôi nhưng cũng chưa nắm vững được căn bản quyền pháp đạo, nên chưa sắp xếp một chương trình vững chắc trong hiện tại mà Thiên Linh đã dạy từ khi mới thành lập Cơ Quan. Tuy nhiên, cũng nhờ tâm linh sáng suốt, ý chí vô cầu của chư hiền đệ muội nên còn được hồng ân giao tiếp thông công cùng các Đấng, cùng Bản Đạo để tránh bớt những điều sai lầm lạc lối. Trong một ngày nào đây, nếu chư hiền đệ muội tiến thêm những bước tiến về tâm linh, về Pháp đạo, sẽ được ban trao huyền nhiệm cứu thế độ đời.

(...)

Sự tạo thiên lập địa từ trong khí Hồng môn hỗn mang rồi phân định âm dương. Hể dương mạnh nổi lên làm trời, còn phần âm trực lắng xuống thành đất. Trong vạn vật có con người là tối linh, mà người tu lại còn quý trọng hơn gấp muôn vạn. Mỗi phần tử trong vạn vật đó đều thọ bẩm khí âm dương. Thế nên hể tinh thần trong sạch thuộc về dương, tâm địa xấu xa như bản thuộc về âm. Vui thuộc dương, buồn thuộc âm. Lành thuộc dương, dữ thuộc âm. Tình thương cao thượng thuộc dương, tình thương

thấp hèn thuộc âm. Tánh tình dễ thương thuộc dương, tánh tình khiến người ghét thuộc âm. Tinh thần thanh tịnh thuộc dương, tinh thần loạn động thuộc âm, v.v. và v.v.

Thế nên các Đấng Thiêng Liêng hằng dạy nhơn sanh, môn đồ tín hữu trong đó có thanh thiếu niên, phải giữ tâm địa chơn chánh, cao thượng, thanh tịnh, vui vẻ, bác ái, tình thương trong sạch để được nên trang hạnh đạo, nên hàng Hiền, Thánh, Tiên, Phật. Hiền, Thánh, Tiên, Phật thọ điển dương thuần khiết hơn và đủ cấp độ khác nhau, còn ma quỷ thuộc thuần âm.

Thế nên các Đấng Thiêng Liêng đã tiên liệu mọi sự sẽ diễn biến, chi nên đã ân ban các khóa tịnh để mọi tịnh viên sớm hấp thụ phần tiên thiên khí, đó là dương điển để hộ thân phòng mạng và che chở những hoạn nạn bất kỳ, chớ không phải truyền pháp cho tín hữu, chỉ thuần có một lý là thành Tiên tác Phật. (...)

Chư hiền đệ, hiền muội vẫn còn nhớ rằng Đạo là phương pháp cứu đời thực tiễn, chớ không phải là ru ngủ và cho ăn bánh vẽ, thế nên chư hiền đệ muội phải cố gắng tánh mạng song tu để đạt Đạo thực tiễn ngay tại kiếp sống này để làm gương tốt cho cơ cứu thế sắp tới.

Nhớ rằng mỗi một đơn vị nhơn sanh đều có Thượng Đế và phép nhiệm màu nơi nội tại. Ráng công phu tu dưỡng để sớm thị hiện sự nhiệm màu đó, trước tự cứu và cứu tha nhân.

Thứ nữa, Bần Đạo gợi ý sau đây để chư hiền đệ muội hãnh diện và giựt mình vì sự quan trọng đó:

Trong vạn hữu chúng sanh mà được sanh làm người là rất quý. Làm người sớm giác ngộ gặp Đạo là cái quý thứ hai.

Trong hàng đạo hữu, ý thức được Đạo là cơ cứu rồi tự cứu cứu tha, đó là cái quý thứ ba.

Trải qua mấy mươi năm tao loạn còn sống sót và giữ Đạo được đến ngày nay là cái quý thứ tư.

Học được Đạo pháp chơn tu để thoát thai thần hóa, siêu sanh liễu tử là cái quý thứ năm.

Trong biển pháp mênh mông mà gặp Thầy gặp bạn dắt dìu, đó là cái quý thứ sáu.

Trong khi khắp nơi điên đảo, dao động, chẳng dám nói lời Đạo công khai, những ngày sóc vọng không dám tới thánh đường, trong bản tự khai lý lịch không dám ghi mình là tín hữu Cao Đài, trong lúc đó, chư hiền đệ muội đầy đủ các điều kiện để tu học hành đạo, đó là cái quý thứ bảy.

Giờ đây chỉ còn ý chí tâm tư can trường cố gắng chấp trì đạo pháp đến ngày viên mãn là cái quý thứ tám mà cũng là cái quý chót vậy.

Chư hiền đệ muội! Bần Đạo nhắc lại về tác dụng của đạo pháp:

- Trước nhất là điều hòa thần khí, an định thân tâm. Thần khí, thân tâm có được điều hòa ổn định thì con người luôn luôn tươi nhuận khỏe mạnh, không phải bận tâm những thời kỳ thuốc men khan hiếm.

- Thứ hai là cho tâm linh được mẫn tuệ<sup>4</sup>, minh linh sáng suốt, tự chọn đường đi lối về, néo tắt đường quanh của đời cũng như đạo và am hiểu được những sự rủi may tốt xấu sẽ xảy đến cho mình.

- Ba là hội tụ điển lành từ nội tâm, phát ra lời nói êm ấm dịu dàng, dễ thương, dễ cảm, dễ chinh phục tha nhân vào đường chánh giáo.

Đó là ba điểm chánh yếu thực tiễn của đạo pháp ngay khi còn

---

4. Mẫn tuệ 敏慧: lanh lợi thông minh.

tại thế. Còn việc thành Tiên tác Phật đó là thứ yếu mà thôi. Hễ công viên quả mãn, đương nhiên kết thành quả vị, nhưng đó là giai đoạn ở cõi siêu linh. Công quả hành đạo của Cơ Quan không vượt ngoài các điểm hữu ích thực tiễn đó. Bần Đạo chỉ nhắc sơ lại để chư hiền khởi làm bài học ôn.

Hội trường Thuyết minh giáo lý hằng tuần có những tác dụng sau đây:

- Một là đem yển sáng Đạo rọi thẳng vào tâm hồn u tối của thế nhân.
- Hai là trấn an và đem lại niềm tin cho các hàng đạo hữu.
- Ba là môi trường đào tạo các thuyết trình viên xuất sắc trong tương lai cho Đạo.

Còn Hội đồng Nghiên cứu Giáo lý có tác dụng là san bằng lẫn hời những hố sâu ngăn cách giữa chánh kiến dị đồng về phương diện tôn giáo mà cũng là tấm gương tốt cho sự kỳ thị đối với thế nhân. Tác dụng thứ nữa là xây dựng một kho tàng về lý thuyết “Vạn giáo nhưt lý” cho mai hậu nói chung và cho mầm non Tu sĩ, Giáo sĩ Cơ Quan nói riêng.

Như vậy, các phần hành từ Hội trường Thuyết minh Giáo lý, Hội đồng Nghiên cứu Giáo lý đào tạo giáo dục mầm non đang lên cho Đạo, đến sự học tu pháp môn Chơn đạo đều là những hữu ích thực tiễn đó vậy.

Chư hiền cố gắng tu chứng đạo pháp thực tiễn tại tiền thêm hơn, càng sớm chừng nào càng làm sáng danh Đạo chừng ấy.

Thôi, bao nhiêu cũng tạm đủ cho chư đệ muội tu học. Dịp khác Bần Đạo sẽ đến dạy thêm.

Bần Đạo ban ơn chư hiền đệ muội đàn trung chấp trì tu tiến.  
Bần Đạo hồi cung. Thăng.

TRÍCH LỤC THÁNH GIÁO

# Đạo pháp nhiệm màu

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 17-01 Mậu Tuất (04-3-2018)

THI

Nhiệm màu đạo pháp ai biết chẳng?

Xuân, hạ, thu, đông giữ khí bằng,

Thần diệu nơi thân liền khởi sắc,

Lo chi lão bệnh với âm căn.

VẠN HẠNH THIÊN SƯ. Bần Tăng mừng chư hiền đệ, hiền muội. Mùa xuân Mậu Tuất lại đến, đặc biệt là ngày Thiên Quan Tứ Phước, Đức Chí Tôn chan rưới hồng ân khắp thế gian. Bần Tăng cùng chư Phật, Tiên du xuân khắp cõi, nhân tiện cũng ghé qua Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo để gửi chư hiền một vài ý đạo và đôi vần thơ xuân.

Chư hiền có thấy chẳng? Xuân đến không bao lâu rồi xuân lại đi, cuộc hợp tan, tan hợp của vũ trụ diễn ra không ngừng. Nội tâm chư hiền cũng thế, vô cùng phức tạp, thay đổi đổi thay, khi buồn lúc vui, khi hạnh phúc hồi đau khổ. Điều đáng nói là sự diễn biến nội tâm của chư hiền sẽ tạo ra biết bao duyên nghiệp cho chư hiền. Nếu muốn thoát ly điều đó, chỉ có con đường tịnh định, giải thoát mà thôi. Bần Tăng khi xưa cũng ý thức được điều này mà tu thành chánh quả, không chuyển kiếp và có đủ thần lực tạo phúc cho muôn loài vạn vật.

Đấng Chúa Tể của muôn loài vạn vật chính là nguyên khí, là cái khí nguyên thủy sanh trời đất, sanh vạn vật. Nguyên khí của trời đất tụ ở hoa cỏ thì hoa cỏ xanh tươi; tụ nơi chim muông,飞鸟 thú thì chúng chạy nhảy hót vang; tụ nơi con người thì con



người sống, hoạt động. Nếu con người hấp thụ nguyên khí đó một cách đầy đủ, hoàn hảo làm cho khí nguyên dương luôn lưu phục trong thân thì không chết, có thể tham đồng cùng trời đất lâu dài. Chư hiền cũng thấy đó! Thế gian nhờ nguyên khí của dương xuân mà vũ trụ hoàn mỹ, sống động, xinh tươi, bao la, mới mẻ. Xuân Mậu Tuất, chư hiền cũng có một khởi đầu tốt đẹp sung mãn và đổi mới. Bàn Tăng có đôi vắn thơ tặng chư hiền.

### NGÂM

Thiên Quan Tứ Phước ngày xuân,  
Hồng ân Thượng Đế gọi nhuần thế gian.  
Cỏ cây, nhơn vật huy hoàng,  
Thắm tươi dưới ánh thiên quang rạng ngời.  
Xuân Mậu Tuất thọ ân Trời,  
Mong chư đệ muội sáng ngời chủ trương.  
Thẳng ngay hướng đến một đường,  
Không thiên tả hữu, tình thương khắp cùng.  
Thị phi, chơn giả, tranh hùng,  
Phái phe, sai đúng, riêng chung, luận bình.  
Mọi điều điên đảo nghiêng chinh,  
Xuân về bỏ hết, chỉ tình thanh cao.  
Con đường sứ mạng Thầy trao,  
Giúp cho nhơn loại bước vào cõi thiên.  
Vững vàng hai chữ trung kiên,  
Hạ, thu, đông lạnh, triền miên xuân lòng.  
Xuân về Ta cũng hỏi mong,  
Hỏi chư đệ muội lập công thế nào?  
Trời xuân dương khí dồi dào,  
Đổi cũ, thay mới nao nao tiến trình.

Gió xuân phơ phất khinh khinh,  
Mong chừ đệ muội tâm linh sáng ngời.  
Hương xuân phảng phất nơi nơi,  
Mong chừ đệ muội cao vời đức tin.  
Cảnh xuân đầm ấm đẹp xinh,  
Mong chừ đệ muội minh minh đạo mầu.  
Tâm xuân lẽ Đạo tìm cầu,  
Mong chừ đệ muội năm châu phổ truyền.  
Ý xuân trao đến chừ hiền,  
Thế Thiên hành đạo, pháp thiên phải thông.  
Xuân xuân rộng mở tắc lòng...  
Đến đây, Bần Tăng tặng những người tuổi trẻ đôi vần thơ.

THI

Sinh vào cõi thế mấy mùa xuân,  
Tuổi trẻ có ai được thắm nhuần,  
Cái phép luyện tu trường sinh thuật,  
Thần thông âm giới cũng phải tuân.

HỰU

Tuân theo quy luật của đất trời,  
Sanh, trưởng, thâu, tàng đệ muội ơi,  
Nếu có xuân tâm, xuân bất tử,  
Bỏ công tu luyện lúc còn thời.

HỰU

Thời gian còn lại được bao lâu,  
Mà cạnh với tranh gậy nã sầu,  
Lọt lưới luân hồi rồi hối tiếc,  
Cao Đài chánh pháp chẳng tìm cầu.  
Bần Tăng già từ chừ hiền. (...) Thăng.

# TRANG THÁNH GIÁO SONG NGŨ

Ban Dịch thuật VHV



## Deeds of Merit Achievement Công Quả

Văn Phòng Phổ Thông  
Giáo Lý,  
Ngọ thời, 14-5 Mậu Thân  
(09-6-1968).

The Office for Universalizing  
Caodaism,  
Ngọ thời, 14-5 Mậu Thân  
(09-06-1968)

**AN HÒA THÁNH NỮ.**

**AN HÒA, Female Saint.**

Đề tài Thánh Nữ sắp nói ra

The topic I am talking about is

đây là: “Công Quả”.

Danh từ công quả rất thường nghe trên vành môi khế miệng của mỗi người trong các đạo giáo hằng ngày. Cũng rất thường như những danh từ khác. Nhưng về quan niệm ý nghĩa sâu sắc của nó không phải tầm thường như những danh từ bị lợi dụng.

Hỡi chư Hướng đạo! Hỡi chư đạo tâm nam nữ! Việc làm công quả không phải chỉ phô trương trên hình thức rườm rà, hoặc vì muốn có danh có vị, hoặc vì làm theo dư luận, hoặc vì nể nhau, hoặc vì một quyền hành nào đó gây áp lực hay hoặc vì muốn làm cho xong để khỏi tai tiếng người đời rằng người tu sao nữ điềm nhiên tọa thị trước cái khổ của người khác.

Nếu quan niệm như vậy thì chưa phải là làm công quả,

“Deeds of Merit Achievement”.

The term Công Quả (Deeds of Merit Achievement) is often on everyone’s lips in religions every day. It is also very common like other terms. Yet, the conception of its deep significance is out of the ordinary, not similar to other words having been abused.

Oh, pathfinders! Oh, religious devotees! The performance of deeds of merit is not just for showing off in a complex form, or not just because of the want to have a reputation, a position or public opinions, the consideration for each other or not just because of the pressure of a certain authority, the desire to do something for the form’s sake in order not to be in bad repute that a religious practitioner remains coldly indifferent to the sufferings of others.

If conceived this way it is, then, not a deed of merit

vì mình chưa hiểu mình, chưa biết mình là ai, chưa hiểu nghĩa công quả là gì, và chưa biết làm thế nào mới đúng danh là công quả, cũng không tự chủ lấy mình, làm chỉ làm với áp lực của ngoại cảnh mà thôi. Công quả muốn được chánh danh và đúng nghĩa của nó, đúng giá trị của nó và đáng được ghi phần âm chất, phải là công quả xuất phát từ lòng tự giác, tự nguyện và thiết tha với nó, xem nó là nguồn sống của đời người, như cơm ăn nước uống, hơi thở, áo mặc, nhà ở, và như lương được trị bệnh.

Đạo lý vẫn trường lưu từ cổ chí kim, từ giàu đến nghèo, từ sang đến hèn, từ già đến trẻ, từ lớn đến bé, từ không gian

performed because one has not understood oneself yet, has not known who one is, has not understood what deeds of merit are, and still has not known how to perform true deeds of merit, and cannot control oneself and acts only under the pressure of the surroundings. To have the true sense and real significance, the real value and to deserve to be noted as hidden merits (âm chất), deeds of merit achievement must be originated from self-enlightenment and own volition and earnestness, and considered as the source of life of one's existence like rice for eating, water for drinking, the breath, clothes for wearing, a home, and medicines to cure illnesses.

The Dao principle has always been flowing from time immemorial, from ancient to modern time, from

đến thời gian. Đạo lý vẫn luôn luôn trong muôn loài vạn vật, là cơ tạo thiên lập địa, phân Thánh lọc phàm. Vì vậy, công quả phải song song tương ứng, không phân biệt, không ngăn cách vì giá trị hình thức của nó, và phải trường lưu bất tận. Có như vậy, việc làm mới được đến nơi đến chốn, tôn chỉ và mục đích mới được đạt thành, gia đình mới được yên vui, quốc gia mới được phồn thịnh, nhân loại mới được thái hòa, mà nhứt là bản thân mới được yên ổn, chớ không phải vì ngoại cảnh thúc giục mà làm nhứt thời hay trong một giai đoạn nào đó, chưa thể gọi là công quả. Vì hơi thở phải luôn luôn đều đặn nhịp nhàng theo buồng phổi, theo trái tim, nếu gián đoạn giây phút là sự chết đến liền. Công quả cũng vậy. Nếu làm theo giai đoạn, làm theo sở thích, làm theo ngoại cảnh hay một động lực nào đó, là công quả nhứt thời.

the rich to the poor, from the respectable to the humble ones, from the old to the young, from the grown up to children, in space and time. The Dao principle is always inside all creatures, the mechanism of creation of the universe, and distinguishes the saints from the mortals. To that end, deeds of merit need to be paralleled, to respond to each other without distinction, without separation due to the value of its form, and to flow eternally. Only then can the work be carried out, the leading idea and objective can be accomplished, families can be happy, nations can become prosperous, and humanity can be in great peace, but most of all the individual will be safe and sound. An act cannot be called a deed of merit when it is momentarily driven by the surroundings or carried out in a certain period

Mà hễ nhứt thời giai đoạn là phải xáo trộn, sẽ đưa đến cái bắt đầu của cái bắt đầu.

Thường thấy nơi cõi trần gian này cũng có thứ công quả mà người có tiền mượn làm, và người không có tiền đi làm giùm. Nếu giá trị công quả ấy đúng với lẽ công bình của Tạo Hóa thì Thái tử Tất Đạt Đa ngày xưa có thể mở kho khai vựa đem hết bảo tàng ra mượn người khác làm để cho mình đắc Đạo, thì có cần chi phải lia bỏ ngại vàng điện ngọc chu du pháp thí, v.v.

of time. Since the breath must always be regular, in harmony with the lungs and heart, death happens at once when it is interrupted just for an instant. So must deeds of merit. It is a passing deed of merit if it is done momentarily by inclination, the pressure of the surroundings or certain driving force. When it is momentarily, it means chaos leading to making a new start over and over.

That an affluent person asks someone to do a deed of merits for him, and a poor one does it for them is often seen in this world. If the value of that type of deeds of merit is true to the justice of the Creation, then Prince Siddhartha, in the olden days, opened warehouses and granaries and asked others to use his fortune and possessions to perform deeds of merit for him to attain enlightenment.

Công quả giá trị là ở từ tận đáy lòng thiết tha phát khởi mà làm, dầu có phương tiện như hoàn cảnh, của cải tiền tài, dù trong cảnh nghèo nàn túng rối, mà tận đáy lòng thiết tha với công quả, vẫn có giá trị muôn đời.

Mình vừa làm vừa kêu gọi người khác làm, chớ không phải chỉ đưa ra một lý thuyết, một giải pháp cho người khác làm, trong lúc đó mình đi làm những việc khác.

Kiểm điểm lại trên bốn mươi năm qua, từ trong chỗ rừng hoang đồng vắng, vẫn có người xây dựng nên chùa thất Thánh đường nguy nga đồ sộ, từ trong giới nghèo nàn

To that end, he did not have to give up his throne and luxurious palace to travel around to preach Buddhist teachings, etc...

The performance of deeds of merit is valuable only when it sincerely arises from the bottom of one's heart. Despite having facilities such as conditions and riches, despite being in poor and needy situation, if one is attached to deeds of merit deep in the heart, the value is still everlasting.

Call on others to join in while doing deeds of merit, but do not put forward a theory, a solution for others to carry out while you are working on something else.

Taking account of what has been done for more than the past forty years, sumptuous pagodas, holy houses, churches and temples still have been built



dốt nát cũng vẫn có những người đạo tâm dám cả hy sinh từ bản thân và sự nghiệp tạo dựng nên hữu tượng để làm chỗ đào tạo cơ sở dân sanh, dân trí, dân đức, chớ nào phải chỉ ở thành thị thủ đô mới làm được hay sao!

Công quả không phải chỉ ngồi trong văn phòng sáng choang đèn điện quạt máy cùng đủ tiện nghi. Công quả không phải chỉ ở nơi giàu sang trí thức, lý thuyết khơi khơi, mà công quả từ chỗ tinh thần lý thuyết đến chính mình thực hành phần việc đó.

Hỡi chư Hương đạo! Hỡi chư đạo tâm nam nữ! Trên đời thường nói câu: “Xay lúa già gạo thì khỏi bằng em”, nghĩa là mỗi phận việc đều có công, có giá trị tương đương của nó. Chư liệt vị vào đạo tu thân là

in virgin forests and lonely places; among the poor, the illiterate there are still religious devotees who still dare sacrifice themselves and their lifeworks to erect visible form to educate people’s life, intellect and virtue. Do not think that they can only be done in towns and capitals.

Deeds of merit achievement are not only for the people sitting in luxurious offices with all the necessary comfort. Deeds of merit achievement are not only for the rich, intellectuals, not a theory just for talk, but the spirit of the theory leads to its performance by oneself.

Oh, pathfinders! Oh, religious devotees! It is often said “Just do one duty out of the two”. That is each responsibility has its own corresponding recognition and value. Adhering to the

muốn lập công quả để giải trừ nghiệp chướng oan khiên từ nhiều tiền kiếp. Đó là tốt lắm. Thương thay! Trong lúc đó đa số người còn chưa hiểu, chỉ lẫn vùi theo thế gian hữu thể, làm theo thị dục, thị thính, thị khán, nên đã phải trả quả nhồi trong giữa thời công nghiệp của chúng sanh mà chur liệt vị đã và đang chứng kiến.

Thánh Nữ rất cảm tình nhiều với sứ mạng và tâm đạo của chur liệt vị nơi Cơ Quan, cũng như chur liệt vị nhận thức sự hành đạo và đường lối của Cơ Quan, nên đã và sẽ đàm đạo thêm thật nhiều để gọi tỏ ánh sáng đạo lý.

Dao to self-improve is that you want to perform deeds of merit to get free from sufferings due to karma and injustice of many previous lives. It is so good. What a pity? During this time, most people do not understand, only plunge into the corporeal world, and indulge in their desires, listening and watching. Consequence-ly, they have to undergo accumulated karmic effects during the period of collective karma of humanity that you have been witnessing with your own eyes.

I am full of sympathy for your mission and religious faith in this Organ for Universalizing Caodanism. Since you all have perceived the practice of the Dao and the line of policy of this Organ, I have talked and will talk a lot more to lead to light the principle of the Dao.

# NHẤT TÂM sửa đổi hằng ngày

Quách Hiệp Long sưu tầm

*“Con nhất định quy y sám hối,  
Con nhất tâm sửa đổi hằng ngày.  
Thầy ôi! Con thiết thơ ngậy,  
Cải tà quy chánh, xin Thầy rộng dung.”<sup>1</sup>*

1. Lễ Vọng Thiên Cầu Đạo ngày 16-12-1925 nhằm  
mùng 1 tháng 11 năm Ất Sửu

Ngược dòng lịch sử, vào thời kỳ tiền khai Đại Đạo, ba Vị Tiền  
Bối Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang đã vâng  
lời Đức Chí Tôn, lúc bấy giờ xưng là A Ẵ Ẵ, ra quỳ giữa đường,  
chắp tay cầu nguyện xin Đức Cao Đài Thượng Đế ban phước  
lành cho ba Ngài “cải tà quy chánh”. Đây là Lễ Vọng Thiên Cầu  
Đạo, một sự kiện quan trọng trong lịch sử lập Đạo, khai đạo  
Cao Đài, cũng là lần đầu tiên ba vị Tiền Khai Đại Đạo nghe được  
hồng danh Cao Đài.

---

1. Bài Kinh Sám Hối do Đức Thế Liên Tiên Nữ ban cho.



“Hình trên đây, ba ông vâng lệnh Đức A Ầ Ầ giảng dạy ngày 30 tháng 10 năm Ất Sửu nhằm 15-12-1925 dạy ba ông phải Vọng Thiên Cầu Đạo: Tắm gội cho tinh khiết ra quỳ giữa trời cầm 9 cây nhang mà vái rằng: “Ba tôi là Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang vọng bái Cao Đài Thượng Đế ban ơn đủ phúc lành cho ba tôi cải tà quy chánh.”<sup>2</sup>

## 2. Pháp môn tu hành “Ăn Năn Sám Hối”

Đức An Hòa Thánh Nữ thế danh Nguyễn Thị Ký, thân mẫu cố Đạo Trưởng Thiện Bảo Ngô Chí Bình<sup>3</sup>, trong lần giảng cơ phân giải về sự chứng quả của mình, đã nêu ra bốn đặc điểm của đời tu hành mà đặc điểm thứ ba là:

*“Đến giờ phút cuối cùng sắp cõi bỏ nhục thể, bao nhiêu ăn năn hối*

---

2. Trích Đạo Sử Tòa Thánh Tây Ninh của Nữ Đầu Sư Hương Hiếu, trang 5.

3. (1906-1987) đặc quả vị Bảo Tịnh Chơn Thánh.

*hận những gì trong chuỗi đời đã tạo gây và xin nguyện nếu được về cõi Tiên Thiên, nguyện sẽ cùng các Đấng tùy duyên hóa độ người đời theo đường đạo lý để thuận lòng người và hợp lòng Trời.”<sup>4</sup>*

Bài kinh “Kính Lạy Đức Diêu Trì Kim Mẫu”<sup>5</sup> thật là truyền cảm, nhiều người đã cảm động chảy nước mắt khi đọc bài Kinh này, cũng dạy:

*“Lạy Mẹ Đại Từ Đại Bi,  
Xin thương con dại, ngu si phạm trần.  
Cho người đem khỏi mê tân,  
Đặng cho con dại nguơn–thần mở mang.  
Con đà sái bước lạc đàng,  
Muôn ngàn tội lỗi chứa chan đầy đầy.  
Mẹ thương xin Mẹ làm khuây,  
Tha cho con dại thơ ngây lỗi lầm.  
Từ đây con nguyện chí tâm,  
Cải tà quy chánh lo chăm theo Thầy. (...)”*

Đức Chí Tôn dạy các bậc thượng đạt, noi gương người Thánh triết, biết đề đầu sám hối tội tình thì sẽ được Thầy ban ơn:

*“CAO thanh được hưởng phúc cao dày,  
ĐÀI ngự bên Thầy báu trọng thay.  
THƯỢNG đạt noi gương người Thánh triết,  
ĐỀ đầu sám hối được ơn Thầy.”<sup>6</sup>*

### 3. Thế nào là ăn năn sám hối?

---

4. Văn Phòng Phổ Thông Giáo Lý, 14–5 Đinh Mùi (21–6–1967).

5. Bài Kinh này do Đức Thể Liên Tiên Nữ ban cho.

6. Trích trong Thánh Sắc Chứng Đạo, Huệ Ý, 2008, tập 6, tr.119.

“Phát Bồ đề tâm đồng mãnh, thì không phép nào hay bằng phép “Sám Hối”. Sám hối nghĩa là: ăn năn chừa cải lỗi lầm đã gây tạo từ vô thủy dĩ lai, và từ đây về sau không tái phạm. Con người vì vô minh nghiệp chướng mà làm đường lạc lối, phải trở ngại trên bước làm người, làm Thánh. Nghiệp chướng đã ràng buộc thân phận rồi, thì có muốn làm Thánh, làm Hiền cũng khó được, bởi oan trái kia luôn luôn ám ảnh buộc ràng, muốn tới không ngá đi, muốn lui không nơi thoát.

Từ xưa nay, các hiền cũng thấy biết bao kẻ đã tiến lên hầu gần đạt Đạo, song vì nghiệp chướng mà nửa đường buông xuôi, ngã gục, trở lại đầu hàng con ma tội lỗi, chẳng phải ít đâu! Để tránh các sự trở ngại lớn lao cho mình tiến đạo, cho đạo hoằng khai, thì chỉ có một phép Sám Hối mà thôi!”<sup>7</sup>

Quyển Minh Lý Yếu Giải, Minh Lý Thánh Hội, soạn giả Tiền Bối Nguyễn Minh Thiện<sup>8</sup>, tái bản năm 1973, vào dịp Lễ Tiểu Tường của Tiền Bối, do môn sanh ấn tống để tạ ơn Thầy, nơi chương IV, trang 76, có giải nghĩa chữ Sám Hối như sau: “Chữ Sám là tiếng Phạn (một thứ chữ Ấn Độ) mà người Trung Hoa âm ra. (...) Trọn chữ là ksamayati, nghĩa là hối quá (ăn năn tội lỗi).

Lấy hai chữ: Sám, chánh là tiếng Phạn và Hối là tiếng Tàu cũng đồng một nghĩa, hiệp lại làm một chữ kép là sám–hối. (...)

Đức Huệ Năng Lục Tổ Thiền Tông đạo Phật có kêu các môn đệ mà hỏi rằng: “Sao gọi là sám? Sao gọi là hối? –Sám là khai tội trước của mình đã phạm; từ trước, các phần ác nghiệp thuộc về ngu mê, dối gạt, tật đố, nay đều khai ra hết tất cả, đời đời chẳng còn gây ra nữa. Hối là chừa bỏ lỗi sau, từ này về sau, các phần ác nghiệp

---

7. Đức Thánh Trần Hưng Đạo, Minh Lý Thánh Hội, Tam Tông Miếu, 21–10–1966

8. Đặc quả Bác Nhã Thiền Sư Tam Tông Pháp Chủ Nguyên Quân Bồ Tát.

thuộc về ngu mê, dối gạt, tặc đồ, nay đã tỉnh ngộ biết rồi, đòi đòi quyết đoạn dứt hết, không còn tái phạm. Cho nên gọi là “sám hối”. Kỳ thiết hai chữ đồng có một nghĩa mà thôi.

Đạo Gia Tô gọi phép này là Xưng tội”.

Đại khái, sám hối có hai cách là: sự sám và lý sám.

Sự Sám: Đức Thái Thượng Lão Quân giáng bút nói rằng: “Trong đạo Thiên Chúa, mỗi người đều có xưng tội trong tuần lễ. Còn đạo ta thì không có, nên cần phải nghe Kinh mỗi khi cúng cầu an, chăm chỉ nghe đặng biết lỗi mà sửa mình. Đó cũng như là xưng tội vậy. (...)”

Nếu ta thường làm tội, dầu tội nhỏ đi nữa, lâu ngày tụ thiếu thành đũa, thì khi mạng chung không khỏi đọa vào chốn tam đồ ác đạo, nên nghĩ tới bèn sanh lòng sợ hãi. Cái tâm biết hổ thẹn, biết sợ hãi đó, thổ lộ ra ngoài bằng cách xưng tội và lạy tạ Trời Phật, thế thì gọi là sự sám.

Cốt yếu của phép sám-hối là phải thành thiết nhìn lỗi của mình đã phạm, rồi thệ nguyện chắc không dám tái phạm cái lỗi ấy nữa. Nếu chỉ biết làm việc trước là nhìn lỗi, mà bỏ việc sau là chữa lỗi thì chẳng thành phép sám hối.

Cho nên đức Lục Tổ có nói rằng: Kẻ phạm phu ngày mê, chỉ biết xét thấy tội lúc trước, mà chẳng biết ăn năn về sau. Bởi có chẳng biết ăn năn về sau nên tội trước không dứt, mà lỗi sau lại sanh, thì sao gọi là sám hối?

Đức Khổng Tử cũng có nói: Như mình có lỗi mà người ta đem lời phải mà răn mình (pháp ngữ chi ngôn), chắc là mình phải nghe theo, nhưng phải biết sửa lỗi mới là quý... Nếu chỉ nghe theo trước mặt mà không hay sửa lỗi, người như thế thì ta cũng không làm sao được (Luận Ngữ). (...)

Lý Sám: Theo phép chọn sám hối, đã biết tội lỗi rồi thì không nên tưởng lâu tới tội lỗi đó nữa, mà có hại cho tâm đức. Vì nếu chú ý

hoài đến sự làm lạc, e sự làm lạc vẫn vương trong lòng, thì làm sao  
đặng giải thoát? Cần phải suy gẫm tới gốc của tội lỗi, mới biết tội lỗi  
là huyền hư, lý-tánh là chơn thiệt. Làm như vậy mới thiệt là hữu ích.

Kinh Du-già Diệt-khẩu nói:

“Tánh tội vốn không, tâm tạo nhân,

Tâm bằng quên hết, tội tiêu lần.

Tội tiêu tâm diệt, hai bên dứt,

Đó mới gọi là sám hối chơn.”

Lý-tánh trước kia vốn là trống rỗng, chẳng có vật chi trong đó  
hết. Ta xét lại: Tội chẳng phải ở trong, chẳng phải ở ngoài, cũng  
chẳng phải ở giữa. Bối lai của nó vẫn là không, chỉ do tâm tạo  
nhân duyên điền đảo mà có. Phép xét này gọi là “quán tội tánh  
không”, nghĩa là: Xét cái tánh của tội lỗi không phải thiệt có.

Vậy muốn bỏ tội ác, thì cứ dẹp những nhân duyên điền đảo ở  
ngoài là xong. Dẹp bằng cách không để cho những nhân duyên ấy  
làm rối loạn tâm điền, rồi sau mới có thể phát biểu các đức lành tốt  
sẵn có trong Lý tánh. (...)

#### 4. Biết ăn năn sám hối thật sự thì sẽ được tha tội

Sau đây xin kể lại sự việc của một Tiền Bối đã làm một tội lớn  
“bất năng thoát tục” nhưng được Đức Chí Tôn dạy “Phải ăn năn  
sám hối (...), độ rồi chúng sanh, lấy công chuộc tội”:

“Đ..., nghe dạy: “Buổi Bạch-Ngọc-Kinh và Lô-Âm-Tự lập pháp  
“Tam Kỳ Phổ Độ”, Quỷ Vương đã khởi phá khuấy chơn Đạo. Đến  
danh Ta nó còn mượn, duy ngại Ta nó chẳng dám ngồi mà thôi.

Lại còn hiểu rõ rằng Ta đến với huyền diệu này, mượn cơ màu  
nhiệm, hiệp Tam-thập-lục Động đối gọi Tam-thập-lục Thiên. Các  
tên chư Thần, Thánh, Tiên, Phật bị mạo nhận mà lập nên Tả-Đạo.



*Ngươi đâu hiểu rõ làm ra lẽ Trời Phật vốn con buôn. Tội tình ấy lớn là thế nào?... Ngươi hiểu chăng?...*

*Tam đồ tội khổ, bất năng thoát tục là tội ngươi. Phải ăn năn sám hối, sau Ta sẽ trọng dụng, độ rỗi hơn sanh, lấy công chuộc tội. Nghe à!”<sup>9</sup>*

Trong Kinh cúng Tứ Thời, cuối bài Kinh cúng Đức Chí Tôn, có câu “*Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng tích phước hựu tội Đại Thiên Tôn.*” Tích phước nghĩa là ban phước, Hựu tội là tha thứ tội lỗi. Mỗi tín đồ Cao Đài, trong Kinh Ngũ Nguyên, khi đọc câu nguyện thứ ba là “Tam nguyện xá tội đệ tử” phải luôn tâm niệm rằng “Mình có tha thứ khoan dung với người có lỗi cùng mình thì sẽ được Thầy tha tội lỗi của mình”. Đây cũng là sự công bình thiêng liêng.

## 5. Sám hối là việc làm đại nhân

*“Đại chí ở đâu mà ra? Đại nhân ở đâu mà có?*

*Chí ở sự quyết tâm, đại nhân ở lòng giác ngộ. Nên việc sám hối là việc làm đại nhân. Tại sao sám hối là việc làm đại nhân?*

*Muốn nhuộm một màu thiên từ bi, đạo hạnh, phải làm như nhuộm một bộ đồ. Nhuộm cho ăn màu, trước cần phải gặt cho sạch nhơ bẩn. Muốn gặt sạch nhơ, cần phải có nước, có xà phòng. Cũng vậy đó, muốn sạch được thân cần phải tắm gội. Muốn giữ được lòng trong trắng cần phải dọn mình. Lòng ấy là tòa ngự của Chí Tôn, của Chơn Như chủ tể, cần được lau quét hằng ngày, đừng chứa chấp những đồ nhơ bẩn. Ví như các con muốn mời một khách quý đến nhà, cũng phải dọn chỗ ngồi cho tử tế, thì lòng mình mà*

---

9. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển I, đàn ngày 15-7 Bính Dần, (22-8-1926).

*Thần Tiên làm chỗ lui tới, không lẽ để u trệ hay sao?*

*Tâm là tòa ngự của Trời, thì nơi Tâm là chỗ Thiên triều, Phật Tiên châu báu.*

*Thân con là một đền thờ. Đền thờ phải được tôn nghiêm để tôn kính người con yêu mến. Phải làm sao đây để sớm được về cùng Mẹ, được hợp nhất cùng Trời? Thân con còn chất chứa nhiều ô uế, lòng con lại là chỗ tha ma, chôn những thầy bần thũ, nhớp nhơ, làm sao mà nên Hiền, nên Thánh?”<sup>10</sup>*

Trong bài “Xuất Gia Tự Nguyện” do Đức Ngọc Lịch Nguyệt Đại Tiên ban cho năm vị Đạo trưởng tiền bối của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo vào năm 1985, có dạy như sau:

*“Nguyện thoát khỏi ngôi nhà phạm tục,  
Nguyện quay về cõi phúc tâm linh,  
Đoạn lìa nghiệp chướng vô minh,  
Nguyện thấu sáu đục bảy tình về tâm.  
Nguyện sám hối mê lầm từ thuở,  
Nguyện giải trừ tháo gỡ tiền khiên.  
Bấy lâu nghiệp thức di truyền,  
Dầu cho vạn pháp cũng tuyền vô minh.”<sup>11</sup>*

Trong Sám Hối Văn mà toàn thể các tịnh sĩ đọc trong những buổi lễ Nhập Tịnh có đoạn:

*“Nguyện sám hối mọi bề cải đổi,  
Cho tiêu trừ hết lỗi về lành.  
Nguyện đem dâng hết tất thành,  
Thân tâm phụng sự đạo lành độ dân.”*

---

10. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Minh Lý Thánh Hội, 14-11 Ất Tỵ (06-12-1965).

11. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 09-3 Ất Sửu (28-4-1985).

## 6. Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm<sup>12</sup>

“... Thần Tú cũng là một bậc quyền thừa Bồ Tát, chưa thấy Tánh là vì tâm còn sợ sệt, còn lo được mất, khen chê; còn phiền não, đứng không yên, ngồi không vững, dụ pháp mà không phá được.

Còn Huệ Năng có chí lớn, cầu làm Phật, vượt qua mọi khó khăn. Thầy chê, bạn mắng, kham khổ không nài, tâm chí rộng rang, giữa thầy trò tương ứng thông, các hiền nên bắt chước mà luyện tâm. Lúc Tổ kêu Huệ Năng vào truyền Y dạy Pháp có câu:

“Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”: Ưng... nghĩa là: nhổ sạch tận gốc rễ vô minh (Ưng vô sở trụ). Vọng tâm lặn, vô minh hết, thì Bác nhĩ sáng soi (Nhi sanh kỳ tâm). Đó là yếu chỉ. Yếu chỉ nữa là Huệ Minh và 100 đồ chúng rượt theo Huệ Năng để đoạt lại y-bát.

Huệ Minh là võ tướng ở đồ chúng hung hăng rượt bắt Huệ Năng. Khi Huệ Năng thấy, liền để y-bát trên tảng đá nói: Tín vật thì ai mà lấy được, bèn chui trong cỏ mà trốn. Khi Huệ Minh thấy y-bát, dùng sức lấy mà như có một uy thần không giở lên được. Huệ Minh liền hô lên: Tôi tới đây vì Pháp, không vì y-bát. Huệ Năng ra nói rằng: Vì Pháp mà đến thì nên dẹp đừng còn một niệm. Ta sẽ vì ngươi mà nói. Huệ Minh thực tỉnh lúc này vì Pháp, lòng biết xấu hổ, biết thực tình bỏ dỡ về lành. Bỏ dỡ mà còn giữ cái lành nên Huệ Năng bảo: “Đừng nghĩ dỡ, đừng nghĩ lành, trước mặt thấy bản lai diện mục.” Huệ Năng phá luôn cái chấp thiện của Huệ Minh. Thế là yếu chỉ vượt ngoài đối tượng để không còn tâm đối đãi; thuận không nhiễm, nghịch không

---

12. Trích Thánh Ngôn của Đức Bác Nhĩ Thiền Sư trong quyển Lời Dạy Của Thiêng Liêng, Minh Lý Thánh Hội, tr.234-235.

phiền; thiện không chấp, ác không làm, dẫn đến vô niệm, vô tướng, vô trụ.

Vô niệm là Thế. Vô tướng là Tông. Vô trụ là Bản. (...)”

## KẾT LUẬN

Sám Hối là một công trình “Luyện kỹ”, phải “chánh kỹ” trước rồi mới “hóa nhân” trên bước đường hành đạo độ đời, tự độ và độ tha. Đó cũng là điều mà Đức Khổng Tử dạy:

*“Ngọc bất trác, bất thành khí,  
Nhân bất học bất tri lý.”*

Một viên đá quý nếu không được giũa mài thì sẽ không trở thành một viên kim cương, một dụng cụ tốt được.

Xin ghi lại lời Bài Khen Ngợi Kinh Sám Hối để thay lời kết luận:

*“Nghe lời khuyến thiện rất may,  
Nguyện lòng niệm Phật ăn chay làm lành.  
Ngày ngày tập sửa tánh Thành,  
Đêm đêm tự tỉnh tu hành ăn năn,  
Một là hối ngộ tội căn,  
Hai là cầu đặng siêu thăng Cứu Huyền. (...)”*

■

## PHỤ CHÚ

### KINH SÁM HỐI 1

Người sanh trong cõi dương trần,  
Bị ràng bốn vách chịu phần gian nan.  
Buông lung tửu điểm trà đàng,  
Hung thần diu dắt vào hàng mê tân.  
Quên câu đạo nghĩa nhân luân,  
Ghét người lương thiện, ưa gần kẻ ngu.

Vì chưng kiếp trước chẳng tu,  
Không người chỉ dẫn như mù té sông.  
Thiên điều luật pháp chẳng thông,  
Sân si nghiệp chướng ngày mong tranh cường.  
Đem mình vào chốn tai ương,  
Kẻ trong tù tội, người đương khổ hình.  
Đạo Trời thưởng phạt chí minh,  
Làm gương răn chúng sửa mình thiện lương.  
Thấy kẻ dốt, xót lòng thương,  
Cúi xin Thần Thánh bốn phương cứu nài.  
Dắt dìu ra khỏi mê tân,  
Sửa lòng ngay thẳng theo gần thiện lương.  
Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.  
(Lạy 3 lạy, mỗi lạy 4 gật.)

## KINH SÁM HỐI 2

Quý lục dục thất tình cám dỗ,  
Nhờ Ông Trên ủng hộ đòi phen,  
Xét thân ngu dại thấp hèn,  
Tham sân si ái đua chen chẳng chừa.  
Biết chước quý đánh lừa phá hoại,  
Yếu đức tin nên phải lụy mình,  
Thức thần tâm trí vô minh,  
Ăn năn đã muôn tội tình khó dung.  
Luật Trời định chí công thưởng phạt,  
Bởi vì con muốn chác điều hư,  
Con nhìn muôn tội có dư,  
Cầu Thầy mở lượng đại từ đại bi.

Con nhất định quy y sám hối,  
Con nhất tâm sửa đổi hằng ngày,  
Thầy ôi! Con thiết thơ ngậy,  
Cải tà quy chánh mong Thầy rộng dung.  
Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.  
(Lạy 3 lạy, mỗi lạy 4 gật.)

### SÁM HỐI VẮN

(Toàn thể tịnh sĩ đọc trong các buổi lễ Nhập Tịnh)

Chúng đệ tử từ đời vô thủy,  
Bị vô minh che đậy Chơn Tâm,  
Thường hành sát, đạo, tà dâm,  
Lộng ngôn, ác ngữ, lời sàm dệt thêu.  
Hỉ, nộ, dục, tình yêu túng tánh,  
Tham, sân, si, khó tránh loạn tâm,  
Nghiệp trần nhiều kiếp căn thâm,  
Ngày nay phát hiện Chơn Tâm Bồ Đề.  
Nguyện sám hối mọi bề cải đổi,  
Cho tiêu trừ hết lỗi về lành,  
Nguyện đem dâng hết tác thành,  
Thân tâm phụng sự đạo lành độ dân.  
Trên lo báo tứ ân trọng đại,  
Dưới tam đồ khai giải thành sầu.  
Lòng thành trái khắp năm châu,  
Nguyện đâu đều đặn vẹn cầu toại sanh.

Mùa Tu Đông Chí Đinh Dậu  
Saint Germain-Du-Corbéis, France

# TRẤN MÔN CHI BẢO



Diệu Nguyên

Những ai đã từng đọc các bộ tiểu thuyết kiếm hiệp hay xem các bộ phim được dàn dựng từ nội dung của các bộ tiểu thuyết kiếm hiệp lừng danh của tác giả Kim Dung như: Anh Hùng Xạ Điêu, Thiên Long Bát Bộ, Y Thiên Đồ Long Ký, Tiểu Ngạo Giang Hồ... thì đều biết rằng mỗi môn phái võ lâm trong truyện của ông đều có “trấn môn chi bảo”.

Trấn môn chi bảo là bảo bối hay bửu bối dùng để trấn giữ, bảo toàn môn phái. Đó là những tuyệt thế binh khí hay các chiêu thức võ công tuyệt kỹ của từng môn phái. Ví dụ như môn phái Thiếu Lâm có 3 tuyệt kỹ được gọi là “trấn môn tam bảo” gồm có Dịch

Cân Kinh, Thiết Sa Chưởng, Vô Tướng Thần Công. Cái Bang thì có gậy Đả Cầu Bổng và Hàng long thập bát chưởng. Phái Võ Đang thì có Thái Cực Kiếm và Thái Cực Quyền, Thái Cực Thần Công, v.v.

Trấn môn chi bảo được xem như bảo vật thiêng liêng, là hồn bất diệt của môn phái. Nếu để thất truyền, mai một, thì môn phái đó xem như đã bắt đầu suy tàn, thậm chí còn bị xóa sổ trong giới võ lâm giang hồ.

Và cũng trong ý nghĩa này, Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo đã dạy rằng:

*“Bần Đạo rọi qua những khảo đảo nội bộ nơi [đây]. Nếu quy trách nhiệm, Bần Đạo cũng nhận lãnh một phần. Xưa có câu: “Dưỡng bất giáo, phụ chi quá. Giáo bất nghiêm, sư chi nọa.”<sup>1</sup> Bần Đạo đã nhận trách nhiệm trước Tam Giáo Tòà. Chư hiền Thiên mạng hãy nể tình Sư đệ mà bỏ qua mọi hiềm khích. Giữ được chữ Hòa, đó là điểm mấu chốt và trọng đại. Đừng để tư tâm bản ngã làm chướng ngại đến sự phát triển cơ đạo. Hãy lấy đại cuộc làm trọng, hãy lấy trí tuệ tập thể làm phương châm hành động, hãy dụng công năng tịnh định để tri hành Thánh ý Thiên cơ, hãy giữ chữ Hòa làm trấn môn chi bảo, hãy giữ cho pháp quyền được trật tự nghiêm minh.”*

Đức Giáo Tông bảo “**hãy giữ chữ Hòa làm trấn môn chi bảo**”, có nghĩa là chữ Hòa rất quan trọng, là bửu bối giúp duy trì sự tồn tại của một Hội Thánh, một Thánh sở hay cơ quan đạo.

Chính vì tầm quan trọng ấy của chữ Hòa mà ngay từ thuở mới khai Đạo, Đức Chí Tôn và các Đấng đã dạy đi dạy lại nhiều lần về việc gìn giữ chữ Hòa trong tập thể đạo:

---

1. Dưỡng bất giáo, phụ chi quá: Nuôi mà không dạy, đó là lỗi của người cha. Giáo bất nghiêm, sư chi nọa: Dạy mà không nghiêm, đó là sự nhu nhược của người thầy.



– “Thầy đến lập Tam kỳ Phổ Độ, chỉ vụ một chữ “Hòa”.”<sup>2</sup>

– “Đạo quý là tại hòa. Các em nghĩ thử mà coi, tạo Thiên lập Địa cũng bởi âm dương hòa hiệp sanh hóa muôn loài, cũng bởi một chữ hòa.

Đến đổi như thân của người có tạng có phủ, tạng phủ ấy, nếu chẳng hòa, thì con người chẳng hề sống bao giờ.

Kịp đến tâm hồn bất hòa thì thất tình lục dục đều phát khởi tranh ngôi với thần lương tâm, nếu kém lực, thì con người ấy duy có sanh hoạt trong vòng vật dục chớ chẳng hề biết Thiên lý là gì! Các em thử nghĩ cái phẩm giá của kẻ ấy cao hèn là thế nào, người chẳng có hòa là thế đó.

Còn gia đình chẳng hòa, thì cha con mích nhau, chồng vợ lìa tan, anh em ly tán.

Còn trong luân lý chẳng hòa, thì dân cư bất mục, nước chẳng hòa thì sanh ly loạn.

Còn cả thế giới bất hòa, thì hơn loại đấu tranh.

Vì vậy thiếp khuyên các em dĩ hòa vi tiên.”<sup>3</sup>

– “Thầy vui muốn cho các con thuận hòa cùng nhau hoài, ấy là lẽ hiển cho Thầy rất trân trọng. Phải chung lo cho danh Đạo Thầy. Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy, phải làm cho nhau đặng thế lực, đừng ganh gổ nghe!”<sup>4</sup>

– “Thầy đã dạy, Thầy chỉ một lòng mơ ước cho các con biết thương yêu nhau trong Thánh đức của Thầy. Sự thương yêu là

---

2. Đức Chí Tôn, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 2, đàn tại chùa Gò Kén Tây Ninh, 12-01 Đinh Mão (13-02-1927).

3. Đức Quan Âm Bồ Tát, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 2, đàn ngày 17-3 Quý Dậu 1933.

4. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, đàn ngày 20-02-1926.

chìa khoá mở Tam Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh. Kể nào ghét sự thương yêu, thì chẳng hề qua khỏi cửa luân hồi. Có câu này nữa! “Mọi sự khó khăn Thầy gánh vác, chỉ cậy các con thương yêu gắng công độ rồi.”<sup>5</sup>

– “(...) làm sao cho dứt mối hiềm thù riêng của mỗi đứa, hiệp đồng trí thức mà làm cho người ngoài dòm vào, nhìn nhận mỗi Đạo quý hóa và thấy đều sùng bái cử chỉ cao thượng của các con. Chừng ấy các con dầu không mạnh cũng ra mạnh, không đông cũng nên đông, mà việc phổ độ hơn sanh chẳng còn điều chi trắc trở.

Đạo trẻ một ngày thì hại cho chúng sanh một ngày, mà mỗi đứa đều gây ác cảm làm cho mỗi Đạo thành ra bánh vẽ, thì chừng nào Đạo trọn thành nơi đây! Chừng nào cho Đạo truyền ra ngoại quốc!

(...) Kiêu hãnh thái thậm, vào muốn có người trình, ra muốn có kẻ cúi, quát nạt, đê ép, biết mình mà chẳng màng đến người, hay ý sức mà chẳng dòm xem thời thế chẳng thấu phục nhân tâm, chẳng biết dùng khiêm từ mà đãi khách, là những nét của bậc Vương Bá xưa dùng mà phải tan tành vũ trụ đó. Nay các con lập Đạo cũng chẳng khác chi lập một nước, phận sự lại còn khó khăn hơn, liệu mà sửa cải, liệu mà điều đình, mới có thể chống ngăn sự tàn hại mà làm cho nền Đạo được vững, người được hòa, tâm được hiệp, ngoài được mạnh, trong được thung dung, gieo giống quý màu thì công ấy chẳng chi sánh được.

Thầy vì thương chúng sanh, tưởng công lao của mỗi đứa, nên chẳng nỡ để cho mỗi Đạo điêu tàn; nhưng nếu trong các con chẳng có đứa nào lãnh phần chế biến làm cho hòa thuận chung vui, để cho đến đối hiềm thù oán ghét nhau mà để trò cười muôn thuở, uổng công diu dắt của Thầy bấy lâu, thì biển khổ sông mê là nơi các con

---

5. Đức Chí Tôn, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 2, đàn ngày 27-10-1927.

chịu đời đời kiếp kiếp đó.

*(...) Nếu trí các con chẳng lanh lẹ, hạnh các con chẳng hoàn toàn, cách cư xử các con chưa hòa hiệp, đường Đạo các con chưa liệu chung, nét khiêm cung các con chưa trọn vẹn, cách đối đãi các con chưa ôn hòa, thì nền Đạo sau này e khi phải vì đó mà để một trò cười; dầu đức từ bi của Thầy cũng khó gỡ rối rắm được.”<sup>6</sup>*

*“Thương chẳng đặng thấy nên, thì dầu cho các con càng đông, lại càng thêm nhiều người làm rối, thêm mối hận, để chờ dịp cắn xé nhau chớ chẳng ích chi, nên biết nghe!”<sup>7</sup>*

Những lời dạy này của Đức Chí Tôn cách đây đã hơn 90 năm, thế nhưng hàng môn đệ Cao Đài vẫn chưa tuân thủ được trọn vẹn. Thế nên đã có lần Ông Trên phải than thở:

*“Bảo hòa bảo mãi chẳng hòa nhau,  
Sứ mạng từ xưa biết tính sao!”<sup>8</sup>*

Vậy thì giải pháp nào cho tình trạng bất hòa này đây? Xin nêu ra đây một vài giải pháp mà các Đấng Thiêng Liêng đã chỉ dạy:

1. Hãy nhìn vào tương lai tiền đồ của nền Đạo, đại sự nghiệp cứu độ toàn linh của Thầy và diệt bỏ cái ta (đẹp bỏ bản ngã).

*“Cho hay nơi nào sứ mệnh càng trọng đại, thì khảo đảo càng nặng nề, thánh đức chuyển về phương nào thì quỷ ma cũng hướng về phương ấy mà khuấy phá.*

---

6. Đức Chí Tôn, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 2, đàn ngày 01-10 Đinh Mão (1927).

7. Đức Chí Tôn, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 2, đàn tại Cầu Nhiễm, 14-6 Mậu Thìn (05-8-1928).

8. Đức Bảo Hòa Thánh Nữ, Vĩnh Nguyên Tự, 27-9 Nhâm Tuất (12-11-1982).

*Hôm nay, Bần Đạo khuyên chung chư hiền đệ: kẻ ở Hội Thánh cũng như người ra đi, các hiền đệ là những người hy sinh đời mình phụng sự cho đại nghĩa, vượt qua bao nghịch cảnh, các hiền đệ đã thắng được ngoại ma, ngày nay không lý nào các hiền đệ để cho nội ma chinh phục. Các hiền đệ hãy nhìn vào tương lai tiền đồ nền Đạo, đại sự nghiệp cứu độ toàn linh của Thầy, hãy dẹp bỏ cái ta đi, đừng quan trọng cái ta nữa. Phải nghĩ rằng: có ta hay không ta, lẽ đời cùng, thông, bí, thói vẫn diễn hành, cây trên rừng cứ mọc, cỏ ngoài nội cứ xanh, nước trường giang cứ chảy. Hãy diệt bỏ cái ta đi!*

THI

*Nên cũng ta mà hỏng cũng ta,*

*Chính ta là Phật cũng là ma;*

*Thử xem vứt cái ta đi quách,*

*Thế sự lo chi chẳng thuận hòa.”<sup>9</sup>*

Muốn diệt bỏ cái ta, diệt bỏ bản ngã thì mỗi người phải tu tập hạnh bác ái hằng ngày hằng giờ hằng phút. Đức Chí Tôn dạy:

*“Bác ái là hay thương xót sanh linh hơn thân mình, cho nên kẻ có lòng bác ái coi mình nhẹ hơn mấy lông mà coi thiên hạ trọng bằng Trời Đất.”<sup>10</sup>*

Đức Quảng Đức Chơn Tiên cũng đã dạy nhân viên Cơ Quan:

*“Chư hiền hãy dẹp bỏ những tư kỷ tầm thường để nhìn đến cuộc điện phát triển không ngừng cho cơ đạo. Lòng hãy bao dung phóng khoáng giữa bầu trời to rộng, chẳng phải vui sao?”<sup>11</sup>*

---

9. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Ngọc Minh Đài, 04-3 Quý Mão (28-3-1963).

10. Đức Chí Tôn, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 2, đàn cuối năm Đinh Mão.

11. Đức Quảng Đức Chơn Tiên, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-10 Kỷ Sửu (01-12-2009).

2. Hãy yêu thương nhau thực sự để bao dung, tha thứ lỗi lầm cho nhau.

Đức Mẹ dạy:

*“Thương là tánh Phật với lòng Trời,  
Thương rộng tràn trề, chẳng giựt voi,  
(...)*

*Thương trọn tình thương: thương của Mẹ,  
Thương còn khi ghét, ấy là đời.  
(...)*

*Thương nhau xóa hết lỗi lầm,  
Tình thương chơn thật, chớ thăm oán nhau.”<sup>12</sup>*

Chúng ta cũng đừng nghĩ rằng mình tu một mình mình tốt là được rồi, còn đồng đạo có lỗi thì không can hệ gì đến ta. Đức Văn Tuyên Khổng Thánh dạy:

*“Nếu người hoàn thiện đạo đức thì luôn luôn mở lòng quảng đại tha thứ, cứu giúp người, mới đúng là bậc quân tử hay trượng phu.*

*Nếu thấy người lỗi lầm mà không trợ sửa, lại gièm pha lẫn nhau, chẳng khác nào chiếc xe kia sắp sửa rơi vào hố thẳm, chẳng kéo lên, lại xô xuống, thì càng nguy hại thêm.”<sup>13</sup>*

Tuy nhiên, việc trợ giúp lẫn nhau để sửa chữa lỗi lầm phải cần đến 2 yếu tố:

a. Người góp ý trợ sửa phải trong tinh thần thực sự yêu thương xây dựng chứ không phải trong tinh thần chỉ trích phê phán.

b. Người được góp ý phải thành thật quán xét lấy mình để cải sửa, noi theo gương bậc Thánh hiền thuở xưa là Ngài Tử Lộ, học

---

12. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Thánh Huấn Hiệp Tuyển, quyển 1, bài 43.

13. Đức Văn Tuyên Khổng Thánh, Thánh Huấn Hiệp Tuyển, quyển 1, bài 64.

trò của Đức Khổng Tử, mỗi khi được người khác chỉ lỗi cho thì không giận mà vui mừng sung sướng vì có được nghe nói về lỗi của mình thì mình mới biết sửa lỗi để trở nên tốt hơn.

3. Hãy nghĩ đến tình Sư đệ đối với vị Anh Cả vô vi mà cũng là vị Tôn Sư của chúng ta.

*“Xưa có câu: “Dưỡng bất giáo, phụ chi quá. Giáo bất nghiêm, sư chi nọa.” Bần Đạo đã nhận trách nhiệm trước Tam Giáo Tòa. Chư hiền Thiên mạng hãy nể tình Sư đệ mà bỏ qua mọi hiềm khích.”*

*“Nhắc đến sứ mạng đối với Đạo, bản thân Bần Đạo đòi phen tử hổ với Đức Chí Tôn. (...) Mỗi lần lễ Khai Minh Đại Đạo là mỗi lần Bần Đạo càng thêm trách nhiệm nặng nề...”<sup>14</sup>*

■

Xưa kia, sau buổi Tiệc Ly, Chúa dạy: *“Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em. Mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy ở điểm này, là anh em có lòng yêu thương nhau.”* (Gioan 13: 34-35).

Ngày nay, Đức Chí Tôn dạy: *“Con Thầy thì phải giống Thầy/ Giống Thầy ở chỗ đủ đầy tình thương.”*

Nếu chúng ta không thương yêu hòa thuận với nhau thì chẳng phải là môn đệ Đức Cao Đài, cũng chẳng phải là con của Đức Đại Từ Phụ vậy.

Chỉ có gìn giữ, trân quý chữ HÒA như “Trấn môn chi bảo” thì hàng môn đệ Cao Đài mới mong hoàn thành sứ mạng và cơ đạo mới có thể phát triển hoằng hóa khắp năm châu để cứu độ nhân sinh.

---

14. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-10 Bình Dân (16-11-1986).

# Tu là đi tìm Mùa Xuân miên viễn

Hồng Phúc

Mùa xuân là mùa của đất trời giao hòa, làm hồi sinh sức sống cho muôn loài, đem đến cho con người sự gần gũi với thiên nhiên, giúp cho con người cảm nhận, hòa mình vào sự thay đổi của tiết trời. Mùa xuân không chỉ là một khoảnh khắc thời gian tiếp nối xoay vần, mà còn là thời điểm mang nhiều ý nghĩa sâu sắc đối với cuộc sống con người, bởi vì mùa xuân là mùa khởi đầu của sự sống, ước mơ, đem đến muôn loài vạn vật một sự canh tân đổi mới, mang đến cho con người suối nguồn hy vọng, để tâm hồn con người có cơ hội mở rộng cùng với thiên nhiên, quay về với tình thương nguyên sơ trong đức háo sanh của Tạo hóa. Chính vì vậy, mùa xuân được coi như giai đoạn đẹp nhất của đời người, đó là tuổi thanh xuân, giai đoạn rực rỡ nhất, sung sức nhất của kiếp người.

Người đời mấy ai hiểu được lý huyền nhiệm của Xuân là luật tắc vận hành xuyên suốt từ chỗ xuất sanh đến phản bổn. Dưới mắt kẻ phàm phu tục tử, mùa xuân chỉ là những khoảnh khắc ngắn ngủi, hạn định theo từng cánh hoa mai, hoa đào, đến rồi đi theo một quy luật tuần hoàn của thời gian để rồi một kiếp người bao nhiêu lần đón xuân đến và tiễn xuân đi trong ngậm ngùi tiếc nuối. Con người nơi thế gian bị cuốn hút đắm chìm theo luật

tắc vận hành mà Hóa công dành cho loài nhỏ nhoi hạ tiện vươn mình tiến hóa theo vòng sanh, trưởng, thâu, tàng; để cảm hoài cho thân phận, chợt thấy cuộc đời người cũng giới hạn trong 4 mùa Xuân Hạ Thu Đông.

Xuân là khoảng thời gian thơ ấu từ khi cất tiếng khóc chào đời được nuôi dưỡng chở che trong vòng tay của cha mẹ, rồi đến Hạ là giai đoạn trưởng thành, bắt đầu bước vào trường đời để trả nợ áo cơm, xây dựng gia đình. Đến mùa Thu đời người là tạo nên công danh sự nghiệp, để rồi bước vào mùa Đông đời người, chờ ngày trở lại chốn hư vô. Tuy nhiên, với con người, không giản đơn như các loài thảo mộc, cuối tiết Đông thiên, chuyển mình trở lại phục hồi sức sống tự nhiên, bởi vì con người là một tiểu vũ trụ, là một chủ thể tự do, tự mình tiến hóa. Con người sau khi kết thúc một kiếp làm người, lại chuẩn bị bước vào một kiếp sống khác trong vòng luân hồi với đầy đủ hành trang nghiệp lực mà con người đã mang theo khi từ giã cõi đời. Do bởi con người là tiểu vũ trụ với sự kết cấu và cơ chế vận hành của nhân thân giống như đại vũ trụ, chỉ gồm hai nguyên lý Âm-Dương, đấp đối không ngừng trong vòng Ngũ hành tương sinh tương khắc, tức bắt buộc phải thuận tòng theo tự nhiên thì mới tồn tại, nhưng cuộc sống thế gian đã lôi kéo con người vào vòng đam mê vật chất, vào tham vọng tranh giành, làm điều tội nghiệp đa đoan, kết thành nhân quả, trói buộc linh hồn vào vòng luân hồi chuyển kiếp, cho nên phải chịu *“xa nguồn, lạc dấu quày chơn”*<sup>1</sup>, để cho *“Kim thân lại hóa phàm*

---

1. Đức Chí Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 30 tháng Chạp Quý Sửu (22-01-1974).



*thân đọa đày*"<sup>2</sup>, và đành mất đi mùa xuân miên viễn nơi miền đất tạm, và con người chỉ còn lại mùa xuân ngắn ngủi trong ý nghĩa của sự khởi đầu một chu trình tái tạo mà Tạo Hóa dành cho muôn loài tiến hóa theo quy luật "sinh trưởng thâu tàng" với 4 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông như lời dạy của Đức Chí Tôn:

*"Cứ mỗi độ trần này xuân đến,  
Là chu trình định mệnh diệt sanh,  
Hạ, thu, đông ấy Trời dành,  
Cho loài nhỏ nhút hóa sanh kịp kỳ."*<sup>3</sup>

Đến nay, một chu kỳ vũ trụ sắp khép lại, con người chột tỉnh cơn mê, nhân loại đang trên bờ vực của sự tương tàn hủy diệt. Không còn con đường nào khác hơn để tìm thấy lối sinh tồn, ngoài con đường quay về với tâm linh, tìm phương tu hành để mong một sự cứu độ từ cõi thiêng liêng. Người giác ngộ, kẻ tu hành có biết chăng, đó cũng chính là con đường tìm lại mùa xuân miên viễn mà Đấng Tạo Hóa đã ban cho con người trong buổi nguyên sơ, đã được Đức Từ Phụ xác nhận trong cơ tận độ Kỳ Ba:

*"Là một trong tam tài định vị,  
Là muôn trong một lý nhứt nguyên,  
Con ôi! Phú bẩm do Thiên,  
Mấy linh Tạo Hóa ban truyền cho con.  
Có vũ trụ sông non gồm đủ,*

---

2. Đức Chí Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 30 tháng Chạp Quý Sửu (22-01-1974).

3. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 30 tháng Chạp Quý Sửu (22-01-1974).

*Có hình hài riêng thú kiền khôn,  
Có xuân bất diệt trường tồn,  
Cho vào thế hạ chiêu hồn vạn sanh.”<sup>4</sup>*

Như vậy, với người tín đồ Cao Đài, Tu không chỉ là cội phúc, Tu không chỉ để giải thoát luân hồi, mà “*Tu còn là đi tìm mùa xuân miên viễn*”.

## MÙA XUÂN LÀ ĐỨC NGUYÊN CỦA ĐẠO KIỀN

Theo Dịch lý, Kiền với bản thể thuần Dương cương kiện, biến hóa vô cùng, là nguồn phát sinh sức sống kỳ diệu trường cửu cho cả vạn vật muôn loài với bốn đức lớn là Nguyên, Hanh, Lợi, Trinh được thể hiện ra bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông với 4 tính chất tiêu biểu cho sự hóa sanh và trưởng dưỡng trong thiên nhiên:

- Mùa Xuân: Dương khí sơ sanh phát sanh vạn vật là đức Nguyên của đạo Kiền.
- Mùa Hạ: Dương khí thông thoáng, làm cho vạn vật trưởng thành, phát vượng, là đức Hanh của đạo Kiền
- Mùa Thu: Dương khí hiện bày làm cho vạn vật thành tựu, đó là đức Lợi của đạo Kiền
- Mùa Đông: Dương khí thu lại ẩn tàng, vạn vật quy căn, tức là đức Trinh của đạo Kiền.

Nguyên có nghĩa là nguồn đầu, nhưng phải gọi là Đức Nguyên, vì là một sự khởi đầu phát xuất sự sinh tồn của muôn loài vạn vật, thể hiện đức háo sanh của Tạo Hóa cho nên Đức Khổng Tử

---

4. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 30 tháng Chạp Quý Sửu (22-01-1974).

viết: “Đại tai Kiền Nguyên, vạn vật tư thỉ, nãi thống thiên” có nghĩa: “Lớn thay đức Nguyên của đạo Kiền, muôn vật nhờ đó mà phát sinh, thống lĩnh cả đạo Trời”. Đức Thánh Trần đã diễn giải như sau:

*“Lớn thay bốn đức Đạo Kiền,  
Trộn lành hơn hết, đức “Nguyên” nhiệm màu.  
Tạo nhân, khai thể ban đầu,  
Muôn loài chung dục, trong bầu Kiền Khôn.  
Thống gồm thấu đạo nhứt môn.”<sup>5</sup>*

Như vậy, trong cõi hữu giới, 4 đức Nguyên Hanh Lợi Trinh ứng với 4 mùa Xuân Hạ Thu Đông nhưng không có nghĩa là đức Nguyên chỉ ở mùa Xuân, bởi vì đức Nguyên còn là năng lực vĩ đại vừa sanh hóa vạn loài vừa vận hành thống chưởng càn khôn xoay vần trong định luật sanh trưởng thấu tàng của vạn hữu.

*“Một đức Huyền Thiên hóa vạn loài,  
Thấu tàng sinh trưởng luật vần xoay,  
Phật Tiên, Thần Thánh đều do bởi,  
Điều hiệp Thiên cơ ở cõi này.”<sup>6</sup>*

Do vậy, dù thời tiết bước sang Hạ, Thu, Đông, Xuân vẫn là tiềm lực thúc đẩy sự vận hành của vạn hữu. Bởi vì Xuân là Đạo trường tồn bất biến, là luật tắc vận hành từ vô thỉ đến vô chung. Điều này đã được Đức Đông Phương Lão Tổ chỉ rõ:

*“Xuân là đức Nguyên, là gốc. Gốc hấp thụ nhựa sống của đất trời mà bủa sung cành lá để kết quả đơm hoa, cũng như không có*

---

5. Minh Lý Thánh Hội, 17-10-1965.

6. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 30 tháng Chạp Quý Sửu (22-01-1974).

*con người nào mà không có Thượng Đế tính. Thế thì người giác ngộ, bậc Thiên ân hướng đạo đang trở bước trên đường Đại Đạo, muốn thưởng Xuân, phải biết ý Xuân. Xuân là đạo, là tâm. Xuân cũng là luật tắc vận hành từ chỗ xuất sanh đến khi phân bổn.”*

## MÙA XUÂN LÀ ĐỨC NHÂN NƠI CON NGƯỜI

Theo Dịch lý, Trời Đất tức Kiền-Khôn có 4 đức Nguyên Hanh Lợi Trinh. Giáo lý Khổng giáo dạy Người có 4 đức lớn là Nhân Lễ Nghĩa Trí, trong đó, Đức Nhân là sự hoàn thiện của đạo làm người đặt trên nền tảng căn bản là tình thương cao cả xuất phát từ đức háo sanh của Thượng Đế, tức là đức Nguyên của đạo Kiền Khôn. Nói cách khác, Đức Nguyên nơi đạo Trời tương ứng với Đức Nhân nơi đạo Người. Đạo Trời sinh sinh hóa hóa không cùng, Người phải theo đó mà hành động đúng với đạo Trời để hoàn thiện đạo làm người. Đức Khổng Tử dạy trong phần Văn ngôn quẻ Kiền: “Bậc quân tử lấy đức Nhân làm bản thể thì đủ làm cho người được trưởng thành, gom góp mọi điều đẹp đẽ để hợp với Lễ, làm ích lợi cho mọi vật đủ để điều hòa các mối tương giao (tức là Nghĩa), lấy chính bèn đủ làm căn bản cho mọi việc (tức Trí).”

Đức Nhân là tình thương phát tiết một cách tự nhiên, thành thật, hợp đạo lý. Đúng theo lẽ phải, tức là Đức Lễ. Làm điều gì cũng có lợi cho người, tạo nên mối tương quan tốt đẹp giữa người với người, thị hiện được đức Nghĩa. Luôn suy xét biện phân phải trái để không lầm lẫn sai đường đạo lý, tiêu biểu cho đức Trí.

---

7. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 01-01 Quý Hợi (13-02-1983).

Trong Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Vô Cực Từ Tôn dạy đơn giản Đức Nhân là tình thương không biên cương, không phân biệt, dành cho muôn loài một cách tích cực, tức cụ thể hóa bằng hành động giúp cho muôn loài cùng sống cùng tiến hóa theo luật tắc của Tạo đoan:

*“Nhân là thương khắp muôn loài vạn chủng,  
Không biệt phân nơi giống lạ hay quen;  
Cũng không chia cao thấp sang hèn,  
Thương kẻ ghét mình mà lo tế độ.”<sup>8</sup>*

Trong ý nghĩa đó, con đường tu hành chính là con đường đưa con người vươn tới Đức Nhân, tức tìm thấy mùa xuân miên viễn trong lý Đạo huyền vi.

## MÙA XUÂN MIÊN VIỄN LÀ ĐẠO – MÙA XUÂN TỰ TÁNH

Khi chưa hiểu Đạo, con người chỉ nhận ra mùa Xuân và rộn ràng với mùa Xuân khi những tia nắng ấm bắt đầu xuất hiện sau những ngày dài giá lạnh, cây cối trở mình nẩy lộc, và muôn hoa kết nụ đơm bông. Con người càng hưởng ngoại cầu tìm mùa xuân đời, xuân cảnh, con người càng rơi vào não phiền, tiếc nuối, lo toan, đợi chờ...

Chỉ khi nào có trí tuệ giác ngộ, trực diện được chơn tâm, mở được cánh cửa tự tánh hằng thường, con người mới tìm thấy mùa xuân miên viễn, như vua Trần Nhân Tông, sơ tổ của dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử mô tả trong bài thơ Xuân Vãn cái nhìn về mùa Xuân lúc còn bé chưa biết tu và khi đã là vị Thiền Sư đạt Đạo,

---

8. Đức Mẹ, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 13-8 Kỷ Mùi (03-10-1979).

“Niên thiếu hà tăng liễu sắc không,  
Nhất xuân tâm sự bách hoa trung.  
Như kim khám phá Đông hoàng điện,  
Thiền bản, bồ đoàn khán trụ hồng.”  
Dịch nghĩa:

“Thuở bé chưa từng rõ sắc không  
Xuân về hoa nở rộn trong lòng  
Chúa Xuân nay bị ta khám phá  
Trải chiếu giường Thiền ngắm mặt hồng.”<sup>9</sup>

Tìm xuân tức là tầm Đạo, tâm lý người tu thường cầu tìm Đạo bên ngoài, qua hình danh sắc tướng, mà không hay rằng điểm Đạo có sẵn trong mỗi con người, ngay cả đạo pháp cũng nằm trong thân tứ đại, con người muốn tìm thấy Đạo, đắc Đạo, chỉ cần phản tỉnh nội cầu, luyện kỹ, tu công.

Thiền sư Mãn Giác, với bài kệ Cáo Tật Thị Chúng nổi tiếng:

“Xuân khứ bách hoa lạc,  
Xuân đáo bách hoa khai  
Sự trục nhãn tiền quá  
Lão tùng đầu thượng lai  
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận  
Đình tiền tạc dạ như chi mai.”

“Xuân khứ bách hoa lạc” nghĩa là Xuân đi trăm hoa rụng. “Xuân đáo bách hoa khai” là Xuân đến trăm hoa nở. “Sự trục nhãn tiền quá” là sự việc cứ trôi qua trước mắt. “Lão tùng đầu thượng lai” là cái già đã đến trên mái đầu rồi.

Xuân đi hoa rụng, rồi Xuân đến hoa nở, cứ tuần hoàn qua

---

9. Thơ Văn Lý Trần, tập 2, trang 463.

lại, sự vật theo thời gian sinh diệt đổi thay không ngừng. Nhìn lại con người, cũng cùng chung số phận, bao nhiêu lần háo hức đón xuân rồi mệt mỏi tiễn xuân, những mùa xuân ngắn ngủi, rồi tuổi già đến, chỉ còn nắm mờ hoang lạnh. Cuộc đời vô thường biến chuyển theo thời gian, cả vật lẫn người không thoát khỏi cái sinh diệt của vô thường. Nhưng trong cái vô thường vẫn còn cái hằng thường với hai câu kết của bài kệ:

“Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận  
Đình tiền tạc dạ nhưt chi mai.”

Dịch nghĩa:

“Chớ bảo Xuân tàn hoa rụng hết  
Đêm qua sân trước một cành mai.”

“Cành mai” đêm qua vẫn còn hoa nở ở sân trước, chính là Phật tánh, là Thiên tánh, là điểm linh quang ẩn tàng hằng thường bất biến, là mùa xuân miên viễn mà Thượng Đế phú bẩm cho con người làm hành trang trên đường tiến hóa trở lại cõi vô sanh.

Như vậy, để tìm thấy mùa xuân miên viễn, con người phải tự giải thoát khỏi ngục tù sanh tử luân hồi, phải đoạn diệt cho được phàm phu tục tánh bằng con đường tu học, để làm sáng lại điểm linh quang hằng hữu nơi con người đã bị che mờ bởi thất tình lục dục và nghiệp lực nặng nề từ vô lượng kiếp.

## TU NHƯ THỂ NÀO ĐỂ TÌM THẤY MÙA XUÂN MIÊN VIỄN?

Tu có nghĩa đơn giản là “sửa”. Có thể định nghĩa “Tu” là sửa đổi bản thân theo đường đạo đức, khép mình trong giới luật của

tôn giáo, nghiên cứu học hỏi giáo lý, công phu luyện Đạo, sáng suốt bớt chỗ dư, bồi chỗ thiếu, luôn giữ mức quân bình, không được rời xa Đạo dù trong khoảnh khắc, để tích trữ công đức, đạt được chỗ trường sinh bất tử cho linh hồn tức là giải thoát khỏi vòng luân hồi sanh tử, tiến hóa lên nấc thang siêu xuất thế gian.

Đức Quan Âm Bồ Tát đã dạy rất rõ:

*“Tu là sửa những gì đã trật,  
Tu là bồi cái mất thân tâm,  
Tu là tránh nẻo sai lầm,  
Tu là phục thiện lòng phạm sửa đoan.”<sup>10</sup>*

Như vậy, TU không có nghĩa đơn giản như tâm lý người đời thường ngộ nhận: tu là ăn chay, đi chùa, niệm Phật, cúng dường, làm phước; hay cao hơn, TU là đi nghe thuyết giảng giáo lý, tham gia những khóa thiền định,...

Mà “TU” là chấp nhận dẫn thân vào một cuộc đại cách mạng bản thân, sửa đổi toàn diện con người mình từ xác thân đến linh hồn để biến đổi chính mình từ phàm sang Thánh. Đó là con đường gian nan vô cùng khó khăn, đòi hỏi con người không chỉ phải có lòng quyết tâm cao độ, đại chí đại hùng, để dứt bỏ những thói quen phạm tục đã ăn sâu gốc rễ từ nhiều kiếp mà còn phải có một sự kiên định với một niềm tin bất thoái chuyển, đồng thời phải có sự sáng suốt để đi đúng thiên lý thì mới về đến bến đỗ là Đạo. Đây là điều quan trọng khó nhất, vì trình độ căn cơ tiến hóa của mỗi người, vì mức độ tiêm nhiễm thành kiến xã hội, vì tư duy của chúng nghiệp gia

---

10. Đức Quan Âm Bồ Tát, Huòn Cung Đàn, 01-6 Ất Tỵ (29-6-1965).



đình, mỗi người sẽ có nhận thức khác nhau, ngay trong việc chọn lựa cho mình một phương tiện để tu, một con đường để đi. Đó là lý do tại sao có rất nhiều người chấp nhận nghe theo những giáo phái không phải là tôn giáo, chỉ vì họ nhận thấy những lý thuyết phù hợp với tâm lý, ý muốn của mình. Ngay cả những người đã tìm được chánh pháp cho mình, cũng vẫn có thể hiểu sai giáo lý, dẫn đến niềm tin thần quyền, mê tín, và dần dần xa rời thiên lý.

Tuy nhiên, nếu hiểu: *TU là sửa những gì đã trật, TU là bồi cái mất thân tâm, TU là tránh nẻo sai lầm*, vấn đề đặt ra là phải biết “cái gì trật”, “cái gì bị mất ở thân tâm”, và đâu là “nẻo sai lầm”. Bởi vì con người vốn vô minh do nghiệp lực che mất sự sáng suốt ban sơ của Trời phú bẩm; con người lại bị lòng tham dục, tự ái che lấp, cái Ngã luôn cao ngất như núi Thái Sơn, nên chỉ thấy cái sai, cái trật ở người khác, mà không nhận ra được cái sai của chính mình. Đó là chưa kể, đôi lúc dù đã nhận ra khuyết điểm của mình nhưng lại không sửa được.

Như vậy, “TU” còn có ý nghĩa đi tìm sự sáng suốt để phân biệt phải quấy, đúng sai để mà sửa đổi. Giáo lý Cao Đài đã chỉ ra con đường “Song tu Tánh Mạng” sẽ dẫn dắt con người từng bước vệt màn vô minh để sửa đổi phàm tâm, Thánh hóa bản thân.

Tánh: Hiểu một cách nôm na, đơn giản, Tánh thuộc về phần linh hồn vô hình, là nội tâm bao gồm ý chí, tư tưởng, tư duy của con người, có thể nhìn thấy qua tánh tình, nét na, đức hạnh, hành vi cử chỉ của mỗi người. Tánh cũng gọi là “chân ý”, “chân thần”. Tánh luôn tồn tại điều khiển thân xác.

Mạng hiểu đơn giản là thân sống của con người, thuộc về

phần hữu hình, là nhục thể, là xác thân được kết hợp từ 4 chất là đất, nước, lửa, gió, nên gọi là thân tứ đại, do âm khí hậu thiên của Trời phú bẩm cho cha mẹ sở sanh; cũng gọi là nguyên tinh, nguyên khí.

Song tu tánh mạng là rèn luyện, sửa đổi, bồi dưỡng cả hai phương diện Tánh lẫn Mạng. Tu Tánh cho đức hạnh viên dung, bao gồm cả việc rèn Tâm trung chính, tức giữ tâm ngay thẳng, thành thật một cách kiên định, bền bỉ để bản thân được cải sửa từ phàm nhân ra Thánh nhân. Tu Mạng cho thân xác khỏe mạnh, thanh khiết. Đức Chí Tôn dạy: *“Hễ muốn cho chơn thần đặng tinh khiết thì phải giữ gìn thân thể cho tráng cường. Muốn dưỡng phần hồn tất phải nuôi phần xác.”*<sup>11</sup>

Thánh nhân đã từng nói “Tu tánh mà không luyện mạng là tu hành đại bệnh hoạn. Luyện mạng mà không tu tánh thì kiếp kiếp không thành Phật”. Nói như thế có nghĩa là con người cần tu sửa thân xác để làm phương tiện cho việc tạo Phật tác Tiên. Bỏ xác thân là đồng nghĩa với sự mất đi phương tiện để tu hành.

Đức Chí Tôn giải thích:

*“Con người sống là nhờ dương khí nó châu lưu trong thân thể mà nuôi nấng cho các chất yếu cần của nhơn thân. Nên hễ dương khí khi nào đã tuyệt thì tự khắc con người phải dứt hơi liền. Vậy người luyện đạo phải lấy phép hô hấp rồi dụng công phu vận chuyển dương khí ấy vào châu thân cho tráng kiện thêm và cho thông lưu khắp chỗ để đuổi các khí uế trược nặng nề ra thì bảo*

---

11. Đức Chí Tôn, Đại Thừa Chơn Giáo, đàn ngày 18-9 Bính Tý 1936, bài “Dưỡng sanh Tánh Mạng”.

*không vĩnh tồn sức khỏe sao được? và người luyện đạo cũng nhờ chơn dương ấy mà tạo nên Huệ Mạng Kim Cang. Phải dùng hô hấp mà đem khí hạo nhiên vào chơn thể”<sup>12</sup>*

Như vậy, tu Tánh cũng chính là luyện Mạng để thâm nhiếp khí hạo nhiên tức là khí tiên thiên hay dương khí có tác dụng nuôi dưỡng, giữ gìn thân xác cho mạnh khỏe tráng kiện, đồng thời trục đuổi tà khí uế trược nặng nề ra khỏi thể xác. Nhưng quan trọng hơn nữa là sự bồi đắp khí tiên thiên qua công phu thiền định còn giúp cho con người đắc quả thành Tiên Phật.

Đức Thanh Hư Đạo Đức Chơn Quân dạy:

*“Người sanh trên thế gian là tạm một cái vỏ huyết nhục để luân chuyển trong cuộc luân chuyển tuần hoàn. Trong đấy có cái nguyên nhân bản thể của mỗi người, từ vật chất đến tinh thần, từ thể phách đến linh hồn đều phải có một điểm lưu hành trong ngôi Tạo Hóa. Muốn cho cái điểm ấy được linh quang chiếu diệu, thì cần tu tánh luyện mạng. Trên đường tu tánh luyện mạng, không cứ ở non cao rừng thẳm, cũng phải tùy thời kỳ, hoặc xuất thế hoặc nhập thế.*

*Như thời kỳ này, Đức Thượng-Đế đại ân xá, mở rộng pháp môn để ban hành cho vạn linh sanh chúng dễ dàng vượt qua khỏi nhíp cầu ô trược, thoát cõi trần cấu vô minh, lên một tầng xán lạn thanh cao, hầu tu luyện tiếp nối tái tạo lại Thánh-Đức nguyên nhân đã từ lâu bị đắm chìm trong đục giới.”<sup>13</sup>*

Tu tánh là luyện thần để cho điểm Tiểu Linh Quang trở nên sáng suốt linh diệu, có đủ quyền năng sánh cùng Trời Đất trong

---

12. Đại Thừa Chơn Giáo, đàn ngày 22-9 Bính Tý (1936), bài “Luyện Đạo”.

13. Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, Rằm tháng 6 Mậu Thân (10-7-1968).

thể Tam Tài. Tuy nhiên, sự luyện thần chỉ hoàn chỉnh khi được chuẩn bị và hỗ trợ bởi việc luyện kỹ để chế phục thất tình lục dục, tạo điều kiện cho thần tĩnh lặng, phàm tánh trở thành Chơn Tánh, Nguyên Tánh.

Tuy có sự minh định về tu tánh và tu mạng, nhưng đó là hai việc không thể tách rời nhau, vì phải luôn có sự kết hợp đồng bộ giữa tinh, khí, thần trong quá trình tu luyện. Thần có tĩnh lặng mới có thể chủ động dẫn khí hậu thiên (dưỡng khí thông thường) trong từng hơi thở để chế luyện thành Khí Tiên Thiên. Tác dụng đầu tiên là thân sanh khoẻ mạnh, hình thể tươi nhuận và tinh thần trở nên linh hoạt sáng suốt hơn, sự sống và sức sống càng phát triển. Khí Tiên Thiên càng tích lũy được nhiều, sự sống càng dài lâu.

Đức Đông Phương Lão Tổ cũng có dạy rằng: Cách luyện này chỉ có Âm Dương, thần khí và tánh mạng (tu Tánh luyện Mạng) hay là câu luyện khí công để nuôi trí não, luyện trí não để mở khiếu “Huyền Quan”, để chơn Thần được xuất ra dễ dàng mà trở về nơi quê xưa chốn cũ.

Tóm lại: Vấn đề tu hành để đạt Đạo chỉ có: “Định tâm sửa tánh, gìn giữ bốn mạng và tu luyện cho Thần Khí khai thông các huyết đạo thì chân Thần mới xuất ra được mà trở về” Nghĩa là: Định được tâm đừng để vướng mắc các ngục tù như: tửu sắc tài khí, tham sân si dục, sanh lão bệnh tử; sửa đổi tánh phàm trở về Thiên tánh; gìn giữ bốn mạng cho không bệnh hoạn để làm công quả trả nợ tiền khiên, và lo công phu thiền định để gột rửa linh hồn.

Nguồn gốc căn bản của sức khỏe là tại tâm. Hết thấy pháp từ tâm sinh ra. Tâm tịnh thân sẽ tịnh. Tâm định thì khí sẽ

thuận, khí thuận thì máu sẽ thông, khí thuận huyết thông thì trăm bệnh đều sẽ tiêu tán. Tâm thanh tịnh giúp kinh mạch thông suốt. Hết thấy thất tình lục dục đều có thể phá hoại tâm thanh tịnh, từ đó phá hoại sự lưu thông bình thường của kinh mạch.

Phương pháp dưỡng sinh, trước hết phải điều tâm. Phương pháp giữ tâm bình an, là bí quyết số một trong việc bảo vệ sinh mệnh. Tâm có thể chủ động tất cả. Tâm định ắt khí hòa, khí hòa ắt huyết thuận, huyết thuận ắt tinh lực đủ mà thần vượng, người có tinh lực đủ thần vượng, lực đề kháng nội bộ sẽ khỏe, bệnh tật sẽ tự tiêu tan.

Sự khỏe mạnh, khởi đầu từ việc điều hòa tâm tính. Đừng tham những cái lợi nhỏ nhặt, cái lợi lớn cũng đừng tham. Một từ tham nhưng bao hàm cả họa. Tham lam, suy tính thiệt hơn sẽ khiến cho người ta mắc các bệnh về tim. Tham lam, suy hơn tính thiệt là biểu hiện của việc không hiểu đạo pháp về cái lý tự nhiên. Muốn dưỡng tâm, cần phải hóa giải tam độc tham-sân-si. Giận dữ khiến tâm khí hỗn loạn, gan mật rối loạn, sáu mạch chấn động, ngũ tạng sôi trào, ngoài tà cùng lúc đó mà tà cơ xâm nhập, đó là nguyên nhân của bệnh tật.

- Tâm về danh không bỏ, thì không có cách nào nhập Đạo. Danh là điều khó phá vỡ nhất trong ngũ dục, sắc đứng thứ hai, tiếp theo là tài, sau đó là ăn và ngủ.

Điều tâm còn khiến cho thần minh (tinh thần minh mẫn sáng suốt), thần minh ắt cơ linh, người có tâm thanh tịnh thật tuyệt diệu biết bao, họ có cái nhìn biện chứng, tác phong bề ngoài linh hoạt, thấu hiểu các nguyên lý một cách chính xác, liệu sự nhìn xa trông rộng, gặp loạn bất kinh, thấy cảnh đẹp

không bị mê hoặc, có thể thông đạt mọi thứ, bản thân không có những ý kiến chủ quan sai lệch, đại cơ đại dụng, chính là từ đó mà ra.

Trung Dung, là nguyên tắc căn bản của dưỡng sinh. Khí huyết trong cơ thể người cũng là một cặp âm dương, huyết là âm là thể, khí là dương là dụng. Huyết là mẹ của khí, khí là chủ tướng của huyết. Khí không đủ, dễ mắc các bệnh do ứ trệ tạo nên như mọc u, tắc động mạch; khí quá độ, dễ mắc các bệnh về xuất huyết não. Cho nên, chỉ khi khí huyết cân bằng, con người mới có thể khỏe mạnh.

Tu tánh luyện mạng còn là phương cách sửa nghiệp. Nghiệp gắn bó với con người chặt chẽ, có thể thấy qua những bệnh tật mà mỗi người phải trả trong hiện kiếp. Khoa học đã xác nhận mỗi ngày trong cơ thể con người có hàng triệu tế bào bị chết đi, đồng thời cũng hàng triệu tế bào mới được sinh ra. Như vậy, việc tu tánh luyện mạng sẽ giúp người tu thay đổi nghiệp lực trong châu thân, những tế bào chủng tử nghiệp xấu sẽ chết đi, nhường chỗ cho những tế bào lành mạnh mới sinh ra, làm thay đổi số mạng. Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:

*“Nếu tu tánh để tạo nguyên thần, thì tu mạng để có nguyên khí. Thần khí đầy đủ là âm dương hiệp nhất, có khả năng kết hợp cùng Trời Đất. Thời mạt kiếp, cơ tận độ sắp bày, người tu hành nhơn đó mà lập công bồi đức để đoạn nghiệp tiền khiên và song song với sứ mạng cứu độ, phải công phu tu tánh luyện mạng để giải thoát luân hồi, tạo cho mình được khả dĩ xứng đáng vào hàng Thần, Thánh, Tiên Phật.”<sup>14</sup>*

---

14. Vĩnh Nguyên Tự, 18-01 Nhâm Tuất (11-02-1982).

## TẠM KẾT

Đức Đại Từ Phụ dạy: “*Phương pháp làm cho các con đủ năng lực và tính chất bảo vệ quyền hạn của địa vị con người đều đặt trọn vào ý nghĩa mùa xuân, vì nó là biểu tượng cho sự ấm áp, cho tình thương nơi Thầy và cho sự sống vĩnh cửu hằng hữu với vũ trụ không gian.*

*Vậy thì các con nên căn cứ vào nghĩa lý ấy mà gìn giữ tâm linh được điều hòa thanh tịnh luôn, hầu nuôi nấng chơn tánh toàn thiện toàn giác của Thầy đã ban cho mỗi con ngày nào.*

*Không cứ phải một mùa xuân cách hạ thu đông, hai mùa xuân hoặc trăm vạn mùa xuân phát sinh vào thời gian ngắn ngủi, mà mùa nào chí những mùa nào, các con vẫn trau luyện tâm mình được tươi nhuận, ấm áp, dịu hiền, không sân hận, không si mê, không tham vọng, thì các con tự khắc đã gần gũi với Thầy rồi đó.”<sup>15</sup>*

Thế gian là môi trường thuận lợi nhất để học tập, rèn luyện. Thân xác là phương tiện thích hợp nhất cho sự rèn luyện tại thế gian để phàm tánh và thân mạng thăng hoa thành chơn tánh, chơn mạng trường tồn bất hoại, linh diệu biến thông. Kết quả ấy sẽ đem lại lợi ích cho người tu hành lúc còn sống cũng như sau khi thoát xác. Lúc sống thì thân thể khỏe mạnh, tâm trí sáng suốt, trên thông lý trời, dưới đạt lý đất, chung quanh thì thấu suốt lòng người; đối với xã hội thì hành động ích lợi cho nhân sanh, giáo dân vi thiện, đưa bước đồng loại trở lại quê xưa, hoàn thành sứ mạng đại thừa thiên đạo. Lúc bỏ xác là đã đủ điều kiện trở về cõi an lạc vô sanh bất diệt.

Đó là người tu đã tìm thấy mùa xuân miên viễn rồi vậy.

---

15. Thánh thất Nam Thành, 01-01 Canh Tuất (06-02-1970).

# *bền chí bền tâm* **SẼ GẶP THẦY**



Đạt Thật

Cọ Trắng minh họa

Buổi đầu lập Đạo, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã ban cho chư môn đệ Cao Đài một bài Thánh thi:

*"Bửu tòa thơ thới trở thêm hoa,  
Mấy nhánh rời sau cũng một nhà,  
Chung hiệp ráng vun nền đạo đức,  
Bền lòng son sắt đến cùng Ta."*<sup>1</sup>

Lời dạy này được xem như lời báo trước rằng nền Đạo sẽ được chia ra để cơ phổ độ rộng khắp cùng mọi miền đất nước, lần hồi lan tỏa ra bốn biển năm châu. Đó là trọng trách, là sứ

---

1. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển I, 1973, tr.7.



mạng của dân tộc được chọn. Muốn thực hiện được mục đích cao cả đó, toàn Đạo phải kiến tạo một khối đại đoàn kết, vận dụng triệt để trí tuệ tập thể, khai triển đúng mức, phát huy đúng tầm nội lực của một nền tôn giáo, hội đủ các điều kiện hồng dương chánh pháp, đáp ứng nhu cầu tu học của nhân sanh, không phụ lòng Đức Chí Tôn Thượng Phụ đã dày công khó nhọc vun đắp nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Trong Thánh ý đó, Đức Quan Thánh Đế Quân để lời giáo hóa:  
*“An tọa mà nghe đạo lý đây,  
Chung lo há nại khổ đêm ngày,  
Chánh tà do bởi nơi tâm đạo,  
Bền chí bền tâm sẽ gặp Thầy.”*<sup>2</sup>

Thánh ý là chân lý bất di, bất dịch. Đức Chí Tôn dạy: *“Chung hiệp ráng vun nền đạo đức”*, còn Đức Quan Thánh lại bảo: *“Chung lo há nại khổ đêm ngày”*. Hàm ý hai câu Thánh giáo, có ý khuyên chúng ta chung tâm hiệp trí, chung sức chung lòng lo cho đại cuộc, gian nan chẳng ngại, khổ khó không nài... Cần nhất là tâm đạo bất thối chuyển, mọi người phải tu học hành đạo trong chánh tín. Giữ được như vậy đến ngày chung cuộc sẽ hội hiệp cùng Thầy nơi Bạch Ngọc Kinh.

Thầy dạy:

*“Cái bí quyết thành công là do chí bền kiên nhẫn, chịu đựng gian khổ, bền bỉ, tận nhơn lực, thì lo chi sự thành công không kết quả mỹ mãn đó các con.”*<sup>3</sup>

Lời Thầy đã chỉ rõ cốt lõi của sự thành công là do lòng kiên

---

2. Huồn Cung Đàn, 14-6 Ất Tỵ (12-7-1965).

3. Thánh Huấn Hiệp Tuyển, quyển 1, bài 57: “Bí quyết thành công”.

nhấn cộng với sự bền chí, bền tâm, chịu thương, chịu khó, không ỷ lại vào Thiên Liêng, tận tâm tận lực với trách vụ được đặt để. Tất cả những yếu tố cao quý đó sẽ đem lại thành công cho tổ chức, cho tập thể tín hữu Đại Đạo.

## TÍCH NGU CÔNG PHÁ NÚI MỞ ĐƯỜNG

Tục ngữ có câu: “Có công mài sắt có ngày nên kim” hàm chứa ý nghĩa không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền. Như “Sự tích Ngu Công phá núi” được ghi lại trong quyển Cổ Học Tinh Hoa của hai tác giả Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc và Tỉnh Trai Trần Lê Nhân.

Ngư Công là một ông lão tuổi đã 90, nhà ở chân núi Thái Hàng và Vương Ốc phía nam Châu Kỳ. Ngư Công thấy núi gây chướng ngại cho mọi người trong việc đi lại nên quyết định huy động cả dòng họ phá núi mở đường. Cả nhà ông hợp sức với nhau kẻ đục đá, người đào đất, kẻ đầu đội, người vai mang đồ đất đá ra biển Đông hết ngày này sang tháng khác.

Có một ông lão tên Trí Tẩu cười Ngư Công và can rằng:

– Sao khờ dại vậy! Mình thì tuổi tác, núi thì cao lớn, phá thế nào nổi!

Ngư Công thở dài nói:

– Bền lòng thì việc gì cũng phải được. Ta già, ta chết, đã có con ta. Hết đời con ta, đã có cháu ta, hết đời cháu ta đã có chắt ta, con con cháu cháu sinh hạ vô cùng mà núi thì bao giờ cũng vậy, lo gì không bạt nổi.

Trí Tẩu nghe nói, nín lặng, không trả lời. Sau này vùng nam Châu Kỳ không có núi non chướng ngại, đi lại thuận tiện là nhờ có Ngư Công.

Qua câu chuyện trên, liên hệ với sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, không chỉ có một thế hệ có thể hoàn thành, mà phải được kế thừa từ thế hệ này sang thế hệ khác. Do vậy, phải có kế hoạch đầu tư phát triển đội ngũ kế thừa đúng mức để có được đoàn hậu tấn đủ đức đủ tài đảm đương sứ mạng trọng đại mà Đức Thượng Đế đã ban trao cho dân tộc được chọn.

Văn hào Victor Hugo khẳng định: “Sự bền bỉ là bí mật của mọi chiến thắng.”

Nhà chí sĩ Phan Bội Châu đã nói: “Ví phỏng đường đời bằng phẳng cả, anh hùng hào kiệt có hơn ai.”<sup>4</sup>

Đường đi đến đỉnh cao sự nghiệp không bằng phẳng trơn tru và cũng không có thảm hoa, ngược lại, càng cao danh vọng càng dày gian nan. Muốn đạt đến những địa vị cao trong xã hội, con người phải đầu tư nhiều công sức, thời gian, tiền bạc, thậm chí mất ăn mất ngủ, lao tâm nhọc trí.

Đường đạo cũng thế, muốn thành công đắc quả, hành giả phải nỗ lực thực hành Tam công (Công quả, công trình, công phu), đặt đạo sự lên vị trí số một, kiên trì với số phận, xem việc danh lợi trước mắt là những gì đến từ luật nhân quả, có gieo có gặt, có trồng có hưởng như lời dạy trong Kinh Sám Hối:

*Cuộc danh lợi là phần thưởng quý,*

*Đấng Hóa Công xét kỹ ban ơn.*

Trong đời sống tu hành, người tu thỉnh thoảng gặp những điều phiền muộn, trái lòng từ ngoại cảnh, từ tha nhân, làm mình thối chí ngã lòng, đức tin giảm sút, mà thường nói nôm na là bị

---

4. Hai câu cuối trong bài thơ “An Mai Quân” do Đào Trinh Nhất dịch: “Giả sử tiền đồ tận di thân/ Anh hùng hào kiệt già dung thường”.

khảo, rồi dẫn đến bất mãn, bất bình và bất hợp tác. Phải bình tâm, bền chí suy nghĩ tìm ra nguyên nhân để có cách giải quyết hợp tình đúng đạo, lấy lại sự an ổn cho tâm trung theo như lời dạy của Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo:

*“Bền Đạo không sợ các loài ma quái nhiều nhưng chưa hiền đệ, cũng không sợ chỗ bất tài, chỉ sợ một điều là tinh thần sụp đổ, chí hướng hoang mang, lập trường không vững.”<sup>5</sup>*

*“Đi phải có chí bền chu đáo,  
Để khỏi hồi khảo đảo tâm trung.  
Hiểu thì chớ khá thẳng dùn,  
Một đường mà bước ngại ngùng sao nên.”<sup>6</sup>*

## VỮNG BƯỚC TRÊN ĐƯỜNG SỨ MẠNG

Những trang sử Đạo đã tô đậm lòng dạ sắt son, thủy chung như nhứt, vượt qua danh lợi, giẫm trên phú quý, hy sinh thân mạng, gia sản, cam chịu khổ ải lưu đày... của những bậc Tiên Khai Đại Đạo, đã vượt lên chính mình và hoàn thành trọng trách một cách xuất sắc, làm đẹp lòng Đức Thượng Phụ Cao Đài.

Buổi đầu khai mở Văn Phòng Phổ Thông Giáo Lý, Đức Chí Tôn dạy:

*“Không chức sắc, không vị ngôi,  
Mà còn khổ cực còn hồi gian nan.”*

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, kiến trúc sư trưởng trực tiếp chỉ đạo đường lối công trình tu học hành đạo của các cấp chức vụ nhân viên Cơ Quan đã khẳng định: “Sứ mạng của Cơ Quan

---

5. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Ngọc Minh Đài, 01-3 Bính Ngũ (22-3-1966).

6. Ngọc Chiếu Đàn, 05-01 Ất Tỵ (06-02-1965).

trọng đại và gian khổ.” Thế nên, mỗi khi người nhân viên Cơ Quan đặt bút viết bản tự nguyện hành đạo là sẵn lòng đón nhận: thị phi nhân ngã, khen chê tốt xấu, thành bại, được mất...

Muốn chinh phục đỉnh Everest, các vận động viên phải trải qua nhiều chặng đường hiểm trở, đương đầu với thời tiết khắc nghiệt... Trước mắt, họ có được cơ hội thể hiện chính mình nhưng phải có đủ kiên trì bền chí khắc phục mọi khó khăn thử thách, mới không bỏ cuộc nửa chừng.

Người tu hành cũng thế, nhất là đối với người đã tự nguyện thọ nhận sứ mạng trọng đại, chấp trì quyền pháp, hoằng giáo độ đời, phải có sức chịu đựng tinh thần vượt trội gấp bội, mới mong hoàn thành vai trò cao trọng “thế Thiên hành đạo” giữa chốn cõi hồng trần đầy đầy chông gai, bão táp.

*“Con ôi! Hễ lãnh vai tuồng,  
Độ đời nào nệ vui buồn thế gian.  
Kiên tâm bền chí bền gan,  
Luyện phanh tâm nội minh quang tháng ngày.  
Tháng ngày bền chí với bền công,  
Khảo thí gian lao chớ nản lòng,  
Việc khó cố làm nên giá bửu,  
Kiếp người sứ mạng phải cho xong.”*

## TẠM KẾT

Đức Quan Thánh Đế Quân dạy:

*“Bản Đạo khuyên nhủ chư hiền đệ muội, dầu trước hoàn cảnh nào của thế sự đưa đến, cần phải làm chủ hơn ông, làm chủ tâm*

---

7. Đức Vô Cực Từ Tôn, Trúc Lâm Thiền Điện, 06-01 Ất Tỵ (07-02-1965).

*mình, đừng để ngoại cảnh chi phối. Có như vậy mới giữ tròn hạnh của người tu.*<sup>8</sup>

Thế theo lời dạy của Thầy, Mẹ và các Đấng Thiêng Liêng, chư Tiên Khai – Tiên Bối trong toàn Đạo đã tuân lời dạy của Ông Trên, bền tâm chặt dạ, thủy chung trọn vẹn, quyết một lòng giữ trọn đức tin tu hành theo chánh pháp Đại Đạo. Sau khi công viên quả mãn, phản hồi phục lệnh Đức Thượng Phụ Cao Đài với những quả vị tương xứng.

Người đi trước đã làm được như thế, người đi sau cứ noi dấu chân người đi trước, hết thế hệ này đến thế hệ khác, bền lòng chặt dạ, chắc chắn sở nguyện sẽ đắc thành, như tích Ngu Công phá núi để lại cho đời tấm gương về sự chí bền kiên nhẫn mà Đức Chí Tôn đã nhắc lại trong lời dạy về “bí quyết thành công”:

*“Trường đời hay Đạo, bí quyết thành công là do ở chí bền kiên nhẫn. Các con đã từng xem kinh sử cổ kim, đã rõ tích Ngu Công phá núi, thì vai tuồng của mỗi con ngày hôm nay chẳng khác Ngu Công đó vậy.”*<sup>9</sup>

Trong ý nghĩa đó, Đức Đông Phương Lão Tổ cũng dạy:

*“Chư hiền đệ hiền muội rất có thiện chí để thuận hành đạo pháp vượt khổ hải trùng dương là một điều đáng ngợi khen, nhưng phải bền chí nhẫn nại tìm cho được cái mấu chốt duy nhất để điều động guồng máy cho thông suốt, khả dĩ tự hoan lạc tâm trung và phát hiện ra diện mạo hiền hòa thư thái. Sự chứng ngộ đó sẽ có ảnh hưởng rất to tát cho cơ tận độ ngày nay.”*<sup>10</sup>

---

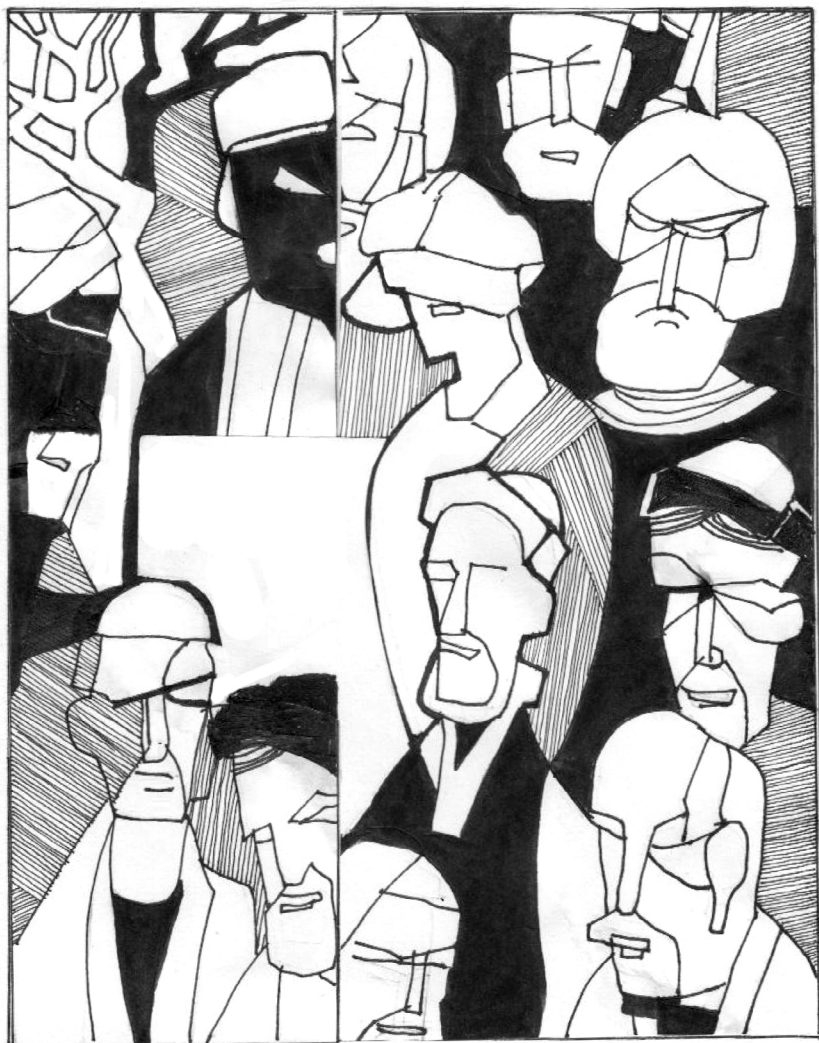
8. Huòn Cung Đàn, 14-6 Ất Tỵ (12-7-1965).

9. Thánh Huấn Hiệp Tuyển, quyển 1, bài 57: “Bí quyết thành công”.

10. Minh Lý Thánh Hội, 06-12 Quý Sửu (29-12-1973).

# sống với hai chữ TÙY DUYÊN

Xuân Mai



Phật Hoàng Trần Nhân Tông có bài kệ:

“Ở đời vui đạo hãy tùy duyên  
Đói đến thì ăn, mệt ngủ liền  
Trong nhà có báu thôi tìm kiếm  
Đối cảnh vô tâm chớ hỏi thiên.”

Tùy duyên như thế nào cho đúng nghĩa?

Tùy duyên là một thái độ sống, là cách sống chứ không phải chỉ là lý thuyết suông, không phải là chỗ lý luận hay chỗ bắt chước, bởi nếu bắt chước là bị trói buộc vào khuôn đúc, không còn là tùy duyên nữa.

Tùy duyên là sống mà không câu nệ và chấp trước bất cứ một sự việc nào dù đó là thuận hay nghịch trong cuộc sống. Tùy duyên không có nghĩa là phó mặc, bởi cuộc sống luôn có những mối quan hệ tác động qua lại, ảnh hưởng lẫn nhau. Những việc đã và đang diễn ra trong cuộc sống chúng ta đều là những bài học làm tăng thêm vốn kinh nghiệm cho bản thân.

Tùy duyên là biết linh động, không cố chấp

Trước tiên, cần hiểu rõ được lẽ thật của thế gian là tương đối, là đối đãi, chúng ta sẽ cởi mở được những định chấp, biết linh động không cố chấp, là biết sống tùy duyên. Tùy duyên như thế mới đúng nghĩa, cốt làm sao cho cuộc sống hài hòa, linh động, tâm trí sáng ngời, nhưng tùy duyên không phải đụng dêu làm đó.

Hiểu được thế gian luôn luôn là đối đãi nhau, không có một cái gì độc lập riêng lẻ, chúng ta sẽ tập không đòi hỏi một chiều, không đòi hỏi toàn mỹ, vì thế gian là tương đối, không



bao giờ có toàn mỹ. Không có môi trường nào gọi là tốt hoàn toàn. Tốt xấu đều tùy duyên. Trong tốt có xấu. Trong xấu có tốt. Quan trọng là chúng ta có đủ thiện nghiệp để nhận ra điều đó không. Không thể có cái toàn mỹ nếu chưa sống được với cái chân thật.

Tâm người là vô thường, lúc nghĩ thiện, khi bị vô minh tác động thì nghĩ khác. Chính mình còn chưa toàn mỹ ngay nội tâm của mình, có khi còn tự mình mâu thuẫn với mình nữa. Như vậy làm sao muốn mọi người, mọi sự, mọi việc toàn mỹ được! Bởi vậy đức Phật mới dạy trong kinh Pháp Cú: “Xưa, vị lai và nay, đâu có cái sự kiện này: Người hoàn toàn bị chê, người trọn vẹn được khen.” Ngài nói rằng trong cả ba thời quá khứ, hiện tại và tương lai, không bao giờ có sự kiện là có người hoàn toàn được khen cũng như có người hoàn toàn bị chê.

Hiểu được khen–chê, được–mất không là gì cả, chúng ta sẽ khéo chuyển để sống được an vui. Còn cố chấp một bên thì khổ, vì không được cái muốn chấp thì sẽ đau khổ.

Ông Thẩm Lân Sĩ một hôm đang đi, có người nhận lầm ông đi giày của họ, ông liền cởi ra đưa cho họ. Nhưng sau đó biết lầm, họ tới trả lại ông, ông vui vẻ: “Không phải của anh hả, thôi tôi nhận.”

Ông Thẩm Lân Sĩ thấy người biết lỗi rồi nên tạo duyên cho họ sửa, không khư khư ôm giữ cái phải của mình hoài, đó là biết linh động tùy duyên.

Một câu chuyện xưa biết khéo chuyển:

Như bà Tì-Xá-Khư (Visàkhà), bà là đại thí chủ trong thời đức Phật, một hôm đi nghe pháp, bà cởi chiếc áo choàng rất quý giá cho đứa tớ gái giữ ở ngoài rồi đi vô nghe pháp. Khi ra về, đứa tớ gái bỏ quên luôn. Thông thường, đứa tớ gái sẽ bị chửi mắng,

thậm chí bị đánh đập vì đã làm mất chiếc áo choàng rất đắt giá. Nhưng bà Tì Xá Khư chỉ bảo đứa tớ gái: “Con trở lại tịnh xá kiếm, nhưng tới đó nhớ hỏi xem nếu có vị Tỳ-kheo nào đụng tay tới cái áo rồi thì con đừng lấy về nữa.” Cô tớ gái đi tới hỏi thăm nghe nói ngài A-Nan đã lấy cất giùm rồi.

Cô tớ gái về thưa lại, bà liền tới bạch với đức Phật xin bán cái áo để cúng dường làm Phật sự gì cho xứng đáng. Đức Phật bảo làm một tăng xá để cho chư Tăng ở, bà rất là hoan hỷ. Nhưng cái áo đắt giá quá không ai mua nổi, bà bèn bỏ tiền mua lại cái áo, rồi lấy tiền đó xây tăng xá cho chư Tăng. Khi xây xong đến ngày cúng dường dâng lên Phật, tác bạch xong, bà kêu đứa tớ gái lại nói rằng: “Hôm nay sở dĩ bà được công đức này là cũng nhờ có con, công đức này bà xin chia hai, cho con nửa, bà nửa.”

Cái bị mất đã được bà Tì-Xá-Khư chuyển thành một điều tốt đẹp, không chỉ khiến tâm bà an lạc, mà bà còn nhận được phước lành.

Ngược lại, nếu lúc đó bà nổi giận, chửi mắng đánh đập người tớ gái, thì chẳng những bà không vui mà còn tạo thêm khẩu nghiệp ác nữa, thêm tội đánh đập người gây thêm thân nghiệp khổ, vậy là khổ lại càng thêm khổ!

Tùy duyên là để phá cái ngã kiến, tức chấp ngã

Bởi con người luôn luôn thấy cái ta là thật, mọi vật quanh ta đều thật, cái ý nghĩ của ta cũng thật, cho nên mới cố chấp, bảo vệ tới đa những gì mình nghĩ. Chính vì vậy cho nên thế giới nhân loại mới có chiến tranh, mới có chết chóc, do bởi điều ta nghĩ là phải, khác đi là không được.

Chúng ta hãy suy nghĩ xem khi thuận theo tự nhiên thì hành động thân – khẩu – ý ra sao, còn khi hành động theo ý chủ quan thì nó như thế nào? Trong cuộc sống, hoàn cảnh sống xung quanh là hoàn toàn tự nhiên, bốn mùa tám tiết vẫn thay đổi liên tục theo trình tự như vậy, bất kể chúng ta có muốn hay không.

Con người nhỏ bé đang sống trong vũ trụ bao la luôn vận hành theo quy luật tự nhiên lại đòi thay đổi vũ trụ này theo ý mình hoặc muốn nó trở thành của mình. Lẽ ra con người nên tìm hiểu cho kỹ mọi biến đổi của vũ trụ như thế nào để tùy theo đó mà sống cho thích hợp, thì lại muốn thiên nhiên làm theo ý mình. Lẽ ra cuộc đời giúp chúng ta thay đổi, thì chúng ta lại muốn tự ý thay đổi cuộc đời, nên hậu quả là chỉ chuốc lấy khổ đau. Bởi vì chúng ta muốn lập trình, bắt nó phải thế này, phải thế kia, theo công thức này hay khuôn mẫu khác. Pháp thì luôn biến đổi một cách tự nhiên, còn con người muốn thay đổi là vì có chủ ý theo tư kiến, tư dục.

Cho nên trong kinh Kim Cang, Đức Phật có dạy: “Như Lai nói ngã kiến tức chẳng phải ngã kiến, đó gọi là ngã kiến.” Nghĩa là, nói cái ngã kiến không phải thật có, chỉ do cái làm chấp của con người thôi. Chúng ta nghe nói có cái kiến chấp, có cái chấp ngã thì mình tưởng đâu có cái chấp ngã thật. Sự thật Ngài nói đó chỉ là cái mê lầm, cái vọng chấp của mình chớ không có thật.

Vậy, chỉ cần giảm bớt chấp (chớ nói hết chấp thì chưa thể), thì sẽ giảm bớt khổ.

Tùy duyên là để sống trở về Bản tánh chân thật  
Nhận ra Bản tánh chân thật luôn luôn hiện hữu nơi mình hay

của báu sẵn có trong mình rồi, thì không cần phải chạy, phải tìm cầu đeo đuổi cái gì bên ngoài nữa, nghĩa là không để cho cảnh lôi kéo, làm mất mình. Tùy duyên là để quay trở về sống với Bản tánh chân thật.

Người giác ngộ, tức sống trong thế giới nhị nguyên đối đãi, vô thường mà vẫn vui với đạo, đó là biết tùy duyên. Thuận theo Tự tánh để sống an vui trên đời. Biết rõ mình có cái chân thật rồi thì sống tùy duyên. Tùy duyên là hoan hỷ chấp nhận những gì xảy ra trong hiện tại, duyên đến thì tiếp, duyên qua thì thôi, không cố chấp, không mong cầu thêm nữa. Theo thiền sư Trần Nhân Tông, tùy duyên có nghĩa là đói thì ăn, mệt thì ngủ. Nhưng ăn biết ăn và ngủ biết ngủ, việc nào ra việc ấy. Việc nào đến trước thì giải quyết trước, không lằng xằng, nôn nóng. Nhưng đã bao lần ta mãi làm việc, quên ăn, quên ngủ?

Thiền sư Thiên Y Nghĩa Hoài có bài kệ:

“Nhạn quá trường không  
Ảnh trầm hàn thủy  
Nhạn vô di tích chi ý  
Thủy vô lưu ảnh chi tâm.”

Giống như con nhạn bay trên không, nhạn bay qua thì bóng hiện dưới nước, nhạn không có ý lưu dấu vết lại dưới nước. Và bay qua rồi thì bóng mất, nước cũng không giữ bóng con nhạn lại. Đó là tùy duyên, nhạn bay qua là duyên đến thì bóng nó hiện trong nước, duyên qua rồi thì nước không lưu bóng lại.

Nhưng chúng ta thì sao? Duyên chưa đến thì mong nó đến! Khi duyên qua thì giữ lại không cho nó qua! Thế nên đau khổ. Ngay trong lúc ngồi thiền cũng còn muốn giữ lại, lưu lại. Thiền không phải là áp dụng công thức để đạt được bất kỳ điều gì,

mà trở về trọn vẹn trong sáng với từng sát na hiện tại để quan sát hoạt động của thân – tâm trong mỗi tương giao với hoàn cảnh xung quanh để nhận ra đâu là sự vận hành của tự nhiên và đâu là sự tạo tác của bản ngã. Trở về quan sát thân và tâm trong những hoạt động thật sự tự nhiên của nó sẽ nhận ra rằng nếu không có sự can thiệp của bản ngã thì thân và tâm này cùng với vũ trụ sẽ tự vận hành một cách hoàn toàn tự nhiên và hoàn hảo nhất.

Trong “Đạo Đức Kinh”, Lão Tử viết: “Nhân pháp Địa, Địa pháp Thiên, Thiên pháp Đạo, Đạo pháp tự nhiên”, tức là người thuận theo Đất, Đất thuận theo Trời, Trời thuận theo Đạo, Đạo thuận theo tự nhiên. Đây cũng chính là đòi hỏi con người, Trời, Đất và vạn vật trong vũ trụ phải hài hòa, thuận theo tự nhiên cùng tồn tại.

Bản chất của nhân duyên thì không có thuận nghịch, tốt xấu. Nó chỉ hội tụ hay tan rã theo sự thích ứng giữa các tần số năng lượng phát ra từ mọi cá thể mà thôi. Tuy nhiên, thói quen của hầu hết chúng ta khi đón nhận thuận duyên thì vui mừng. Ta rất muốn duy trì mãi nhân duyên ấy. Khi gặp phải nghịch duyên thì luôn cảm thấy khó chịu, tìm cách tránh né hay loại trừ. Thuận duyên chưa hẳn đã hạnh phúc, đôi khi là nguyên nhân làm ta yếu đuối. Nghịch duyên đâu chắc khổ đau, vì có thể giúp ta trưởng thành, mạnh mẽ hơn. Có khi thuận duyên ban đầu nhưng lại biến thành nghịch duyên sau này. Do đó, ta không cần phải cố gắng thay đổi những nhân duyên mà mình không hài lòng. Hãy thuận theo tự nhiên. Nghĩa là khi gặp duyên gì đến thì tùy vào duyên đó mà có nhận thức đúng và hành vi tốt. Khi tâm ta đủ vững chãi để tạo ra những nhân duyên an lành

thì nhân duyên tương ứng sẽ tự động kết nối. Cũng như việc tu hành cũng thế: *“Tu hành nhiều bực khá tùy duyên, Liệu bước nấc thang theo Thánh Hiền.”*<sup>1</sup>

Tùy duyên là sống hòa với tất cả để độ người chớ không nên làm khác người, không phải là lập dị. Không làm khác với người, không lập dị để cho thấy ta đây là người đạt Đạo, ta đây là người tự tại, đó mới là tùy duyên. Bởi vì, khi mình làm khác người để chứng tỏ mình đạt Đạo thì đó là một tướng khác của ngã tướng. Cũng sống bình thường như mọi người nhưng luôn luôn không rời Tự tánh, không mất ánh sáng của Tự tâm, đó mới là khéo tùy duyên. Tùy duyên mà làm khác biệt với người, để cố chứng tỏ “ta đây” là người không chấp, là người tự tại, như vậy là có chấp trong đó rồi, có ngã tướng trong đó, cốt để cho người chú ý ta.

Sống bình thường một cách chân thật, mới là đúng tùy duyên. Bởi, mỗi ý niệm tốt sẽ phát sinh ra vô số năng lượng tốt và mỗi ý niệm xấu sẽ phát sinh vô số năng lượng xấu. Vì thế, tâm ta chính là nguồn gốc tạo ra hầu hết nhân duyên thích ứng cho ta và cho môi trường xung quanh ta. Nhưng nếu không đủ sức phát huy được ưu thế của tâm để bồi đắp thêm cho nhân duyên mình đang có, thì chúng ta phải đành chấp nhận để nhân duyên ra đi. Thái độ này chính là tùy duyên.

Khả năng tùy duyên của ta càng lớn thì sự thanh thản trong tâm hồn sẽ càng lớn. Nếu ta vẫn còn tiếp tục đi tìm hạnh phúc ở bên ngoài thì chắc chắn ta sẽ mãi còn mong muốn và áp đặt

---

1. Đức Đại Tiên Lê Văn Duyệt, 01-01 Quý Sửu (03-02-1973).

nhân duyên thuận theo ý mình. Chỉ khi nào ta đã tìm thấy giá trị hạnh phúc chân thật nơi chính mình thì ta mới chấp nhận được mọi hoàn cảnh. Hòa nhập mọi hoàn cảnh để tùy duyên hóa độ, giúp người giúp đời mà không bị hòa tan, đó chính là hòa quang hốn tục – hòa vào đời để độ người trong mọi hoàn cảnh, mọi thời đại.

*“(...) Nay các em đã dũng mãnh giải thoát những thường tình nhi nữ, vào đạo tu tâm để nghiêng vai gồng gánh nỗi khổ đau của thế nhân trong lòng từ bi bác ái. Đó là một giải thoát tối cần cho các em, dân tộc ta, và thế giới khỏi tổn thương bi đát. Chị sẽ hỗ trợ cho các em và khuyên các em hãy thương nhau, hòa nhau. Trời đất không riêng, Chị cũng không riêng. Có đó là để tùy duyên hóa độ rồi cũng hiệp một mà thôi.”<sup>2</sup>*

Tùy duyên tức là vô trụ

Chuyện qua rồi là cho qua không có giữ lại, không có trụ lại.

Trong cuốn “Góp Nhặt Cát Đá” có chuyện hai sư huynh đệ đi qua con suối thấy một cô gái đẹp muốn đi qua suối nhưng sợ bị ướt không dám qua. Người sư huynh đã công dùm cô gái qua suối rồi quên đi, còn người sư đệ thì giữ mãi hình ảnh đó, tức là đi từ suối về chùa, qua bao nhiêu đoạn đường, qua bao nhiêu bước chân mà cái tâm của ông thì vẫn trụ ở chỗ suối đó. Trụ như vậy là mất cái hiện tiền, tức là mất chủ nhơn ông.

“Đối cảnh vô tâm chớ hỏi thiền” trong vé thơ của vua Trần Nhân Tông đã hàm ý loại bỏ “cảm thọ về tâm”. Khi đối diện với mọi trần cảnh, giác quan ghi nhận, nhưng tâm không sinh những

---

2. Đức Trung Vương Thánh Nữ, 15–8 Canh Tuất (15–9–1970).

tình cảm như vui buồn, thương ghét..., là không còn mang tâm phân biệt Ta-Người, là bỏ chấp ngã. Bỏ được chấp ngã là sống vị tha, không vị kỷ. Như vậy, khi một bậc tu hành đã đạt tới mức “đối cảnh” mà “vô tâm” là coi như đạt Đạo, nên chẳng cần hỏi tới thiên nữa, vì chính “thiên” cũng chỉ là một pháp môn trong những pháp môn tu để đưa con người tới đích “đối cảnh vô tâm” mà thôi.

## LỜI KẾT

Tùy duyên, là một cách sống phù hợp với lý Đạo. Nhưng rất khó để áp dụng được nó vào đời sống, vì chúng ta bị tư kiến chi phối quá nhiều.

Tùy duyên tức là linh động, không có chỗ bám, không dừng, không trụ. Sự yên tĩnh thực sự của tâm hồn không phải cố dừng lại mà có. Đó là sự yên tĩnh tự nhiên xuất hiện khi tâm không còn nắm giữ, cũng không chống lại những gì đang xảy ra, vì nó tương giao trọn vẹn với tất cả. Cho nên biết tùy duyên là phải biết quên cái ngã này.

Người tu phải hiểu được lý tùy duyên, tùy duyên nhưng bất biến. Nghĩa là trường hợp nào, hoàn cảnh nào cũng là trường hợp, hoàn cảnh để tu. Tu là bất biến, nhưng phương tiện tu là tùy duyên. Dù ở cảnh nào cũng tu được, cũng an vui để tu hành. Giống như nước, tuy nước biến đổi ra thiên hình vạn trạng, nhưng tánh ướt, tánh uyển chuyển của nước không mất. Biết lý tùy duyên thì việc tu hành của ta mới tiến bộ. Cũng như nghệ thuật giữ gìn sự thanh thản trong tâm hồn ngay giữa bao sự phiền nhiễu của đời thường chính là thái độ tùy duyên.



# ĐÀO TẠO THẾ HỆ TIẾP NỐI



Đạt Thật

Đạo pháp trường lưu đời người hữu hạn, sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, mỗi thế hệ là một giai đoạn lịch sử gắn liền với từng việc làm cụ thể. Vạn sự khởi đầu nan, người đi trước kiến tạo những công trình ở buổi đầu đầy gian khó, ngõ hầu đắp xây một nền tảng vững vàng cho lớp người đi sau. Cứ như thế, nối tiếp nhau như những đợt sóng trùng dương không bao giờ dứt.

*“Hãy thương những người đi trước chớ hiền, vì đó mới có vết chun đi trước. Hãy thương những bậc đi sau chớ hiền, vì đó mới có vết chun đi sau. Nhạc trùng dương không bao giờ dứt, vì mọi làn sóng cứ kế tục theo nhau ngày đêm chẳng cách ngăn rời rạc.”<sup>1</sup>*

---

1. Đức Chúa, Thánh Thất Bàu Sen, 23-11 Đinh Mùi (24-12-1967).

Trải qua hơn 90 năm – một chặng đường lịch sử của một nền tôn giáo, nhìn lại toàn Đạo chúng ta đã làm được những gì? Có đáp ứng nhu cầu tu học của nhân sanh? Có làm vui lòng đẹp dạ các Đấng Thiêng Liêng? Có xứng đáng với sự hy sinh cao cả của chư Tiên Khai – Tiên Bối hướng đạo đã dày công khó nhọc ở buổi ban sơ, để chúng ta có được đạo nghiệp như ngày hôm nay chăng?

Tại Việt Nam hiện nay đạo Cao Đài với hơn 1.300 thánh sở đang hoạt động, dù chưa đồng đều, nhưng trong toàn Đạo đã có được sự liên giao đoàn kết tương đối ổn định, thể hiện tinh thần đồng đạo tương thân tương ái. Đối với các tôn giáo bạn cũng tạo được sự hòa đồng đúng với tôn chỉ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Trong giai đoạn này, việc đào tạo thế hệ tiếp nối là một vấn đề cấp thiết đối với toàn Đạo. Trong thực tế, nhiều vị trong hàng chức sắc, chức việc, những thành phần có trách nhiệm đã bước vào tuổi thất thập cổ lai hy, thậm chí còn hơn thế nữa mà vẫn phải đương kham những chức vụ chủ chốt. Do vậy, đào tạo đội ngũ kế thừa là một vấn đề phải được đặt ở vị trí ưu tiên trong kế hoạch hành đạo.

Bởi vì nhân sự là yếu tố quyết định then chốt của tổ chức. Nhân sự có phát triển, đạo sự mới hanh thông. Muốn nhân sự phát triển thì phải có kế hoạch gieo trồng, đầu tư con người đúng mức. Tuy nhiên, sự nghiệp trồng người khó hơn trồng cây gấp nhiều lần. Cây trồng đã khó, phải tùy thuộc vào thời tiết, tưới nước, vun phân, bắt sâu, diệt rầy... trong khi việc trồng người đòi hỏi người trồng phải kiên trì với tấm lòng rộng mở theo tinh thần Khổng giáo thể hiện trong phần Đại Tượng Truyện quẻ Địa Thủy Sư “Quân tử dĩ dung dân súc chúng”, có thể hiểu một cách rộng rãi, là bậc Hướng đạo phải có đức bao dung và tài nuôi dưỡng, rèn luyện để đào tạo nên những con người tiếp nối có khả năng vừa giữ gìn đạo nghiệp

vừa hoằng hóa cơ Đạo, thực hiện sứ mạng Kỳ Ba của Đức Cao Đài.

*“Cơ tiến hóa tre tàn măng mọc,  
Cuộc chuyển luân dân tộc nước non,  
Giống lành quả tốt trái ngon,  
Cây cam há trở bờ hòn được ư?  
Thiếu niên ấy tạo đoan xã hội,  
Thiếu nhi là muôn đội binh hùng,  
Đất lành gieo giống tức sung,  
Chẳng hoài công của, kẻ vun người trồng.  
Thanh thiếu niên tinh thần Việt quốc,  
Bốn ngàn năm mảnh đất Giao Châu,  
Cùng chung vũ trụ hoàn cầu,  
Hình hài un đúc trong bầu thiên nhiên.”*

Hạt giống Đạo phải được gìn giữ cẩn thận, chăm sóc chu đáo, bảo tồn nguyên vẹn, thế hệ tiếp nối được huấn luyện có phương pháp, có bài bản, có chuyên môn để trở thành những nhà truyền giáo chuyên nghiệp, ngõ hầu sau này bổ khuyết những gì mà các thế hệ tiên phong chưa kịp thực hiện. Tinh thần và tâm chí đó phải được truyền thừa từ thế hệ này sang thế hệ khác. Có như vậy, đạo nghiệp ở hiện tại, vĩ nghiệp ở tương lai mới mong phát triển bền vững, hòa nhịp với thời đại, đúng với tầm vóc của Đại Đạo.

*“Thanh thiếu niên là mầm bất diệt,  
Trái ngon nhờ người biết gieo trồng,  
Đạo màu hòa điệu quốc phong,”*<sup>3</sup>

---

2. Đức Lê Đại Tiên, Ngọc Minh Đài, 03-3 Ất Ty (05-4-1965).

3. Quốc phong: Phong tục của một nước.

*Tương lai nếu có nhờ trong hội này.”<sup>4</sup>*

*“Một thế hệ sau này tiếp nối,  
Tiếp nối đời thay đổi Thượng nguơn,  
Sống trong Thiên luật tuần huơn,  
Sáng soi thánh đức cõi trần hưởng chung.”<sup>5</sup>*

*“Mãng có xinh tươi mọc giữa trời,  
Nương tàn tre lớn lúc chiều mơi,  
Vươn mình tiếp thụ mùi sương gió,  
Để cổ trướng thành các đệ oì!  
Để lúc tre kia có rụi già,  
Mãng lên thay thế bụi tre nhà,  
Vươn cành trở lá cho tươi tốt,  
Để giúp tha nhân mới gọi là.”<sup>6</sup>*

Lời nhắn nhủ của Đức Lý Giáo Tông, khuyên chúng ta phải có kế hoạch đầu tư, chuẩn bị đội ngũ kế thừa luôn trong tư thế sẵn sàng nhận trách nhiệm, khi tổ chức có nhu cầu về nhân sự để thay thế các vị trí trong guồng máy Đạo vì một lý do nào đó bị khuy khuyết.

Đức Cao Triều Tiên Bối, với trách nhiệm hướng đạo tinh thần và bảo trợ cho hàng ngũ thanh thiếu niên, ân cần gửi gắm:

*“Hãy cố vun quén lấy mầm non. Mầm non đang nảy chồi trên thánh địa, nếu không sớm vun phân tưới nước, để sâu rầy cắn phá tràn lây. Năm năm, mười năm, rồi hai mươi năm, cuộc tiến bộ của loài người sẽ kết quả một cách cực kỳ diệu ảo, đến đó các em mới*

---

4. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Ngọc Minh Đài, 15-7 Bính Ngọ (30-8-1966).

5. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Ngọc Minh Đài, 15-7 Mậu Thân (08-8-1968).

6. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-01 Tân Hợi (10-02-1971).

*thấy đạo lý tối đại.”<sup>7</sup>*

Quả thật vậy, những búp măng non xanh tươi tràn đầy nhựa sống, ví như những hạt giống Đạo đang nảy tược đâm chồi, vươn mình trở dậy, hứng trọn tinh hoa của đất trời và từng bước trưởng thành trong sự đùm bọc, thương yêu, nâng đỡ, dạy dỗ dịu dàng của các thế hệ đi trước... để trở thành những cây tre cứng cáp, vững chãi, dẻo dai trước phong ba dông bão, sẵn sàng tiếp nhận những phần Đạo sự quan trọng mà chư vị tiền nhiệm còn lưu lại, hòa cùng thời đại dẫn dắt Cơ Đạo tận độ quần sinh tròn câu sứ mạng.

Đức Cao Triều Phát dạy:

*“Kiểng non khéo uốn sẽ thành rồng,  
Học hỏi nhờ người có cảm thông,  
Phân nước đủ đầy cây trái đẹp,  
Xanh cảnh rậm lá đẹp vườn hồng.”<sup>8</sup>*

Kẻ trước người sau, kẻ u người hiển, hai thế hệ, hai cõi sắc không trách nhiệm chung đồng trong Kỳ Ba tận độ. Sứ mạng Đại Đạo hanh thông thành tựu, phải có những con người từ thế hệ này sang thế hệ khác với đầy đủ Tâm, Hạnh, Đức, Tài để đạt cho được 3 điều kiện:

- Tinh thông đạo pháp.
- Tinh tường giáo lý.
- Tinh toàn tổ chức.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, bậc tiền bối đại công ở buổi đầu khai Đạo, trải lòng với thế hệ tiếp nối:

*“Bần Đạo là người anh đi trước, các em là những đàn em đi sau,*

---

7. Minh Lý Thánh Hội, 23-4 Kỷ Dậu (07-6-1969).

8. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-4 Giáp Dần (06-5-1974).

*mỗi mỗi đều núp dưới bóng cờ Đại Đạo để phụng sự Thiên cơ, đem lại hạnh phúc an vui thanh bình cho nhân loại. Đó là mục phiêu tối yếu.”<sup>9</sup>*

*“Những người đi sau phải thấu hiểu lòng thể hiện hoặc thâm sâu của công cuộc, ngộ hầu chông chất, quyết tâm tiếp nối sứ mạng của người đã đi qua và đã nằm xuống.”<sup>10</sup>*

*“Người tiếp nối phải làm thế nào để người ra đi không hờn tủi vì chưa ai biết đến cái kỳ vọng để đạt đến tiêu đề thâm diệu của tâm hồn mình qua những việc đã làm lúc hiện tiền. Đó mới chính là bổn phận của những ai đi sau.”<sup>11</sup>*

## LỜI KẾT

Theo quy luật tiền tấn hậu kế, nơi nào có thể hệ tiếp nối là nơi đó có tương lai, và hy vọng ở ngày mai đạo nghiệp sẽ được duy trì phát triển đúng mức. Như vậy, ngay từ bây giờ chúng ta phải ý thức triệt để rằng việc đào tạo đội ngũ kế thừa vô cùng quan trọng cho cơ đạo địa phương và đối với tiền đồ Đại Đạo.

– Có kế hoạch bồi dưỡng cho từng thế hệ dựa theo độ tuổi của các em.

– Có sự đầu tư cụ thể về vật chất lẫn tinh thần.

– Có sự phối hợp hài hòa giữa phụ huynh với thành phần hướng đạo.

Đó là ba tiêu chí cơ bản thực hiện việc đào tạo đội ngũ kế thừa cho toàn Đạo, và kết quả mau hay chậm là do sự chung sức chung lòng, quyết tâm bền chí của tập thể chúng ta.

---

9. Nam Thành Thánh Thất, 23-8 Canh Tuất (22-9-1970).

10. Ibid.

11. Ibid.

# Gương nhân đức của **MỘT NGƯỜI ANH CẢ**

Trương An



ANH CẢ GIÁO TÔNG PHAN VĂN TÔNG

(1881–1945)

Trong nhiều chuyến điền dã tìm tư liệu về hoạt động của Anh Cả Phan Văn Tông vào những năm đầu thế kỷ XX, tại các tỉnh: Vĩnh Long, Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang, Tiền Giang, Long An, Bến Tre, TP.HCM... để biên soạn quyển “Ba vị Giáo tông Cao Đài Tiên Thiên”, bên cạnh những chuyện kể về Đạo nghiệp, chúng tôi còn được nghe nhiều bô lão ở độ tuổi bát-cửu tuần, hay những tín

hữu và chức sắc cao niên kể nhiều câu chuyện khác, về đức độ và tấm lòng hào hiệp của Ngài.

Theo “Gia phổ Phan tộc”, tổ tiên Đức Phan Văn Tông gốc gác ở Miền Trung, từ thế kỷ XVII đã theo Chúa Nguyễn Hoàng vào phương Nam mở đất. Thân sinh của Ngài là cụ Phan Văn Lư và cụ bà Trần Thị Sum. Ngài là con thứ 10 trong đại gia đình có đến 21 anh, chị, em.

Gia thế giàu có và vốn dòng gia giáo, thuở nhỏ Ngài được cha mẹ cho học chữ Quốc ngữ và chữ Nho. Sự cần mẫn và tố chất thông minh thiên phú đã giúp Ngài sớm nổi danh là người hay chữ ở làng.

Nhờ vậy, vào năm Đinh Dậu-1897, khi vừa tròn 16 tuổi, Ngài được Tri phủ quận Tam Bình cử vào chức Hương bộ trong Ban Hội tề làng Tường Lộc. Tuy không lớn lắm, nhưng đó cũng là một phẩm trật khá danh giá trong bộ máy công quyền ở nông thôn Nam Kỳ, vào những năm đầu thế kỷ XX, thời Pháp thuộc.

Năm Nhâm Dần-1902, khi Ngài 21 tuổi, thì được cha mẹ định bề gia thất. Ngài kết duyên với bà Trần Thị Cảnh, người làng Đông Hòa – tổng Thuận Bình – tỉnh Mỹ Tho (nay là xã Vĩnh Kim – huyện Châu Thành – tỉnh Tiền Giang). Bà Cảnh cũng thuộc dòng trâm anh thế phiệt ở xứ Mỹ Tho xưa.

“Hương bộ Tông” hăng sản cũng hăng tâm

Lúc ra riêng, cha mẹ đôi bên cho rất nhiều tiền của, đất đai, nên lúc ấy vợ chồng Ngài được biết đến như một phú hộ trẻ tuổi ở làng Tường Lộc – Tam Bình.

Là một điền chủ lớn ở làng Tường Lộc, nhưng Ngài Phan Văn Tông có cách xử thế và sống rất khác so với những phú hộ



đương thời. Ngài không bôn sên, bôn mót, mà luôn luôn dang tay cứu giúp rất nhiều người cơ nhỡ.

Khi chưa gặp Đạo và bước vào đường tu, dù nắm trong tay rất nhiều tiền của, có thừa điều kiện để sống xa hoa với muôn vàn thú khoái lạc, hay tham ái thường tình như lớp trưởng giả đương thời..., nhưng Ngài Phan Văn Tông vẫn sống đạm bạc, hòa đồng như cốt cách của kẻ sĩ, luôn hành theo lời Thánh Hiền hằng răn dạy.

Lúc còn làm Hương bộ làng Tường Lộc, Ngài đã từng lấy tiền riêng để đóng thuế thân thay cho nhiều bần nông khốn khổ. Mỗi khi nghe tin người nghèo trong làng gặp cảnh đói kém, nạn tai, vương bệnh ngặt nghèo..., Ngài luôn sai người nhà mang lúa, hoặc tiền đến giúp.

Gặp gia cảnh nghèo, có người xấu số qua đời, thì Ngài cho tiền mua hòm rương, ma chay, để không phải vướng thêm nợ nần, do lo việc hậu sự cho người thân quá cố. Với những tá điền nghèo lam lũ làm ăn, Ngài thường cho lại phần lớn lúa đóng tô hàng năm, xem như phần thưởng cho sự cần cù, nhưng cũng vừa giúp gia đình họ có thêm phần tích lũy, để vươn lên trong cuộc sống...

Các chức sắc cao niên tại Tam Bình đều cho rằng hầu hết những người nghèo ở làng Tường Lộc xưa, không nhiều thì ít, đều thọ ơn “Ông Mười Tông” hay “Hương bộ Tông”.

## Những câu chuyện kể ở Cần Thơ

Cần Thơ như một điểm nhấn của miền Tây Nam Bộ, nhưng với chúng tôi thành phố này còn là tâm điểm trong hành trình đi tìm dấu tích về Thế nghiệp, Đạo nghiệp của 3 người Anh Cả – những vị Giáo tông khả kính của nền Tiên Thiên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Tại Cần Thơ, chúng tôi đã có dịp tiếp xúc với nhiều Đạo huynh, Đạo tỷ trong các hệ phái Cao Đài. Những cuộc gặp tương đối ngắn, nhưng đã đem lại nhiều bất ngờ, giúp chúng tôi mở mang kiến thức và học hỏi thêm nhiều điều bổ ích.

Anh Lớn PLM (Hội thánh Cao Đài Thượng Đế – Cần Thơ) đã thuật lại nhiều giai thoại về Đức Phan Văn Tòng, do chính thân phụ kể cho anh nghe, dù đã cách đây hơn 50 năm (Thân phụ Anh Lớn là bạn tâm giao và cũng là chức sắc kề cận với Anh Cả Phan Văn Tòng, ngay từ những ngày đầu khai sáng nền Tiên Thiên Đại Đạo).

1. Chuyện kể vào năm Tân Hợi – 1910, sau khi cùng các lưu học sinh từ Nhật Bản trở về do phong trào Đông Du bất thành, Đức Phan Văn Tòng đã lập Công ty dò Vĩnh Hiệp (gồm 3 chiếc dò dọc). Lúc này, Ngài thường theo các chuyến dò Vĩnh Bảo – Vĩnh Thuận – Vĩnh Nguyên xuôi ngược trên các tuyến sông, đến các vùng từ Vĩnh Long – Cà Mau – Cần Thơ – Sài Gòn – Mỹ Tho – Nam Vang, nhằm tìm các thân hữu đồng chí hướng kháng Tây trong các Hội kín Nam Kỳ.

Một hôm, trên chuyến dò Vĩnh Bảo từ Cà Mau đi Sài Gòn, lúc ghé ngang bến Bạc Liêu đón khách, thì trong số nhiều hành khách ở bến Bạc Liêu, có ba người đàn ông trạc tuổi độ 40, vóc dáng khắc khổ, áo quần vá vúi, ôm giỏ đệm nhanh nhẩu nhảy lên dò.

Khi lên dò, ba người đàn ông lẹ làng đi thẳng về phía cuối tàu và tùm tùm ở gần buồng lái, với vẻ mặt ủ rũ và sợ sệt. Mỗi khi dò ghé qua các thị tứ ven sông đón khách, thì nét mặt của ba người lại trở nên căng thẳng lạ thường. Thoáng thấy bóng dáng của lính mã tà trên bến sông, họ ôm chặt giỏ đệm, như thủ thế để chuẩn bị phóng xuống sông tẩu thoát.

Thấy lạ, Đức Phan Văn Tòng đến gần, rồi buông tiếng hỏi thăm: Các anh đi đâu mà Qua thấy có vẻ bồn chồn, lo lắng vậy?

Ba người đàn ông như càng lúng túng hơn, họ ngược mắt nhìn Ngài, rồi người này quẹo người nọ, như ngầm bảo nhau tìm cách trả lời.

Có lẽ do dáng vóc đĩnh đạc, giọng nói hiền từ và khuôn mặt phúc hậu của Ngài, khiến họ hiểu mình đang đứng trước một con người đoan chính, nên không thể nào thốt lên lời dối trá.

Chần chừ một lúc, một người đứng dậy thưa:

– Bẩm ông, ba đưa tụi em ở xóm đồng Nọc Nạn – thuộc làng Phong Thạnh – quận Giá Rai (Bạc Liêu). Năm sáu năm trước nhà tụi em đều có đất, nhưng gặp năm thất mùa, gia cảnh con đông lâm túng huyệt, nên phải đem đất bán dần để đóng thuế thân và xoay sở việc nhà. Năm nay, Hương bộ ở làng dẫn theo lính mã tà, đến nhà đòi thuế thân rất quá, mà tụi em thì không có tiền và cũng không còn đất để bán. Vì sợ cảnh bị gông cùm, đòn roi, phạt vạ nên tụi em đành bỏ làng đi trốn, định qua miệt Đồng Tháp

167. - COCHINCHINE. - VINH-LONG. - Les bords du Mékong



*Bến tàu khách Vinh Long đầu thế kỷ XX, nơi đã từng lưu dấu những chuyến tàu của Công ty Vinh Hiệp.*

Mười, hoặc lên xứ Hà Tiên, tìm việc làm thuê kiếm sống. Sau này, có dư dả, mới tính chuyện đùm tùm vợ con theo...

- Vậy các anh tính bỏ xứ đi luôn sao? Ngài gạn hỏi. Câu hỏi này như thấu đến tâm can của ba con người đang trốn chạy khỏi quê cha đất tổ, nên cả ba đều cúi mặt, nước mắt rưng rưng.

- Bẩm ông, bây giờ dù có bán hết sự sản đi chẳng nữa, thì vẫn chưa được quá 3 đồng, trong khi thuế thân phải đóng đến 5 đồng mỗi người, nên tụi em không còn cách nào hơn...

Ngài lặng lẽ đi vào căn phòng nhỏ nơi buồng lái, lấy ra xấp bạc giấy Đông Dương, rồi quày trở lại chỗ ba người đàn ông nghèo khó.

- Cửa ít lòng nhiều, thôi ba anh cầm số tiền của Qua rồi ghé bến đò Sóc Trăng, quay trở về quê đóng thuế thân, để được ở gần vợ con. Qua mong các anh hãy dốc sức làm ăn và ráng ăn chay, niệm Phật, để xoay chuyển vận nghèo.

Như không còn tin vào tai, mắt của chính mình và vì quá xúc động trước lòng tốt của người chủ Công ty đò Vĩnh Hiệp, ba người nông dân đã bật khóc. Lúc này, họ chỉ còn biết quỳ xuống lạy Ngài.

- Đội ơn ông, đội ơn ông... và miệng liên tục nói. Ngài vội đỡ ba người đứng dậy.

Hơn 60 cặp mắt của hành khách đi trên đò như đổ dồn về phía Ngài và ba người nông dân, trong sự ngỡ ngàng và cảm phục tột bậc. Có lẽ họ chưa bao giờ nhìn thấy ai dám cầm một số tiền lớn như thế (15 đồng tương đương với 300 gạo lúa, lúc này giá mỗi gạo lúa khoảng 5 cắc) để giúp người xa lạ như Đức Phan Văn Tòng - những người mà trước đó, Ngài chưa từng quen biết.

Đò cặp bến chợ Sóc Trăng. Tiền ba người nông dân nghèo quay trở lại Bạc Liêu, Ngài còn tặng thêm cho mỗi người 10 cắc, để có tiền ăn uống dọc đường và tiền xe về đến làng Phong Thạnh.

2. Khoảng cuối năm Bính Thìn-1916, trên chuyến đò Vĩnh Thuận (chạy tuyến Mỹ Tho-Nam Vang) trong lộ trình chạy từ Nam Vang về Mỹ Tho, như thường lệ đò ghé bến chợ Cao Lãnh để đưa khách lên chợ và rước khách về Mỹ Tho, thì trong số hành khách xuống đò, có đôi vợ chồng trẻ dìu nhau, gương mặt người vợ tái nhợt, nhả nhó, người chồng thì mặt mày hốc hác, bơ phờ. Họ định đi đò xuống quận Lai Vung (thuộc tỉnh Vĩnh Long thời Pháp thuộc, nay là huyện Lai Vung-tỉnh Đồng Tháp) để tìm thầy chữa bệnh.

Số là hai hôm trước, vợ anh tự dưng phát cơn đau bụng. Chòm xóm nói chị vợ bị mắc bệnh tà, nên xui anh đưa đến nhà một ông thầy pháp ở Cao Lãnh để trừ tà. Nhưng khi thầy làm phép trừ tà xong, về nhà vợ anh cũng không thuyên giảm. Chòm xóm lại nói chắc do vong này quá mạnh mà thầy lại non tay, nên đi tìm thầy ở Lai Vung, tìm ông thầy Lỗ Ban trị bệnh tà nổi tiếng và anh đã nghe lời...

Lúc đầu xuống đò chị vợ còn ngồi, nhưng càng lúc cơn đau càng nhiều, chị phải nằm dài xuống băng ghế ngồi dành cho hành khách. Cơn đau dồn dập, chị vợ oằn oại và bắt đầu rên la, khách trên đò xúm lại.

Hay chuyện, Đức Phan Văn Tòng đến hỏi sự tình. Người chồng thuật lại đầu đuôi sự việc.

Vốn là bậc túc Nho, am tường Nho-Y-Lý-Số<sup>1</sup> và có dịp tiếp xúc với phương pháp điều trị bệnh của các bác sĩ Nhật Bản (khi

---

1. Người học Nho ngày xưa (nho sinh) ngoài những sách cơ bản phải học như Tứ Thư (Luận Ngữ, Mạnh Tử, Đại Học, Trung Dung), Ngũ Kinh (Thi, Thư, Lễ, Dịch, Xuân Thu), họ còn phải học cả kiến thức về Đông y, Thuật số, Mệnh lý, Phong thủy... Từ đó, Nho học đã đào tạo một tầng lớp trí thức, cùng một lúc thông thạo cả các bộ môn Nho-Y-Lý-Số.

Đức Phan Văn Tông nằm bệnh viện trên đất Nhật)<sup>2</sup>, nên Ngài biết bệnh chẳng lành, cần phải có sự can thiệp của Tây y, mới mong cứu được mạng người vợ trẻ.

Ngài khuyên người chồng không nên đi Lai Vung, mà nên đưa vợ đến nhà thương Sa Đéc (nay thuộc TP Sa Đéc – Đồng Tháp), nhưng người chồng tỏ ra ái ngại, dùng dằng, rồi thú thật:

- Thưa ông, vợ chồng con mới cưới nhau chưa được một năm, tài sản chưa có gì đáng kể, cha mẹ đôi bên đều nghèo, nên con không thể nào... dám đưa vợ đến nhà thương.

Nghe đến đây, Ngài thò tay vào túi áo bà ba đang mặc, lấy ra 3 đồng giấy bạc Đông Dương đưa cho người chồng.

- Em cầm số tiền này đưa vợ đến nhà thương, Qua thấy bệnh tình của vợ em rất nghiêm trọng, nếu chậm trễ e khó giữ được tính mạng.

Bất ngờ trước tấm lòng cao thượng của một người không

---

2. Năm 1906, hưởng ứng phong trào Đông Du do chí sĩ Phan Bội Châu khởi xướng, hàng trăm lưu học sinh Việt Nam đã sang Nhật Bản, vào học phổ thông và võ bị tại trường Chấn Võ Học Hiệu và Đông Á Đông Văn Thư Viện. Nhận thấy đây là sự chuẩn bị nguồn nhân lực của những người yêu nước Việt Nam, có nguy cơ đe dọa đến ách cai trị của chính quyền thuộc địa, nên giữa năm 1907, chính phủ Pháp-Nhật đã ký kết Điều ước và Tuyên bố chung (sau đó là Hiệp ước năm 1908), nhằm trục xuất toàn bộ lưu học sinh về nước.

Thực thi Điều ước và Hiệp ước đã ký kết với chính phủ Pháp, đầu năm 1909 cảnh sát Nhật đã đến trấn áp để trục xuất toàn bộ lưu học sinh về nước. Ước lòng trước cảnh bạn đồng học bị đàn áp và để phản đối quyết định của chính phủ Nhật, Đức Phan Văn Tông đã dùng dao tự mổ bụng mình. Nhà chức trách Nhật buộc lòng phải đưa Ngài vào bệnh viện điều trị một thời gian. Nhờ vậy, Ngài có dịp hiểu thêm về các phương pháp điều trị bệnh theo Tây y khá tân tiến của các y-bác sĩ Nhật.

quen, cũng không phải là quyến thuộc, anh chồng đưa hai tay run run nhận lấy tiền của Ngài. Không kìm nén được cảm xúc, cả hai vợ chồng đều khóc ngất.

Khi đò cập bến chợ Sa Đéc, Ngài còn nhờ người tìm cỗ xe thổ mộ (xe ngựa có gắn thùng kéo, một loại xe phổ biến thời ấy) để đưa người bệnh đến nhà thương.

Vào nhà thương, các bác sĩ người Pháp chẩn đoán chị vợ bị viêm ruột thừa rất nặng, phải gấp rút tiến hành phẫu thuật. Nếu không điều trị kịp thời, ruột thừa bị hoại tử, vỡ ra, vi khuẩn tràn vào ổ bụng gây viêm nhiễm, dẫn đến nhiễm trùng máu thì sẽ vô phương cứu chữa.

Mười ngày sau, vết mổ của người vợ trẻ đã lành hẳn và bác sĩ cho xuất viện. Dù rất mừng vui, nhưng hai vợ chồng không vội về Cao Lãnh, mà tìm đến bến đò chợ Sa Đéc, đón đò Vĩnh Thuận, để gặp Đức Phan Văn Tòng báo tin mừng hết bệnh và cảm ơn Ngài.

Khi đến bến đò chợ Sa Đéc, thì đò Vĩnh Thuận đã ghé bến và chạy đi Nam Vang cách đó khoảng vài giờ. Họ đành tìm nhà người quen ở gần bến đò, nán lại đây và quyết lòng chờ đợi chuyến đò Vĩnh Thuận từ Nam Vang về ghé chợ, để gặp bằng được Đức Phan Văn Tòng. Nhưng khi đò Vĩnh Thuận từ Nam Vang trở về, ghé chợ Sa Đéc, thì người lái đò cho biết ba hôm trước Ngài đã theo đò Vĩnh Nguyên, đi công việc ở Sài Gòn.

Thất vọng, hai vợ chồng trẻ khóc như mưa, nhờ người lái đò chuyển lời cảm ơn đến Đức Phan Văn Tòng, rồi lủi thủi đón xe thổ mộ về Cao Lãnh. Vậy là Đức Phan Văn Tòng đã cứu được một mạng người, khi họ đang đứng bên bờ sinh tử. Và trong khoảng thời gian theo các chuyến đò giông ruổi khắp Nam Bộ, Ngài đã giúp rất nhiều cảnh đời như thế.

Đức Phan Văn Tông thường căn dặn các nhân viên thu ngân trên ba chiếc đò, không lấy tiền đò những người nghèo đi làm ăn xa. Trên mỗi chuyến đò, Ngài còn bảo các nhân viên phải nấu nhiều cơm, dành cho những người không đủ tiền ăn trên suốt chặng đường đi, để họ được no lòng.

Sau này, Ngài còn dạy thêm, đối với các tín hữu đi hành đạo hoặc hầu đàn, thì miễn phí tiền tàu, được dùng cơm chay trên đò. Đối với những đạo hữu đi hành đạo đường xa, đôi khi còn được trợ giúp thêm tiền lộ phí.

Với cách đối nhân xử thế của Ngài, theo thời gian, tiếng lành càng vang xa. Người được Đức Phan Văn Tông cứu giúp thì mang ơn đã đành, nhưng có rất nhiều người, dù chưa một lần gặp mặt, chỉ nghe kể về lòng nhân từ của Ngài cũng cảm thấy yêu mến và kính trọng một con người nhân nghĩa. Lòng thương mến của người dân ở nhiều vùng quê Nam Bộ xưa đối với Đức Phan Văn Tông cứ lớn dần theo năm tháng.

Thế nên, sau này trên bước đường phổ độ nhơn sanh, khi nghe tiếng “Ông Mười Tông”, “Hương bộ Tông”, thì hàng chục vạn con người đã không cần suy nghĩ nhiều, vâng lời Ngài nhập môn vào Đạo. Cũng như họ đã không quản khó nhọc để theo các cuộc “Diễn Đông Đàn” trên khắp Tam Giang<sup>3</sup>, cùng hợp lực lập “Thất Thập Nhị Tịnh, Tam Thập Lục Đàn” (72 Thánh tịnh, 36 Nhà

---

3. Trong Thánh giáo từ các đàn cơ của các nhóm tu học Tiên Thiên Đại Đạo, Ôn Trên thường dùng từ Tam Giang để chỉ vùng đất nằm trong địa phận của cả Lục Tỉnh Nam Kỳ xưa. Theo đó, Tam Giang bao gồm ba vùng như sau: Tiền Giang từ Long An đến các tỉnh miền Đông Nam bộ; Trung Giang từ Mỹ Tho đến Vĩnh Long; Hậu Giang từ Cần Thơ đến Cà Mau.



đàn) – hình thành những nền tảng quan trọng ban đầu, xây đắp nên nền Tiên Thiên Đại Đạo.

Vì sao Nhơn sanh tin Ngài đến vậy? Có lẽ, trước tiên Nhơn sanh hiểu Ngài là người có tấm lòng bác ái khác thường, thương yêu tất cả mọi người mà không hề phân biệt sang–hèn–thân–sơ, với cái tâm trong sáng không vụ lợi, giúp người mà chẳng bao giờ cầu mong được đền đáp.

Đơn giản, vì Ngài là một con người đạo đức! Nhưng lòng nhân từ, nhân ái chỉ là một trong rất nhiều tính cách phi phàm đã hiển lộ trong cả cuộc đời, trong cách sống và hành đạo của bậc chân tu, mà Đức Chí Tôn đã tin cậy giao sứ mạng là Anh Cả của phái Tiên Thiên.

Sự tin cậy của Đức Chí Tôn đối với Ngài là một chuỗi sự kiện, diễn ra trong suốt quá trình dài hành đạo. Từ tháng Ba năm Canh Thân–1920, sau khi được điểm hóa nhập môn vào Đạo, “cải gia vi tự” và hành Đạo, Ngài đã được Đức Chí Tôn liên tiếp phó thác nhiều trọng trách trong nền Tiên Thiên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Trong Đại hội “Thiên Hoàng” vào đầu tháng Giêng năm Giáp Tý–1924 (một trong ba kỳ đại hội khai sáng nền Đạo), Đức Chí Tôn đã giảng cơ giao Ngài vai trò đứng đầu các nhóm tu học Tiên Thiên Đại Đạo ở Tam Giang. Tiếp đến, trong Đại hội “Chiêu Thánh Hồi Nguyên” vào ngày Rằm tháng Bảy năm Đinh Mão – 1927 (tại Thánh tịnh Thiên Thai – Cai Lậy – Mỹ Tho xưa), sau khi điểm nhận các chức sắc vào hàng Thất Thánh – Thất Hiền, Đức Chí Tôn đã giao Ngài đứng đầu Thất Thánh – Thất Hiền để lãnh đạo và điều hành nền Đạo. Trong Đại hội “Chiêu An Bái Mạng” vào cuối tháng Chạp năm Kỷ Mão–1939, tại Thánh tịnh Cửu Khúc Tòa (Tam Bình – Vĩnh Long, như đánh dấu sự kiện hoàn thành

ơ lập giáo), Đức Chí Tôn đã giáng cơ Thiên phong Thái Chương Pháp Phan Văn Tòng vào phẩm vị cao nhất trong nền Tiên Thiên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thời ấy, trở thành vị Giáo Tông đầu tiên của Hội thánh Tiên Thiên...

Lo sợ trước sự lớn mạnh không ngừng của một nền Đạo lớn ở Nam Kỳ, nên cuối năm Tân Tỵ – 1940, chính quyền thực dân vịn vào có có dính líu đến cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ (vào ngày 23/11/1940), họ đã bắt Giáo Tông Phan Văn Tòng và 36 chức sắc cao cấp trong Hội thánh Tiên Thiên, cùng hàng trăm chức sắc trụ cột của các hệ phái Cao Đài. Hầu hết các chức sắc cao cấp của các hệ phái Cao Đài đều bị Tòa Đại hình Nam Kỳ kết tội “hoạt động chính trị”, bị kết án “5 năm khổ sai, 10 năm biệt xứ” và lưu đày nơi Côn Đảo.

Sau 5 năm nếm trải biết bao nhục hình, tra tấn nơi ngục tù Côn Đảo, Đức Phan Văn Tòng đã lâm trọng bệnh. Sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, các tù nhân Côn Đảo được giải phóng và trở về đất liền, thì ngày mùng 8 tháng Tám năm Ất Dậu – 1945, Đức Giáo Tông Phan Văn Tòng đã quy tiên, hưởng thọ 64 tuổi.

Trong một đàn cơ tại Thánh tịnh Long Hoàng Am Tự, vào thời Tý đêm 24 tháng Tám năm Ất Dậu – 1945, Đức Giáo Tông Phan Văn Tòng đã giáng đàn báo tin đặc Đạo, được Đức Chí Tôn sắc phong quả vị “Chánh Công Minh Tiên”, ứng với bài kinh “Chúc Mừng” do Đức Lý Giáo Tông Vô Vi giáng cơ ban cho Anh Cả, khi Hội thánh Tiên Thiên còn đang cử hành tang lễ Ngài tại Thánh tịnh Cửu Khúc Tòa (Tam Bình – Vĩnh Long), trong đó có đoạn:

*“Thất ức dư niên kỷ nguyên*

*Cao Đài tận độ chơn truyền đồng tôn*

*Cúi đầu mừng Đức Chánh Công*

*Minh Tiên chức vị Chí Tôn sắc truyền.”*

Trong kho tàng luân lý-đạo đức học, cổ nhân đều cho rằng lòng nhân từ, nhân ái là một mỹ đức cao quý nhất, là gốc rễ nuôi nấng, để cái nghĩa đồng bào và tình yêu thương đồng loại âm thầm sinh sôi trong mỗi con người. Chính vì thế mà Nho gia đã đặt đức Nhân vào vị trí đầu tiên trong Ngũ thường, vì theo Đức Khổng Tử<sup>4</sup>, thì: “Nhân là gốc của trăm nết”. Đức Lão Tử – một trong ba vị Giáo chủ của Tam Giáo (đại diện cho Lão giáo) cũng từng dạy: “Coi mình là người khác để đối đãi thì chính là vô ngã. Coi người khác là bản thân mình để đối đãi thì đó chính là từ bi...”

Đức Nhân của Anh Cả Phan Văn Tòng giờ đây đã trở thành bài học vô giá của tín hữu Cao Đài Tiên Thiên, mong sao gương hạnh ấy cũng sẽ là hành trang quý báu của tất cả môn đệ Cao Đài trên bước đường tu học. Bởi Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng đã từng căn dặn: *“Muốn bước qua ngưỡng Thần, Thánh,*

---

4. Đức Khổng Tử (hay Văn Tuyên Khổng Thánh) tên là Khâu, tự là Trọng Ni. Ngài sinh vào cuối thời Xuân Thu. Quê tại ấp Trâu, thôn Xương Bình, nước Lỗ (nay là huyện Khúc Phụ, tỉnh Sơn Đông, Trung Hoa).

Do công lao sáng lập Nho Giáo, nên các triều đại Trung Hoa đã tôn kính Đức Khổng Tử và ban cho các danh xưng như: Văn Tuyên Vương, Đại Thánh Văn Tuyên Vương, Chí Thánh Tiên Sư, Vạn Thế Sư Biểu, Đại Thành Chí Thánh Văn Tuyên Vương Thánh Sư Khổng Phu Tử...

Theo giáo lý đạo Cao Đài, thì Đức Khổng Tử là Đấng Giáo chủ trong Tam Giáo thuộc thời Nhị kỳ Phổ độ (Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo). Nhờ Đức Khổng Tử mà Nho giáo mới được hưng thịnh, trở thành một học thuyết triết học nhân sinh có hệ thống chặt chẽ và hoàn hảo, chủ yếu dạy về Nhơn Đạo (Đạo làm Người).

Trong Kinh Cúng Tứ Thời của đạo Cao Đài có bài Kinh Nho giáo, xưng tụng công đức của Đức Khổng Tử. Ngày đại lễ Vía Đức Khổng Tử được chọn là ngày sinh của Ngài (ngày 27-8 âm lịch). Hằng năm, khi đến ngày này, các Tòa thánh, Hội thánh trong nền đạo Cao Đài đều thiết lễ Đại đàn cúng Đức Khổng Tử.

*Tiên, Phật, thì trước hết phải làm tròn Nhơn đạo (đạo làm người), phải là một Hiền nhân thực thụ.”*

Để trở thành một Hiền nhân, thì trong tâm không thể thiếu lòng nhân ái, nhân từ. Càng quý trọng nghĩa đồng bào, càng mở rộng vòng tay cứu giúp đồng loại lúc nguy nan trong tình thương yêu không vụ lợi, cũng chính là huân tập tâm hạnh từ bi như lời Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng đã dạy, tạo nên công quả âm chất sâu dày, làm nền móng vững chắc cho tiến trình hành đạo, độ đời và tịnh luyện về sau.

Nhơn đạo trong đạo Cao Đài luôn được xem là nấc thang đầu tiên, là một giềng mối căn cơ giúp các môn đệ Cao Đài bước lên những thứ bậc cao hơn trên những cung đường tiến hóa, hầu trở về vị cũ, ngôi xưa và đạt đến giác ngộ viên mãn, vĩnh viễn thoát ly khỏi vòng sinh tử luân hồi.



*Quang cảnh đưa linh cữu Đức Giáo Tông Phan Văn Tông đến nơi an nghỉ sau cùng. Tranh minh họa: Thanh Cẩn.*



*Bửu tháp của Đức Giáo Tông Phan Văn Tông, tại Thánh tịnh Cửu Khúc Tòa (Tam Bình – Vĩnh Long).*

# Những mẫu chuyện từ cơ bút

(TIẾP THEO KỲ TRƯỚC)

Đạt Tường sưu tầm



## 15. Thử Cơ ở Ngọc Linh Thánh tịnh

*"Huyền Khung Thượng Đế Cao Đài Chí Tôn. (...)*

*(...) còn có một số vấn đề cũng là quan hệ, nó thuộc về tâm lý. Thầy bảo quan hệ vì nó sẽ đem lại đức tin dồi dào cho các con của Thầy về việc cơ bút nơi đây.*

*Vì có một trẻ kia muốn thử thách. Thầy gọi thử thách e cũng quá đáng đi chăng. Vì trong số thượng lên Thầy, trẻ ấy khẩn cầu Thầy chỉ giáo về phương diện đạo đức. Bởi thế hôm nay có Quan*

*Thánh Đế Quân hộ giá, nếu Thầy phú thác cho Đức Quan Thánh thẩm xét thì trẻ kia chẳng những không được trả lời mà lại còn bị quở là khác. Bởi Thầy đã hạ lệnh từ lâu cấm không được thử thách cơ bút. Tin cùng không mặc lòng. Mà nhiệm vụ ấy lại do Quan Thánh Đế Quân đảm nhận.*

*Nhưng Thầy xét vì trẻ kia đã có lòng nên Thầy phải hạ mình xuống để trực tiếp trả lời cho trẻ ấy. Ấu cũng là để cảnh giác cho những đứa còn ngoan cố phụ phản Thầy từ bao lâu nay vẫn tuyên truyền xuyên tạc. Nhưng điều ấy không quan hệ cho lắm.*

*Trong số thượng của trẻ kia có bài thi bát cú thủ vĩ ngâm. Thầy cũng dùng lối thi ấy trả lời. Vậy các con hãy tịnh lòng nghe.*

*Thi Hòa Nguyên Vận*

*Lê Quý nghe Thầy dạy bảo con,  
Đức công khuyên trẻ ráng lo tròn,  
Đời tàn thoát khổ nhờ tu niệm,  
Dưỡng tánh hồi quy hưởng phước son.  
Muốn hiệp Kim Long hành đạo cả,  
Quyết tu lực phải hỏi dò đơn,  
Nên chẳng hãy xét hành vi đó,  
Lê Quý nghe Thầy dạy bảo con.*

*Lê Văn Quý, vậy trước khi con đem số thượng ra trình bày, con có nhận rằng những điều trả lời của Thầy là đúng hay không? Vậy con khá bạch cho lớn để huynh đệ tỷ muội của con cùng nghe.*

*Lê Văn Quý bạch: Dạ, bạch Thầy đúng.*

*Đầy Thầy đọc lại luôn bài thi của con đã thượng lên cho Thầy.*

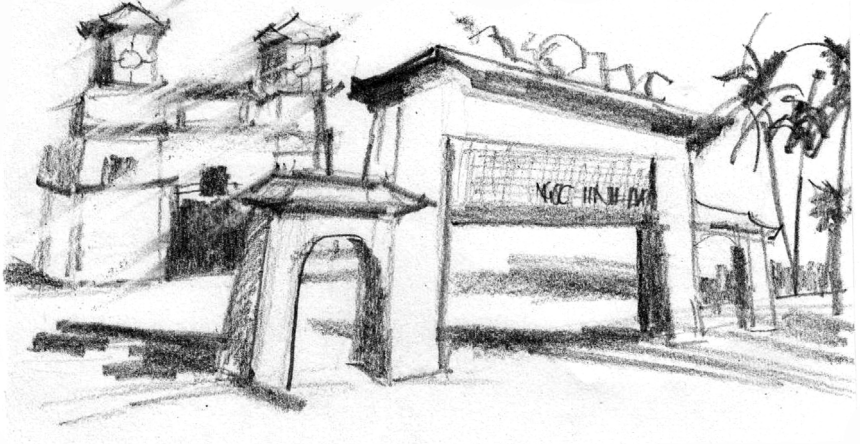
*Thi của Lê Văn Quý*

*Bạch quá Chí Tôn mách bảo con,*

Họ Lê tên Quí quyết tâm bòn,  
Bòn công lập đức lo tu niệm,  
Sửa tánh trau tâm giữ sắt son.  
Hiệp Nguyễn Kim Long lo đạo cả,  
Đường đi bước tới phải dò đôn,  
Nên chẳng chung trí cùng người đấy,  
Bạch quá Chí Tôn dạy bảo con.  
Thì, Thầy sửa hai chữ “mách bảo” thành “dạy bảo” và “sửa tánh” lại “dưỡng tánh”. Vậy con hãy lấy số đọc cho anh chị em con nghe.”<sup>1</sup>

---

1. Ngọc Linh Thánh tịnh, 05-5 Tân Sửu (1961).



Ngọc Linh Thánh tịnh. Minh họa: Cọ Trắng.



# CHỮ DŨNG XƯA và NAY

Bửu Long



## 1. CHIẾT TỰ CHỮ DŨNG

- Chữ DŨNG 勇 gồm 甬 (tức là 𠂔 + 用) + 力

Trong đó:

- LỰC 力 là bộ phận chỉ ý nghĩa (sức mạnh);
- DŨNG 甬 là bộ phận chỉ âm đọc.

Trong thư pháp thì các thư pháp gia lại quen viết là 𠂔 + 男 (Nam - con trai) (gồm điền 田 + lực 力). Thí dụ thư pháp Vương Hi Chi:



Ngày xưa, việc đồng áng có thể là công việc đòi hỏi nhiều sức lực để gánh vác, nên cách tạo hình chữ này có thể mang ý nghĩa rất cụ thể này chăng? Và chữ Dũng (甬), là con đường đứng trên chữ Lực, có thể hiểu là một sức mạnh của tâm chí để vững bước trên chính lộ.

Như vậy, khi khắc họa chữ Dũng, người xưa đã có một định nghĩa từ trong cấu trúc chữ viết, rằng Dũng là một người có sức mạnh, cả thể xác lẫn tinh thần.

Vì con người có ba thành phần không thể tách rời: thể xác, trí tuệ và tinh thần, nên chữ Dũng như cũng gắn liền với ba thành phần ấy. Thế nên, để có một sức mạnh toàn diện, con người cần có: Dũng lực, dũng trí và dũng tâm. Đây cũng là ba đức tánh căn bản của con người là Dũng, Trí và Nhân.

Chữ Dũng, là một kết nối sức mạnh từ từng viên gạch nhỏ để cấu trúc thành một tính cách, một nhân vật. Dù có đôi chút bất cập, vì để có một sức mạnh của cơ thể, cũng cần nhiều ý chí vượt khó, và một sức mạnh tinh thần cũng cần trông cậy vào một nền tảng thể lực nhất định... Chúng tôi thử tìm một tách bạch để chúng ta có thể từng bước phân tích sức mạnh vô biên ẩn chứa bên trong chữ Dũng.

## 2. DŨNG LỰC VÀ DŨNG TRÍ

Sức mạnh của cơ thể, là nền tảng của sự sống. Sức mạnh đó là bao gồm của sức khỏe và sự mạnh mẽ của cơ bắp, của trí tuệ.

Từ xa xưa, nhân loại đã có những huyền thoại về sức mạnh

của dũng lực. Dũng sĩ Hercules là một thí dụ.

Triệu Tử Long, một dũng tướng lừng lẫy thời Tam Quốc phân tranh đã từng một mã, một thương, cứu ấu chúa giữa muôn trùng vây tại Đương Dương Trường Bản.



Sách xưa cũng lưu truyền danh tướng thời Tam Quốc, Quan Vân Trường, quá ngũ quan trăm lặc tướng, với mấy câu thơ:

Mã kỵ Xích thổ hành thiên lý  
Đao Yển thanh long xuất ngũ quan  
Trung nghĩa khái nhiên xung vũ trụ  
Anh hùng tòng thử chấn giang sơn.

Dịch:

Lưng Xích Thổ tung hoành ngàn dặm  
Đao Thanh Long khai cửa năm thành  
Lòng trung nghĩa xung thẳng vũ trụ  
Khí anh hùng chấn động giang sơn.



Từ khai thiên lập địa, cho tới ngày nay, những dũng sĩ vẫn đội trời đạp đất, nhân loại qua từng thời kỳ đều đã có những con người với dũng lực, tướng chùng có thể dời non lấp biển.

Bjornsson, người đàn ông người Iceland khỏe nhất châu Âu 2014, với thể hình khổng lồ cao 2m06, nặng 190kg, mệnh danh Thần Thor, anh phá một kỷ lục thế giới được coi là tồn

tại 1000 năm: Nâng một khúc gỗ dài 10m, nặng 650kg đi được năm bước chân.



*Bjornsson*

Sau bảy mùa tìm kiếm với những cuộc vượt chướng ngại vật đòi hỏi sức mạnh, độ khéo léo và cả sự dẻo dai, Isaac Caldiero giành chiến thắng 1.000.000 đô la mùa thứ bảy trong cuộc thi Chiến binh Ninja Mỹ.



*Isaac Caldiero*

Nhưng, nếu chỉ với sức mạnh của cơ bắp và ý chí, làm sao nhân loại hiện đại và cận đại có thể tồn tại hơn năm triệu năm nay giữa vô cùng những dã thú lớn hơn, nhanh hơn, mạnh hơn con người. Sức mạnh của nhân loại đến từ một vũ khí khác: Bộ não.

Khi ngồi trên chiếc máy bay Boeing trồm trồm 400 ngàn tấn lướt bay ở độ cao 10 ngàn mét, cùng với 250 hành khách khác, chúng ta từng chắt lưỡi mà nghĩ rằng, sức mạnh nào có thể đưa chúng ta tới vùng trời lạ lẫm này? Một sức mạnh mà một ngàn Hercules cùng xuất thế cũng không thể làm được? Đó là sức mạnh của trí tuệ nhân loại, được kết tập qua nhiều thế hệ.

Chúng ta cần nhớ, vào năm 1485, họa sĩ Leonardo Da Vinci đã phác họa bản thiết kế một chiếc máy bay dựa trên cấu tạo của chim và dơi. Nhưng tới năm 1900, anh em Wright thực hiện chuyến bay đầu tiên kéo dài đúng 12 giây, vượt qua quãng đường 36,5m. Vậy mà trong vòng hơn 100 năm qua, sức mạnh nhân loại đã bước trên đôi hài vạn dặm kinh khủng như thế nào!

Sinh ra vào năm 1879 tại Ulm, nước Đức, Einstein được coi là một trong những nhà khoa học vĩ đại nhất trên thế giới. Ông còn được mệnh danh là “Người đàn ông của thế kỷ.”

Tạp chí Time nổi tiếng của Mỹ bình chọn Albert Einstein là nhà khoa học vĩ đại nhất của thế kỷ 20. Cùng với thuyết Tương Đối, ông cũng là người đặt nền móng cho vật lý lượng tử. Dù vậy, vĩ nhân này lại được trao giải Nobel năm 1921 với công trình về “Hiệu ứng quang điện” do thời đó thuyết Tương Đối còn đang nằm trong vòng tranh cãi.

“Phù thủy của xứ Menlo Park” là cách mà mọi người gọi Edison. Ông sinh năm 1847 và được biết đến như một nhà khoa học, nhà phát minh vĩ đại nhất lịch sử. Edison đã có tổng cộng 1.093 phát minh trong suốt cuộc đời mình. Các phát minh nổi tiếng của ông gồm pin, đĩa hát, xi măng, khai thác mỏ, điện báo, đèn sợi đốt, tàu điện...

### 3. DŨNG CHÍ VÀ DŨNG TÂM

Không chỉ có cơ bắp và trí tuệ, chí quyết thắng và lòng can trường mới tạo dựng nên những bậc danh tướng lẫy lừng. Như câu nói để đời của hoàng đế Napoléon: “Những chiến công ở trận mạc ba phần tư là nhờ ở sức mạnh tinh thần.”

Lịch sử Việt Nam vẫn còn dấu son của một vị anh hùng dân tộc. Trần Quốc Tuấn (1228–1300) là một bậc đại tướng, nhà văn hóa vĩ đại trong lịch sử Việt Nam. Làm tướng, ông góp công đầu trong ba lần đánh bại quân Nguyên. Ông còn là tác giả của hai bộ binh thư và đặc biệt bài “Hịch tướng sĩ” nổi tiếng còn lưu truyền đến ngày nay.

Hai bộ binh thư: Binh Thư Yếu Lược, và Vạn Kiếp Tông Bí Truyền Thư lưu dạy cách cầm quân đánh giặc.

Là một nhà lãnh đạo có tầm nhìn rộng, với “năm đấm sắt”, Lý Quang Diệu đã nhanh chóng đưa Singapore thành quốc đảo hàng đầu thế giới chỉ trong một thế hệ từ một đồng đồ nát về xã hội, kinh tế, chính trị và đời sống, với tầm nhìn và một dũng chí sắt đá, một cuộc đời giản dị và lòng nhứt tâm.

Ông vẫn tiếp tục duy trì ảnh hưởng đặc biệt to lớn trên đảo quốc này và ông cũng sẵn lòng sử dụng ảnh hưởng ấy khi cần thiết. Như ông đã phát biểu trong ngày Quốc khánh năm 1988:



“Ngay cả khi nằm trên giường bệnh, và ngay cả khi các bạn đem tôi đi mai táng, nếu tôi nhận thấy đang xảy ra một điều gì sai trái, tôi sẽ ngồi dậy ngay.”

Chữ Dũng, là một tính cách, một con đường, là sợi chỉ vàng xuyên suốt cả cuộc đời vĩ đại của Lý Quang Diệu. Đó là dũng chí, cũng là cái tâm chuyên nhứt hết sức cần thiết, như thanh gươm báu ôm sát sau lưng trên đường tráng sĩ.

Trên hành trình của linh hồn, những thành bại của kiếp người sẽ là hữu hạn, nếu thiếu những bước tiến cho sự thăng tiến của linh hồn. Đức Chí Tôn có lời dạy:

*“Nã Phá Luân gương còn ở đó  
Ngang dọc trời, công khó biết bao  
Xông pha tên đạn ớn ào  
Rốt rồi cũng bại, anh hào hóa không  
Kìa Hạng Võ non sông ngang dọc  
Lúc sinh thời khử nọc bạo hung  
Xưa nay biết mấy anh hùng  
Rốt rồi chẳng khỏi đến cùng thành không.”<sup>1</sup>*

Trong bài viết này, chúng tôi xin tạm mượn chữ Dũng Tâm, để nói lên ý chí chuyên nhứt dũng mãnh không bao giờ là không cần, trên đường học đạo.

Trong Thất Chân Nhân Quả, bản dịch của Lê Anh Minh, chương thứ mười, chúng tôi xin trích kể lại một đoạn, khi Tôn Bất Nhị, một thiếu phụ xinh đẹp quyết chí học đạo:

Một ngày nọ, Tôn Bất Nhị đến gặp Vương Trùng Dương, thưa rằng:

---

1. Đại Thừa Chơn Giáo, 20–8 Bính Tý (05–10–1936), bài “Sắc Không Luận”.



- Thừa thầy, tuy lòng con chưa đủ lớn, nhưng chí rất kiên bền, xin trải thân này để được học đạo cho đến nơi đến chốn.

Trùng Dương nghe qua biết người có dũng căn lớn, mới dạy rằng:

- Phàm người ra tu học Đạo thì phải tìm chỗ sơn xuyên linh khí mà trụ, chọn chỗ địa lợi mà tìm an. Nay ở xứ Đông Độ, huyện Lạc Dương linh khí đương thịnh, như đến xứ đó tu chừng 12 năm, sẽ dễ thành đạo. Trò dám đi hay không?

Tôn Bất Nhị thưa:

- Đệ tử nguyện chịu đi.

Trùng Dương nhìn Tôn Bất Nhị một hồi, rồi lắc đầu:

- Chắc đi không xong!

Tôn Bất Nhị thưa:

- Đệ tử bỏ chết quên sống, không sợ việc sanh tử, sao mà đi không được?

Vương Trùng Dương, vuốt râu, trầm ngâm:

- Chết có ích thì nên chết, lợi người lợi vật cũng đáng, bằng chết không ích thì uống cho tánh mạng. Từ đây đến Lạc Dương xa hơn ngàn dặm, trên đường nhiều người phong lưu lãng tử, không ít kẻ hung hăng. Nếu nó thấy trò dung mạo tươi thắm, dung nghi đoan trang, e sẽ động tâm. Việc nhỏ thì cưỡng ngôn gheo chọc, việc lớn thì hãm hiếp thất thân. Trò là người trinh liệt, nào chịu để cho nó làm như, thà chết mà trọn tiết. Muốn cầu trường sanh mà lại yếu mạng giữa đường xuân, nên tôi chắc đi không được!

Tôn Bất Nhị nghe thầy nói, thầm nghĩ hồi lâu. Chút sau, bà vào nhà bếp, biểu mấy người nấu ăn đi ra. Bà nhen lửa bắc chảo rồi lấy dầu đổ vô chảo chờ sôi, rồi bưng chén nước đầy hất vào, dầu

sôi gặp nước phùng lên, bà nhắm mắt kê mặt vào, mặc cho dầu sôi văng tung tóe đầy mặt... Cùng với những vết phỏng sâu còn đỏ tấy trên mặt, Tôn Bất Nhị đến trình diện thầy:

– Đệ tử nay đi được chưa, thưa thầy?

Trùng Dương sau một thoáng kinh ngạc, rồi vỗ tay cười rằng:

– Lành thay! Lành thay! Trong thế gian này, mấy ai có chí lớn như vậy. Thiết không uống công ta tìm đến nơi đây...

Nhờ dũng chí này, mà Tôn Bất Nhị sau này đắc Tiên, một trong Toàn Chân Thất Tử...

Tích xưa còn nhiều lắm: Huệ Khả chặt tay cầu đạo, mẹ Theresa bỏ cả cuộc đời tìm đến nơi đau khổ nhất... Nhân loại bao lần chứng kiến dũng tâm của nhân loại trên con đường tâm linh vô cùng trắc trở. Đó cũng là tượng trưng của 81 kiếp nạn trên đường Tây du thỉnh kinh của thầy trò Đường Tam Tạng. Để vượt thắng những trở ngại đó, dũng tâm cũng là lòng nhứt tâm, hai chữ quan trọng nhất trong di ngôn của Đức Ngô Văn Chiêu.

Sau khi liễu đạo ngày 13-3 Nhâm Thân (18-4-1932), Đức Ngô để lại ở thảo lư một phong thư, với lời di chúc:

*“Thôi, các em nhứt tâm*

*Thầy chẳng quên ta, ta hằng tại*

*Chẳng đặng nhiều lời.”*

Hai năm sau, khi giáng cơ, Ngài nhắc lại: *“Trường thi là vậy. Có thầy độ nhưng phải có chí. Chí là một anh tướng dũng mãnh phá trận.”*<sup>2</sup>

---

2. Thánh Ngôn Yếu Lược, Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi. CL, 14-4 Giáp Tuất (26-5-1934).

Mỗi hành giả, nếu thiếu dũng chí dũng tâm, thì chuyện gầy gánh giữa đường sẽ không sao tránh khỏi, vì cạm bẫy và chướng ngại là muôn trùng, như muôn vạn cuộc khảo thí trước khi người tu có thể chạm tay tới biển Thánh non Tiên. Xin nhắc lại lời dạy của Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn:

*“Chính mình luyện cường binh chiến thắng  
Chính mình làm cho đặng chủ nhân  
Trong tay nắm vững thời thần  
Sáu căn chớ để sáu trần nhiễm ô  
Sáu căn ấy ra vô đúng tiết  
Là tướng hùng oanh liệt sáu phương  
Dưới trên ngăn lũ ma vương  
Đông Tây Nam Bắc biên cương giữ gìn  
Không dấy động vì tình vì cảnh  
Không đảo điên bốn tánh chơn tâm  
Vọng duyên vừa muốn khởi mầm  
Cường binh quét sạch khỏi lâm nghiệp trần.”<sup>3</sup>*

Nên khi hạ bút viết chữ ĐẠO với ba mẫu tự, sai một chút xíu, sẽ thành chữ ĐOÀ trong chớp mắt.

Một ngày đã xưa, Tử Hạ hỏi Khổng Tử:

– Thưa thầy, Nhan Hồi là người thế nào?

Khổng Tử trả lời:

– Cái nhân của Hồi hơn ta.

– Tử Cống là người thế nào?

– Cái biện của Tử hơn ta.

---

3. Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 29-3 Mậu Ngọ (05-5-1978).

- Tử Trương là người thế nào?

- Cái nghiêm của Sư hơn ta.

- Tử Lộ là người thế nào?

- Cái dũng của Do hơn ta.

Tử Hạ đứng dậy thưa:

- Vậy sao bốn người đó phải đến học với thầy?

Khổng Tử ôn tồn:

- Ôi, Hời biết nhân, mà không biết lúc phải bắt nhân; Tử giỏi biện thuyết, mà không biết khi nào cần ấp a ấp úng; Sư trang nghiêm mà không biết lúc thư thái để hòa đồng; Do biết dũng mà không biết khi cần nhút nhát...

Chữ Dũng, vì vậy, luôn cần gắn liền với chữ Trí và Nhân, như một chiếc kiềng ba chân luôn nương tựa và không thể tách rời, để đưa một con người có thể tiến hóa lên hàng Thần Thánh Tiên Phật.

Lịch sử nhân loại có bao giờ quên những thảm họa, những cuộc thảm sát của chính loài người, khi có dũng, có trí mà thiếu vắng lòng nhân, khi những Hitler, Thành Cát Tư Hãn, Alexander Đại Đế, Tần Thủy Hoàng, Pôn Pốt... bước qua cuộc đời của mình với biết bao máu đổ lệ rơi...

Chúng tôi xin mượn lời dạy của Đức Mẹ để đúc kết chữ Dũng của người tu như sau:

*"Dũng là dám chế kèm vọng tính,  
Dám đoạn trừ bất chính nơi tâm,  
Dám hy sinh vì đạo nghiệp mà làm,  
Dám chuyển hóa lòng tham sân si dục."<sup>4</sup>*

---

4. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 13-8 Kỷ Mùi (03-10-1979).

# nơi KHOA HỌC gặp TÔN GIÁO

Thiện Tâm tổng hợp

Các cuộc đối thoại giữa tôn giáo và khoa học đã tồn tại từ rất xa xưa, tối thiểu là từ thời Plato, Aristotle và Leibniz. Trước thế kỷ 17, mục tiêu của khoa học là sự minh triết, sự hiểu biết về trật tự tự nhiên và sống một cách hài hòa với nó.

Bắt đầu từ “cuộc cách mạng lượng tử” khoảng 70 năm về trước, nhiều nhà khoa học đã tìm ra sự tương đồng đáng ngạc nhiên giữa các kết quả nghiên cứu của họ và tôn giáo thần bí, siêu việt.

Heisenberg, Bohm, Schrodinger, Eddington, Einstein – những nhà khoa học nổi tiếng – tất cả đều có quan điểm rằng thế giới là huyền bí, thuộc về tinh thần. Sau đây chúng ta sẽ tìm hiểu sự tương đồng giữa quan điểm khoa học của họ và những điều được nói đến trong tôn giáo và tín ngưỡng.

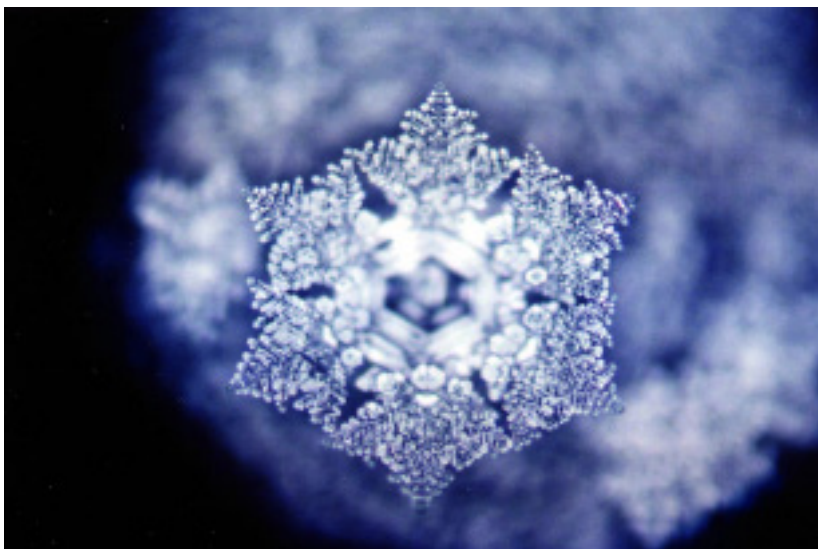
VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC  
LÀ MỘT THỂ THỐNG NHẤT

## Cái khung hạn chế của khoa học thực chứng

Năm 2016, các nhà khoa học đã tạo được một loại vật liệu mới – tinh thể thời gian. Loại tinh thể kỳ dị này có cấu trúc nguyên tử lặp lại theo thời gian, nghĩa là chúng có thể chuyển động vĩnh cửu mà không cần tiêu tốn năng lượng. Đặc biệt, không chỉ có một, mà có đến hai nhóm nhà khoa học độc lập đến từ Đại học Maryland và Đại học Harvard đã tìm ra được loại vật chất đặc biệt này.

Phát hiện mới này quả thật gây chấn động vì vật lý cổ điển cho rằng luôn cần có lực tác động để vật thể chuyển động, nghĩa là cần luôn luôn tiêu tốn năng lượng để cho vật chất dao động hoặc chuyển động.

Trong những năm vừa qua, các nhà khoa học cũng liên tục có những phát hiện mới về các trạng thái khác nhau ngoài 3 trạng thái rắn, lỏng và khí cũng như các tính chất mới của vật chất.



(ảnh: *hado.com*)

Những điều này minh chứng rằng chúng ta càng tìm hiểu về thế giới xung quanh, thì chúng ta lại càng kinh ngạc về hiểu biết ít ỏi của mình.

“Bạn có nhớ dòng electron và ‘các sóng vô hình’ đã bị cười nhạo như thế nào? Kiến thức về con người vẫn còn rất sơ khởi”  
– Albert Einstein.

Tiến sĩ David Bohm (1917–1992) là nhà khoa học người Do Thái được coi là một trong những nhà vật lý lý thuyết quan trọng nhất của thế kỷ 20. Ông cho rằng bắt đầu từ khi còn nhỏ, chúng ta đã học để nhìn thế giới qua một cái khung nhất định của những quan niệm, vì vậy chúng ta thường phản ứng ngay lập tức với mỗi trải nghiệm mới, thậm chí trước khi có thời gian để suy nghĩ: “Theo cách này, chúng ta tin rằng một số cách cảm nhận và nhận thức thế giới là cố định, mặc dù thực ra là chúng



*(ảnh: NASA/Wiki)*

đã được chúng ta khám phá và xây dựng ngay từ khi còn nhỏ và trở thành các thói quen.”

Trong cuốn “Lý thuyết tương đối đặc biệt”, TS. Bohm viết: “Một khó khăn chính trong việc phát triển các khái niệm mới... trong toàn bộ khoa học – là khuynh hướng bám víu vào các khái niệm cũ vượt quá phạm vi hiệu lực của chúng; xu hướng này rõ ràng được tăng cường bởi thói quen của chúng ta – xem các thực thể và khung nhận thức đã biết như thể chúng có đặc tính vĩnh viễn tuyệt đối.”

Bohm nhấn mạnh rằng chân lý phải được “hiểu theo một cách linh động về bản chất, và rằng kiến thức của chúng ta về chân lý có thể trải qua những phát triển mới về nền tảng ở thời điểm bất kỳ, những phát triển này có thể mâu thuẫn với cái khung nhận thức cũ theo cách bất ngờ và chứa đựng các đặc điểm mới bất ngờ. Cũng như trong trường hợp của thuyết tương đối và thuyết lượng tử... những ý tưởng cũ [lý thuyết của Newton] trở nên hoàn toàn sai lầm khi vượt ra ngoài các phạm vi hiệu lực của chúng.”

Quan điểm của Einstein và Bohm tương đồng với quan điểm của những người thực hành tín ngưỡng và tôn giáo. Phật gia cho rằng khoa học thực chứng hiện nay (khoa học khẳng định tri thức xác thực bắt nguồn từ sự kiểm nghiệm thực chứng) không hoàn thiện và nó đóng một cái khung cứng nhắc vào tư duy của con người. Khoa học thực chứng không thể giải thích được sự tồn tại của các không gian khác, không thể nhìn được các vật chất nhỏ nhất, bản chất của vật chất cũng như không nhìn được biên giới của vũ trụ, đồng thời cũng không thể giải thích các vấn đề được cho là “ngẫu nhiên” hoặc “tự nhiên”.



Vạn vật đều có tri giác – vật chất và ý thức  
là đồng nhất

“Người nào tự cho mình là quan tòa của Sự Thật và Kiến Thức đều bị nhấn chìm bởi tiếng cười của các thần linh.” – Albert Einstein

Trong quá trình nghiên cứu, Tiến sĩ Bohm xác định rằng: ý thức là một dạng thức tinh vi hơn của vật chất, và “Sự phân chia vũ trụ thành hữu cơ và vô cơ là vô nghĩa.”

“Ngay cả một viên đá cũng vẫn có sự sống theo cách nào đó”, TS. Bohm nói, “Vì sự sống và trí tuệ hiện diện không chỉ trong tất cả các vật chất, mà trong cả năng lượng, khoảng không, thời gian và khung của toàn vũ trụ.” Và thêm nữa, “Mọi thứ đều có sự sống. Điều gọi là cái chết mới trừu tượng.”

Ken Wilber, người được mệnh danh là “Einstein về ý thức”, đã viết trong cuốn sách “Những câu hỏi lượng tử”: “Thế giới vật chất không phải cơ bản nhất, mà là ít cơ bản nhất: nó có ít Sự sống hơn cuộc sống, mà cuộc sống lại có ít Sự sống hơn tâm trí, tâm trí lại có ít Sự sống hơn tinh thần. Vật lý chỉ đơn giản là nghiên cứu về lĩnh vực có ít Sự sống nhất.”

Tiến sĩ William Tiller, một trong những nhà khoa học hàng đầu thế giới về cấu trúc vật chất của Đại học Stanford, đã có bước tiến lớn đến lý thuyết thống nhất về vật chất, năng lượng và ý thức – có thể đáp ứng mong mỏi của Einstein trong việc lượng hóa một mô hình vũ trụ theo kiểu trường–năng–lượng. Thông qua các mô hình toán học với mức trừu tượng ngày càng tăng, TS. Tiller phát hiện rằng tại các chiều xem xét cao hơn, có vẻ như các phương trình khác hẳn nhau mô tả các hiện tượng thông thường và dị thường đều hợp nhất lại. Và ý thức phát ra dưới dạng thông tin với tốc độ vô hạn đồng thời có thể xuất hiện



*(ảnh qua: extremetech.com)*

trong vô hạn các địa điểm trong không gian mở rộng vô hạn.

TS. Tiller nói rằng “Người ta rất cuộc sẽ xem ý thức là một đặc tính của vũ trụ, thứ có khả năng tạo ra phóng xạ mà cuối cùng sẽ sinh ra vật chất. Về khía cạnh này, người ta rất cuộc sẽ khám phá rằng đặc tính của vật chất phụ thuộc vào ý thức nội tại của nó.”

Những phát hiện của Bohm, Wilber và Tiller quả thật rất khó chấp nhận bởi các nhà khoa học khác, tuy nhiên điều này phù hợp với điều mà những người thực hành tín ngưỡng và tôn giáo tin vào: vật chất và ý thức không phải là hai thứ độc lập và đối lập với nhau, chúng thực chất chỉ là một. Nghĩa là bất kỳ vật chất nào cũng đều có ý thức, và bản thân ý thức cũng là vật chất.

Phật gia giảng rằng “vạn vật đều có linh”, điều đó có nghĩa rằng không chỉ con người mà bất kể vật nào bao gồm cả động vật, thực vật, các vật chất hữu cơ và vô cơ cũng đều có ý thức của mình.

Nhiều người nghe nói động vật có tri giác thì còn có thể chấp nhận, nhưng nếu nói thực vật và cả các chất hữu cơ và vô cơ

cũng đều có tri giác thì quả thực là đáng nghi ngờ, nhưng những thí nghiệm và báo cáo khoa học trong hàng chục năm qua đều đã và đang chứng minh phần nào được điều này:

**Thực vật cũng có tri giác**

Cleve Backster, một cựu nhân viên CIA, vào năm 1966, bằng cách sử dụng một máy dò nói dối, đã tình cờ khám phá ra rằng thực vật cũng có những hoạt động cảm xúc ở cấp cao và tương đồng với cảm tình ở con người, chúng vui vẻ khi được chăm sóc, sợ hãi khi gặp người làm điều xấu và cảm nhận được mối đe dọa từ suy nghĩ của con người.

Các nghiên cứu khác cũng phát hiện rằng cây cối có thể phân biệt được mối quan hệ họ hàng và biết chăm sóc cho nhau. Ngoài ra chúng cũng biết nhường nhịn nhau như những bạn bè.

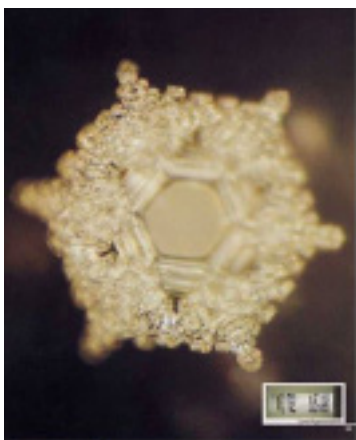


*Cleve Backster tại phòng thí nghiệm của ông ở San Diego, nơi ông nghiên cứu Tri giác Nguyên sinh của thực vật (ảnh: Cleve Backster)*

Cả chất hữu cơ lẫn vô cơ cũng đều có ý thức

Từ năm 1994, Tiến sĩ người Nhật Masaru Emoto, cố chủ tịch Hội Hado Quốc tế (hội nghiên cứu về nước và sóng nước), đã nghiên cứu về tinh thể của nước ở những môi trường khác nhau. Ông phát hiện ra rằng khi chúng ta nói với nước những lời thân yêu như “Cảm ơn” thì nước ở trạng thái các tinh thể tuyệt đẹp, ở cấu trúc như viên kim cương lấp lánh rất bền vững, còn khi để nước nghe những lời như “Đồ ngốc” hay chửi bới thì tinh thể nước sẽ bị biến dạng, ở trạng thái dễ vỡ, méo mó, không xác định.

Trong thí nghiệm khác của Emoto, tinh thể nước cũng trở nên đẹp hơn khi những người ở cách xa hàng trăm cây số có suy nghĩ mong muốn điều tốt đẹp cho chúng.

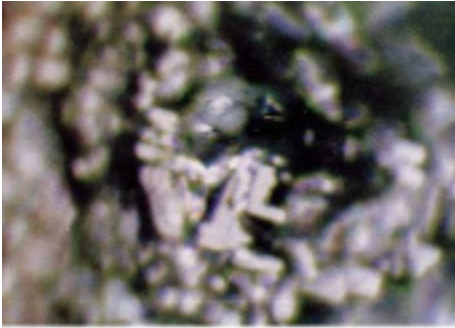


B3: Tinh thể nước được nhìn dòng chữ “Tinh yêu/Biết ơn” có hình dáng tuyệt đẹp

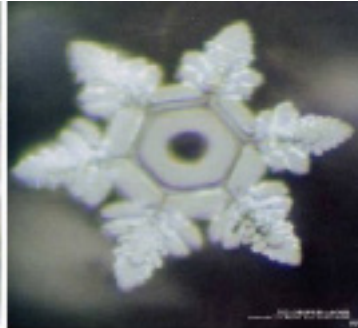


B4: tinh thể nước nhìn dòng chữ “Mày làm tao phát ốm. Tao sẽ giết mày” trông rất xấu xí và thâm hại

*Tinh thể nước thể hiện trạng thái của mình khi ở trong 2 lọ thí nghiệm được dán 2 dòng chữ với hai thái độ khác nhau (ảnh: hado.com)*



C3: Ảnh tinh thể nước máy nguyên mẫu lấy trước ngày thí nghiệm "Khí, Tâm hồn và Tinh thần của Tinh yếu"



C4: Ảnh cùng mẫu tinh thể nước sau khi nhận được ý thức "Khí, Tâm hồn và Tinh thần của Tinh yếu" từ 500 người

*Cùng một tinh thể nước trước và sau khi nhận được suy nghĩ tốt đẹp về chúng từ 500 người trên khắp nước Nhật (ảnh: hado.com)*

Tương tự như vậy, trong một thí nghiệm khác, Tiến sĩ Masaru Emoto đã cho cơm vào trong 2 lọ thủy tinh giống hệt nhau và yêu cầu học sinh của mình nói chuyện với chúng trong suốt một tháng. Một lọ được nghe từ 'Cảm ơn', trong khi lọ còn lại được nghe từ 'Đồ ngu'. Kết quả là cơm trong lọ được nói 'Cảm ơn' lên men và có mùi thơm của lúa mạch nha chín. Còn lọ cơm bị nghe từ 'Đồ ngu' chuyển sang màu đen và bị thiu thối. Họ nói rằng mùi thối của nó rất ghê tởm không thể tả được.

Nghiên cứu của Masaru Emoto về tinh thể của nước cũng đã được kiểm chứng bởi Viện nghiên cứu khoa học Noetic, Mỹ với kết quả tương tự.

Các nghiên cứu của Masaru Emoto cũng đã được viết trong 2 cuốn sách "Thông điệp của nước" và "Bí mật của nước". Hai cuốn sách này cũng đã được dịch và phát hành ở Việt Nam.



*Lọ cơm bên trái được dán chữ và nghe lời chê trách “Đồ ngu”, lọ cơm bên phải được dán chữ và nghe lời “Cảm ơn” sau 1 tháng thí nghiệm (ảnh: pureinsight.org)*

Thí nghiệm về 2 lọ cơm và nước của Tiến sĩ Masaru Emoto đã được rất nhiều người trên thế giới lặp lại, và họ đều có phát hiện giống như ông. Kết quả thí nghiệm của họ đã được phổ biến trên youtube.

Ý thức cũng là vật chất

Thí nghiệm của Cleve Backster và Masaru Emoto cũng như nhiều video về nước và các lọ cơm trên youtube đã minh chứng một điều: vật chất thực sự có ý thức, chúng hiểu được hành động và suy nghĩ của con người đối với chúng, chúng cũng bày tỏ cảm xúc của mình tùy theo hoàn cảnh.

Ngược lại, ta cũng thấy rằng ý thức cũng thực sự tác động





*Hai cuốn sách “Bí mật của nước” và “Thông điệp của nước” của Tiến sĩ Masuro Emoto được phát hành ở Việt Nam (ảnh: vtv.vn)*

lên vật chất. Chẳng phải suy nghĩ của Backster, của Emoto cùng những người khác đã tác động lên các thực vật, các tinh thể nước và lọ cơm đó sao?

Không chỉ có vậy, có nhiều nghiên cứu và thí nghiệm đã chứng minh rằng ý thức có thể tác động đến vật chất như tác động đến các hạt hạ nguyên tử dẫn đến các sai lệch trong thí nghiệm khe đôi lượng tử và hiệu ứng zeno lượng tử, khả năng di chuyển đồ vật bằng suy nghĩ, hiệu ứng giả dược...

5 thí nghiệm khoa học chứng minh suy nghĩ của bạn tác động lên vật chất

Vậy, vì sao ý thức có thể tác động lên vật chất? Lý do là bởi vì

ý thức cũng là vật chất – và vật chất thì có thể tác động qua lại lẫn nhau.

Lý giải về điều này, Phật gia giảng rằng bất kỳ tư duy, bất kỳ suy nghĩ nào của con người, dù là nhỏ nhất và ngay trong một thời gian cực ngắn cũng tạo ra vật chất. Suy nghĩ mà xấu thì vật chất tạo ra sẽ xấu, suy nghĩ mà tốt thì vật chất tạo ra sẽ tốt, và chúng thực sự tác động lên mọi thứ xung quanh. Không chỉ có vậy, các vật chất được tạo ra bởi suy nghĩ đều có hình thức tồn tại ở không gian khác, và những người có con mắt thứ ba ở cảnh giới tinh thần cao có thể nhìn thấy chúng.

Điều này lý giải vì sao một số người có khả năng đặc biệt hoặc một số người tu hành có đạo đức cao thượng có thể đọc được suy nghĩ của người khác. Lý do là vì họ đã nhìn thấy vật chất được tạo bởi suy nghĩ người khác ở một không gian khác thông qua con mắt thứ ba. Điều này vẫn thường được đề cập đến trong các tôn giáo và tín ngưỡng.

Nếu quả thực vật chất và ý thức là một thể đồng nhất, là nhất tính thì cuộc tranh luận giữa Triết học Duy vật và Triết học Duy tâm tồn tại từ bao thế kỷ qua sẽ thực sự đi đến hồi kết. Cuộc đấu tranh cho rằng “Vật chất sinh ra ý thức” hay “Ý thức sinh ra vật chất” sẽ không còn ý nghĩa nữa. Có lẽ khi đó tôn giáo, tín ngưỡng và khoa học cũng không còn bị cho là đối lập với nhau nữa.

Và nếu nhân loại sẵn sàng từ bỏ “cái khung nhận thức cũ” đã trở nên không còn phù hợp trong phạm vi của nó nữa để thừa nhận rằng vật chất và ý thức là một thể thống nhất, thì khi đó, nhân loại sẽ bước sang một kỷ nguyên mới với những bước phát triển khó có thể hình dung được bằng những tri thức hiện nay.

THEO ET.



ĐỌC BÁO

# CHÚA GIÊ SU

## ra đời vào ngày nào?

Minh Anh – Trích Bizlive

Lịch sử Ki Tô giáo được xây dựng quanh hình tượng trung tâm là Chúa Giê Su. Ông chết năm nào, làm gì, sống ở đâu cũng còn là điều chưa ai có thể xác định rõ về niên đại, và lịch sử cụ thể.

Nhưng tên của ông trong tiếng Anh chỉ được ghi lại là Jesus qua nhiều lần phiên dịch qua các ngôn ngữ khác sau, từ tên gốc là Yeshu'a, theo Dominic Selwood viết trên trang Telegraph ở Anh (25/12/2017).

Các Phúc âm của Mark, Luke và Matthew nói về giai đoạn hoạt động chỉ chưa đầy một năm của Giê Su đến khi ông chết,



*Trẻ em Pháp diễn vở kịch Sự ra đời của Chúa Hài đồng trong đêm Giáng sinh tại Nhà thờ Saint-Liboire ở thành phố Le Mans, miền Tây nước Pháp (ảnh chụp 24/12/2017). Ảnh JEAN-FRANCOIS MONIER/GETTY IMAGES*

còn John lại nói Giê Su làm lễ qua ba mùa Passover, tức là ba năm.

Sử La Mã chỉ nhắc đến một nhân vật tạo cảm hứng cho dân Do Thái ở Rome “làm loạn” những năm sau này, và tìm ngược lại về một người như thế ở vùng Palestine mà La Mã kiểm soát.

## CHÚA GIÊ SU RA ĐỜI VÀO NGÀY NÀO?

Điều gần như chắc chắn là Chúa Giê Su không ra đời vào ngày Giáng Sinh như người ta tin vào thời nay.

Phúc âm của Matthew mà tác giả là người ẩn danh, vào khoảng năm 75 đến 85 sau Công nguyên nói Chúa Giê Su sinh ra thời vua Herod.

Herod qua đời năm thứ 4 trước Công nguyên, nên Chúa Giê Su phải sinh ra trước năm đó, theo Dominic Selwood.

Càng về sau, các huyền thoại, lời kể về Chúa Giê Su càng mất dần những chi tiết cụ thể để giữ lại thông điệp chủ chốt mà các tín đồ Ki Tô giáo thời kỳ đầu muốn chuyển tải: Chúa Giê Su bị hành hình trên cây thập ác để chuộc lỗi cho chúng sinh, kể cả cho các kẻ thù của ông.

Vậy vì sao họ chọn ngày Giáng Sinh, và Chúa Giê Su sinh vào tháng 3 hay tháng 12?

Giáo sư Dairmaid McCulloch viết trên trang BBC History:

Vào thế kỷ thứ 3, những người Ki Tô giáo đầu tiên muốn mừng lễ Giáng Sinh của Chúa Giê Su nhưng không biết chọn khi nào.

Vì sao họ chọn ngày 25/12: ở đây có hai thuyết chính.

Thuyết 1: Tín đồ coi Chúa Giê Su như ‘Adam mới’, sinh ra để chuộc tội cho Adam ban đầu trên Vườn Địa đàng. Vì thế, ngày 25 tháng 3 là ngày tốt cho sinh nhật Chúa Giê Su vì đó là ngày Lập Xuân và gắn liền với chuyện về sự sáng thế.

Nhưng một học giả Bắc Phi, Sextus Julius Africanus gợi ý

rằng ngày 25/03 nên được coi là ngày Chúa Giê Su được thụ thai trong bụng mẹ. Sau 9 tháng thì ngày 25/12 Chúa Giê Su chào đời.

Thuyết 2: Kinh Phúc âm nói Chúa Giê Su chết trong lễ Passover, và một số học giả lấy lễ này của đạo Do Thái để chọn ra ngày 25/03.

Cũng trong Do Thái giáo có niềm tin cổ xưa rằng các vị tiên tri như Giê Su được thụ thai và sinh ra cùng một ngày với ngày chết.

Vì thế tín đồ Ki Tô giáo có thể đã cho rằng Chúa Giê Su được thụ thai và chết ngay trong ngày 25/03.

Tính thêm 9 tháng thì ngày sinh Chúa Giê Su phải là 25/12. Như thế, chọn ngày Giáng Sinh vào giữa mùa hè hay giữa mùa đông đều có lý do thần học cả.

## LỄ MỪNG GIÁNG SINH

Đó là về ngày sinh của Chúa Giê Su. Còn lễ mừng Giáng Sinh (Christmas) thì lại là chuyện hoàn toàn khác.

Vấn trang BBC History, mục về Giáng Sinh, giải thích lễ được Ki Tô giáo tiếp nhận và cải biên từ các lễ Đông Chí của tục thờ thiên nhiên mà các giáo sỹ Druid đã thực hành tại châu Âu thời tiền Thiên Chúa giáo, và cũng là lễ thờ ngẫu tượng của người La Mã xưa.

Vì lễ mừng Giáng Sinh không được nói đến trong Kinh Thánh, những phái Tin Lành ở Anh có thời chống lại ngày lễ Christmas, cho rằng nó không ‘thanh khiết’.

Chẳng hạn năm 1644, Anh Quốc từng cấm toàn bộ các lễ lạc, trang trí mừng Giáng Sinh.

Nhưng càng về sau này, lễ Giáng Sinh càng lan toả ra thế giới và cũng càng giảm đi tính tôn giáo thuần túy.

Những nước ít dân theo Ki Tô giáo như Trung Quốc và Việt Nam ngày nay cũng mừng lễ Giáng Sinh như một sinh hoạt văn hoá.

# THƯƠNG TIẾC TIỀN BIỆT GIÁO SĨ HUỆ Ý TỔNG THƯ KÝ CQPTGLĐĐ



Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo vừa tiễn biệt một Giáo sĩ hạnh đức tiên phong đã bước lên hàng lãnh đạo, một tín đồ Cao Đài trung kiên thuần thành, đã có mặt ngay từ những ngày đầu thành lập Cơ Quan khi còn tuổi thiếu niên, đã cùng với tập thể

Cơ Quan trải qua những thăng trầm trên bước đường tu học hành đạo, thực hiện sứ mạng vừa phổ thông giáo lý, vừa phổ truyền chánh pháp Đại Đạo và tận tụy hướng dẫn dìu dắt các thế hệ đàn em tiếp nối trong suốt hơn nửa thế kỷ (1966–2018).

Toàn thể nhân viên Cơ Quan thương tiếc thấp nén hương lòng tiễn đưa Giáo sĩ Huệ Ý trở về cõi vĩnh hằng với ước mong hai cõi sắc không vẫn tiếp tục cùng chung gánh vác sứ mạng. Xin được ghi lại nơi đây đôi nét về Giáo sĩ Huệ Ý và những lời ai điếu chân thành tưởng nhớ về người bạn thân thương đã từng gắn bó cùng nhau trên đường tu học hành đạo, phổ hóa đạo Trời.

Giáo sĩ Huệ Ý, thế danh Đoàn Thiện Tâm (cũng gọi Đoàn Thiện Tâm), sinh ngày 07 tháng 9 năm 1951 (Tân Mão) tại Sài Gòn, trong một gia đình đạo Cao Đài, đậu Tú Tài năm 1970, tốt nghiệp Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, Cử nhân Luật năm 1974 và Thạc sĩ Luật năm 2000.

Năm 1966, tức lúc 15 tuổi, cậu thiếu niên Đoàn Thiện Tâm nhập môn vào Đạo tại Thánh thất Tân Định, đồng thời bắt đầu tham gia sinh hoạt, tu học tại Văn Phòng Phổ Thông Giáo Lý một cách tích cực, chí thành. Do vậy, chỉ hai năm sau, khi mới 17 tuổi, tức vào năm 1968, khi còn đang học Trung học, người học trò trẻ tuổi Đoàn Thiện Tâm đã được Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh ban Thánh danh tại Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, trong một đàn cơ ngày 14–02 năm Mậu Thân (12–3–1968).

*“Đoàn Thiện Tâm tuổi xanh bước đạo,*

*Cố học hành Phật giáo Tiên ngôn,*

*Tương lai muốn được bảo tồn,*

*Vui say đạo lý xác hồn như nhau.*

*Đời loạn lạc phong trào điên đảo,  
Cổ dôi trau lý đạo bên trong,  
Tu hành cứu rỗi tổ tông,  
Cho toàn gia đạo ở trong buổi đời.  
Nay Đại Hội ân Trời ban bố,  
Một Thánh danh cho đó ghi lòng,  
Tiên ban Huệ Ý phúc hồng,  
Từ đây cố gắng gia công nghe trò.”*

- Hiền huynh tốt nghiệp khóa Tu sĩ đầu tiên tại Cơ Quan vào năm 1968, rồi khóa Giáo sĩ thứ nhất vào năm 1975.

- Về đạo pháp, hiền huynh giữ trường trai từ năm 1965, bắt đầu học Sơ thiền vào năm 1968, đến năm 1985 tiến lên bậc Nhị Cơ Tiến Đạo.

- Hiền huynh đã từng được ân ban giữ các trách vụ tại CQPTGLĐĐ: Văn Hóa Vụ phó (1985-1988), Nội Chánh Vụ trưởng (1989-1999), Phó Tổng Thư ký kiêm Vụ trưởng Nội Chánh vụ (1999-2010), Phó Tổng Thư ký (2011-2012), Tổng Thư ký (2013-2018).

- Từ ngày 17-7 năm Nhâm Thìn, được Đức Bảo Pháp Chơn Quân ban trao nhiệm vụ “Truyền pháp cho nam phái từ Dự bị cho đến Nhị cơ”.

Giáo sĩ Huệ Ý để lại nhiều bài viết thuyết minh giáo lý và bài giảng giáo lý cho các lớp học tại Cơ Quan cùng với hai công trình chuyên đề “Cơ Bút Cao Đài” và “Thánh Sắc Chứng Đạo”.

Tập san Cao Đài Giáo Lý trân trọng ghi lại dưới đây những lời ai điếu của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo và Tập Đoàn Giáo sĩ trong buổi tiễn đưa Giáo sĩ Huệ Ý trở về phục lệnh Đức Chí Tôn.

THƯƠNG TIỀN GIÁO SĨ HUỆ Ý  
Điếu văn của CQPTGLĐĐ

Hiền Huynh hỡi!

Dẫu biết mây trắng, rồi cũng xuôi về lưu thủy  
Cánh hạc vàng bay, sẽ khuất bóng lâu trăng  
Nhưng vội quá! Tiễn người đi chưa thỏa chí  
Sen một đóa sớm trắng màu ly biệt  
Ngọc tàn đêm lấp lánh lệ kinh thành  
Trúc chiều tắt rung sầu bắc khuyết

Nhớ huynh xưa:

Lời kinh luân vọng tiếng chuông ngân  
Lòng khiêm hạ muôn thu nước chảy  
Mưa tuyết nhuộm một lòng trung với Đạo  
Lý sương băng trợn dạ dưới chân Thầy  
Đường học tu “giữ gìn tròn hạnh”  
“Tuổi trẻ đầu xanh dạ sắt son”<sup>1</sup>  
Thời Tuổi nhỏ đã đồng nhi Tân Định  
Năm mười lăm khoác áo Cơ Quan  
Tuổi mười bảy ơn Trời đã thọ  
Đức Giáo Tông, Huệ Ý tên ban:  
*“Đoàn Thiện Tâm tuổi xanh bước đạo  
Cố học hành Phật giáo Tiên ngôn  
Tương lai muốn được bảo tồn*

---

1. Đức Cao Triều Phát, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, Rằm tháng 10 Kỷ Dậu (24-11-1969): “Hạnh tu khen đó giữ gìn tròn/ Tuổi trẻ đầu xanh dạ sắt son...”

*Vui say đạo lý xác hồn như nhau... ”<sup>2</sup>.*

Tâm chí thành

Đức, Hạnh, Tài tỏ rạng

Chuông phổ độ Kỳ Ba gióng giữa trời mạt hạ

Hạt Cao Đài gieo khắp những miền xa

Góp mặt đời, đại học lưỡng danh<sup>3</sup>

Đường tu học, hiến dâng làm Giáo sĩ.

Trải bao năm, gánh gồng trách vụ

Bao nhiêu lần Vụ trưởng<sup>4</sup> được ân ban

Rồi Tổng Thư Ký Cơ Quan lúc tuổi đời sáu mươi hai mùa xuân  
nhân thế.

Từ đó,

Cổ úa rừng hoang nhuộm thêm sương Đại Đạo

Nắng dương trần đậm bóng mát Cao Đài.

Hơn năm mươi năm, huynh trải thân tận tụy, chẳng quản nhọc  
nhằn dùi dặt nhân duyên, độ sanh độ tử.

Néo trần ai, đường trần trọn muối dưa cúc cung phụng sự,  
thuyền Cơ Quan nước rã, vững góp tay chèo.

Vậy mà!

Giữa hạ nắng, biển trần còn dệt khổ

Trên vòm đêm, chi tắt vội một ánh sao!

---

2. Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 14-02 Mậu Thân (12-3-1968).

3. Năm 1974: Tốt nghiệp 2 trường đại học (Luật Sài Gòn và Quốc Gia Hành Chánh).

Năm 2000: Thạc Sĩ Luật.

4. Nội Chánh Vụ trưởng, 1990.



Biết rằng sông trôi không bao giờ trở lại  
Và rừng buồn khi lá chẳng còn xanh.

Dẫu rằng,  
Cõi vô thường người giữ áo trần ai  
Sống là gửi, thác quay về bến khởi  
Cánh buồm trương vẫn nặng trĩu chia lìa  
Thuyền đắm lệ chứa chan sầu ngăn cách

Từ nay  
Vắng tiếng như chuông, huynh giảng giải kinh bài  
Chữ “im ru bà rù”<sup>5</sup> sẽ chỉ còn trong hoài niệm  
Vắng tiếng Huynh “Dạ, dạ”, rất hiền màu áo trắng  
Vắng nụ cười, như đâu đó một lời khuyên  
Khi học pháp, vắng lời ai chỉnh sửa  
Lúc số dăng, không còn tiếng kinh ngâm  
Khi nghi vấn, vắng tên người để hỏi  
Ôi! Trời đất mênh mông, còn đâu một cử chỉ ân cần!

Nay huynh đi,  
Kim thạch đeo sầu  
Hoa cỏ héo khô  
Màn trời giăng lệ  
Mưa lạnh giang đầu!  
Sửa mũ áo dãi trông trời sương trắng  
Gạt lệ vương bãi tiễn áng mây vàng

---

5. Lời hiền huynh Huệ Ý thường nói với đồng đạo Cơ Quan.

Tiếng sáo buồn ngậm ngùi lòng phố thị  
Ngọn bi phong thổi quá cửa trời xanh.  
Cõi âm dương mấy cách trở cho đành  
Ngày mặt trời lòng huynh còn nguyên vẹn  
Tiếng huynh nhắc nhở sẽ bay cùng nhật nguyệt  
Đức tài xưa còn thấp thoáng bên đèn

Nay, giữa kỳ nắng hạ,  
Hai chữ xả thân đã trọn, Bát Nhã thuyền xin trở gót vân du.  
Nghìn thu thần khí về Nguyên, rừng Tùng Lâm chờ trở ánh  
mây hồng!  
Xin đồng bái tiến!  
Rất lòng thương kính!  
(TRẦN BỬU LONG CHẤP BÚT)

## LỜI TIỄN BIỆT GIÁO SĨ HUỆ Ý Tập Đoàn Giáo Sĩ

Duyên hợp Cơ Quan nên giáo sĩ  
Nghệp tan Bạch Ngọc chí thỏa rồi  
Huynh ơi, thôi đã thôi rồi...  
Âm Dương, không sắc... ôi thôi! chia lìa  
Còn đâu tiếng cười kia chào hỏi  
Còn chẳng là tiếp nối người sau  
Cố Quỳnh bi khí nao nao  
Sài Gòn nghi ngút tiếc chào Thiện Tâm  
Đời đương lúc cơ cầm điên đảo  
Đạo đương hồi xằng áo gánh gồng

Người hiền sao vội thông dong  
Bặt im  
Hanh gắt  
Hư không  
Ngùi ngùi...

Nước Mê Kông  
Khí Cửu Long  
Cuồn cuộn dâng trào thương tiếc  
Cánh tiên hạc  
Trái xung phong  
Vội vội vút cao ly biệt  
Tiếc mà chi,  
ngấm để biết...  
Hoàn thành dang dở  
nổi tiếp mở đường.

Tam Kỳ Phổ Độ chưởng linh căn  
Giáo Lý Phổ Thông phận Thiên ân  
Cũng thân tứ đại ở trần  
Mà nung chí cả tinh thần Quy nguyên  
Không chức sắc, tinh tuyền vô ngã  
Chẳng lợi danh, một dạ phụng Thiên  
Ngoài truyền giáo, trong tu thiền  
Nguyện làm Giáo sĩ kết liên tinh thần.  
Thanh Thiếu Niên Phổ Thông Giáo Lý  
Huệ Ý là hạt giống tiên phong  
Phát khai giáo sĩ hiển dâng

Gây đoàn tu sĩ hết lòng chiều mơi  
Dốc lòng phụng sự cơ Trời  
Đạo chưa hội hiệp nào lơi cánh hồng.  
Rày đây đó phổ thông giáo lý  
Rày đó đây tri kỷ kết thân  
Cốt sao thống nhất tinh thần  
Tinh thần Đại Đạo đồng nhân hiệp hòa  
Làm đạo nghiệp Kỳ Ba sứ mạng  
Nguyện hiến dâng thiên mạng độ đời  
Phổ truyền chánh pháp đạo Trời  
Chơn tu phổ biến cho người làm phương  
Hi sinh, trì thủ, yêu thương  
Luyện tu an phận thủ thường hân hoan.

*“Thương Giáo sĩ trên đàng thiên lý  
Nặng tâm tư hùng khí dâng trào  
Chọn đường Đại Đạo thanh cao  
Hiến dâng lập chí biết bao công trình.”<sup>6</sup>*

Gương anh linh  
Trời đất minh  
Người nặng tình  
Ứng đồng thình  
*“Hạnh tu khen đó giữ gìn tròn  
Tuổi trẻ đầu xanh dạ sắt son”*

---

6. Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch kim Tinh, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 13-02 Giáp Tý (15-3-1984).

Hơi thở còn  
Phụng đạo còn  
Thở không còn  
Phụng đạo không mòn  
Người thỏ mỏ  
Việc chất chồng  
Kẻ còn dốc sức hết lòng  
Người đi linh hiển oai hồng giúp cho.

Tám gió đương cơn loạn  
Mãng cần cội cả nương  
Sao huynh vội tách đường  
Ở-về thành hai đoạn  
Đêm nay đã vắng bóng huynh  
Sáng mai một tiếng Huỳnh Đình làm thình...

Đoàn em ở lại, huynh lên đường  
Mượn Thánh giáo làm phương tiện chào  
Còn gặp nhau, còn gặp nhau  
Tôn sư đã hứa, cùng nhau hết đường:

*“Chư đệ muội hiền dưng trọn đời,  
(...) Bần Đạo sẽ dìu dắt chư đệ muội suốt trọn con đường để chư đệ  
muội hăng diện khi về phục lịnh trước Đức Chí Tôn.  
Đông Phương Lão Tổ sẽ dẫn dắt chư đệ muội đến tận cùng ngôi vị  
thiên lương thoát vòng luân hồi sanh tử.”<sup>7</sup>*

---

7. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh (1994).

Bát Nhã quán soi vào khí hải  
Huyền Quan chờ sái giọt Ma Ha  
Ba năm châu phục một nhà  
Nhà Tiên quày gót, thoát ra luân hồi.  
Tịnh tịnh tịnh tịnh tịnh thôi  
Buông  
lòng  
đồng tiền  
huynh hồi hương xưa.

(TU SĨ MINH TRUNG CHẤP BÚT)

Trở về phục lĩnh Đức Chí Tôn, Giáo sĩ Huệ Ý không chỉ để lại trong lòng đồng đạo khắp nơi một nỗi cảm hoài sâu sắc về một tấm gương chí thành tâm đạo, không ngại khó khăn gian khổ, vừa độ sanh vừa độ tử, hết lòng phụng sự cho công cuộc cứu độ Kỳ Ba của Đức Cao Đài, mà còn lưu lại những tình cảm tốt đẹp nơi các tôn giáo bạn do bởi hạnh đức khiêm nhường, hết lòng tin kính đạo nhà, nhưng cũng vô cùng ngưỡng kính đạo bạn, được thể hiện qua các bài Điều văn hay những dòng lưu lại trong Sổ tang, xin trích lược:

“(…) Một đời tâm đạo dày công quả  
Chí cả Đài Cao chiếu rạng ngời.”<sup>8</sup>

“(…) Với hạnh tu khiêm hạ, với tâm chí hiến dâng, Huynh đã không ngại khó khăn gian khổ trên đường truyền bá giáo lý phổ độ chúng sanh, đem hạt Cao Đài gieo rải muôn nơi, kết nối nhân duyên để cùng phụng sự công cuộc cứu thế Kỳ Ba của Đức Chí

---

8. ĐH Chơn Minh (Nhân viên Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo).

Tôn Thượng Đế. Công lao khó nhọc và những gì mà huynh Huệ Ý đã làm được cho toàn Đạo nói chung và Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý nói riêng đã được mọi người ghi nhận không chỉ trong nước mà ngoài nước...”<sup>9</sup>

**“Tiếc** bậc tài hoa rất khiêm nhường  
**Thương** người quân tử giữ tam cương  
**Hiền** như em nhỏ luôn tín thác  
**Huynh** đệ xa gần tiếc nhớ thương  
**Giáo** dục đàn em dồn nhiệt huyết  
**Sĩ** mà tự bỉ đẹp mười phương  
**Huệ** Ý huệ tâm, song phước huệ  
**Ý** đã đi rồi, Huệ vẫn vương.”<sup>10</sup>

“Thác là thể phách, còn là tinh anh. Những người ở lại không còn gặp, không còn nghe, không còn chuyện trò đàm đạo với Huệ Ý nhưng gương sống đạo tu hành của hiền hữu vẫn còn đó trong tâm hồn và ý nghĩ của huynh đệ.”<sup>11</sup>

Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài cũng trân trọng gửi tặng hiền huynh Giáo Sĩ Huệ Ý 4 chữ: “TÂM HẠNH LƯU PHƯƠNG”, để tuyên dương một cuộc đời trọn vẹn tâm thành hiến dâng cho cơ Đạo và nhân sanh. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo gửi tặng hiền huynh thêm 4 chữ “ĐỨC TÀI KHIÊM HẠ” để được đầy đủ 4 tiêu chuẩn “TÂM, HẠNH, ĐỨC, TÀI” của một bậc Thiên ân Sứ mạng trọn đời hy sinh và tận hiến cho công cuộc phổ thông giáo lý và phổ truyền chánh pháp Đại Đạo cứu độ quần sinh.

---

9. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo Quốc Ngoại.

10. Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận TpHCM.

11. Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài.

# CẢM TẠ

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo cùng tang quyến xin trân trọng gởi lời cảm tạ và tri ân sâu sắc nhất tới:

- Tổ Chức Liên Giao Các Hội Thánh Và Các Tổ Chức Cao Đài
- Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài (Đà Nẵng)
- Hội Thánh Cao Đài Bạch Y Liên Đoàn Chơn Lý (Kiên Giang)
- Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo (Bến Tre)
- Ban Đại Diện Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên tại TpHCM
- Ban Đại Diện Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài tại Bình Thuận
- Hội Đồng Điều Hành Pháp Môn Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi (Cần Thơ)
- Đường Lão Đường Quy Thiện (Tòa Thánh Tây Ninh)
- Trí Giác Cung (Tòa Thánh Tây Ninh)
- Học Viện Truyền Giáo Cao Đài (Đà Nẵng)
- Cao Đài Giáo Việt Nam Hải Ngoại
- Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo Quốc Ngoại
  
- Quý vị tôn túc đại diện các tôn giáo bạn:
  - Đức Hồng Y GB. Phạm Minh Mẫn
  - Linh Mục PX. Bảo Lộc và Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn TGP TpHCM
  - Cộng Đồng Tôn Giáo Baha'i Việt Nam
  - Minh Lý Thánh Hội
  - Ban Đại Diện Phật Giáo Hòa Hảo TpHCM
  - Ban Trị Sự TW Giáo Hội Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam
  - Ban Trị Sự Phật Giáo Quận 1 (chùa Vạn Thọ)



- Hội Dòng Mến Thánh Giá Chợ Quán (Quận 5)
- Nhà thờ Fatima, Quận 1
- Quý vị lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể chánh quyền:
  - Ban Tôn Giáo Chính Phủ
  - Ban Dân Vận Thành Ủy TpHCM
  - Ban Tôn Giáo TpHCM
  - Ông Vũ Mạnh Hải, Ủy Viên thường trực, Trưởng Ban Dân Tộc Tôn Giáo UBMTTQVN Tp HCM
  - Hội Liên Hiệp Phụ Nữ Tp HCM
  - Quận Ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Quận 1
  - Phòng Nội Vụ Quận 1
  - Hội Liên Hiệp Phụ Nữ Quận 1
  - Ông Nguyễn Minh Nhật, Tuyên Giáo Quận Ủy Quận 1
  - Đảng Ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1
  - Ông Trần Quốc Cảnh, Phòng Công Chứng Quận 1

• Quý Thánh thất:

An Thạnh (Long An); Bàu Sen (Quận 5); Bình Chánh (Bình Chánh); Bình Hòa (Bình Thạnh); Đô Thành (Quận 6); Hộ Đạo Quận 1; Huỳnh Đức (Quận 3); Hưng Long (Bình Chánh); Liên Hoa Cửu Cung Thiên Đạo Học Đường (Thủ Đức); Long Hậu (Đồng Tháp); Long Thượng (Long An); Lộ Đỏ (Quận 8); Nam Thành (Quận 1); Tân Định (Quận 1); Ngọc Ân (Cà Mau); Nhật Chánh (Long An); Quận 8 (Ban Chính Đạo); Tân Sơn Nhì (Tân Phú); Thành Công (Tiền Giang); Thiên Cảnh Đàn (Cà Mau); Thuận Thành (Long

An); Trung Bảo (Đồng Nai); Trung Chiêu (Bà Rịa VT); Trung Đồng (Đà Nẵng); Trung Thành (Đà Nẵng); Trung Minh (Quận 11); Trung Nghĩa (Bà Rịa VT); Trung Thạnh (Bình Thuận).

- Quý Thánh tịnh:

Bửu Quang Đền (Long An); Chiêu Minh Ấn Giáo (Cần Thơ); Đại Thanh (Gò Vấp); Hòa Quang Minh Phước (Tiền Giang); Long Đức Quy Châu (Tiền Giang); Minh Kiến Đài (Gò Vấp); Ngọc Điện Huỳnh Hà (Quận 2); Ngọc Minh Đài (Quận 4); Nguyệt Thanh Quang (Tiền Giang); Tam Cảnh Tịnh Bồng Lai, Ngọc Chiêu Đền, Như Ý Linh Thần Đài (Bình Dương); Tân Minh Quang (Quận 12); Thanh Liên Đền (Long An); Thanh Tịnh Đền (Tiền Giang); Tinh Quang Đẩu (Củ Chi); Vĩnh Minh Quang (Tiền Giang); Vĩnh Sơn Quang (Tiền Giang), Trước Mai (Cần Thơ).

- Quý Thánh sở:

Điện Thờ Phật Mẫu Phước Thạnh Tự Tân Chiêu Minh (Vĩnh Long); Điện Thờ Phật Mẫu Thái Hòa (Quận 1); Tam Giáo Điện Minh Tân (Vĩnh Hội); Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc (Quận 8); Thiền đường Vĩnh Hòa (Tiền Giang); Văn Phòng Đại Đạo; Vĩnh Nguyên Tự (Long An).

- Quý thân bằng, đạo hữu gần xa:

Gia đình Anh Lớn Chánh Phối Sư Ngọc Đầy Thanh (HT BCD); Gia đình hiền tỷ Diệu Liên (Cao Bạch Liên); Gia đình hiền tỷ Diệu Lộc Hương; Gia đình cố hiền huynh Đạt Truyền (Hà Văn Phú); Gia đình quý hiền huynh Tạ Đăng Hiếu, Tạ Đăng Võ; Gia đình hiền huynh Thiện Tánh Huệ Tiên; Lớp Bồi Dưỡng Giáo Lý Cấp

1 tại CQPTGLĐĐ; Nhóm cựu sinh viên Học Viện Quốc Gia Hành Chánh và Trường Quốc Gia Thương Mại, v.v.

Đã hết lòng giúp đỡ tổ chức những ngày tang lễ trang nghiêm, trọn vẹn; đã đến viếng, gởi vòng hoa, gởi điện chia buồn, tham dự thánh lễ cầu nguyện, tiễn đưa về cõi vĩnh hằng Giác Linh của:

**Giáo Sĩ HUỆ Ý (Đoàn Thiện Tâm, tức Thiền Tâm)**

**Tổng Thơ Ký Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo**

Trong tang lễ chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, chúng tôi mong nhận được sự cảm thông và lượng thứ.

TM. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo cùng tang quyến

**ĐẠT TRÍ**

**HIỆP LÝ MINH ĐẠO**



TÌM HIỂU KHOA HỌC

# Các phương pháp chụp hình để chẩn bệnh

CĐGL giới thiệu

## 1. X-RAYS (X-QUANG ) LÀ GÌ?

Để hiểu X-quang là gì, trước hết hãy tìm hiểu khái niệm về “sóng điện từ trường” (electromagnetic wave, electromagnetic radiation).

Chung quanh chúng ta luôn luôn hiện hữu một không gian năng lượng dưới dạng điện từ trường, trong đó ánh sáng mặt trời, hay ánh sáng mà chúng ta thấy được cũng chỉ là một dạng sóng điện từ trường. Có nhiều loại sóng từ trường, từ yếu đến mạnh theo thứ tự, gồm có: sóng radio, sóng microwaves, sóng hồng ngoại (infrared, IR, dùng trong các remote controls), ánh sáng thường, tia cực tím còn gọi là tia tử ngoại (ultraviolet light, UV), tia X-quang, và cuối cùng là gamma-rays. Như thế chỉ có 3 loại sóng mạnh hơn là ánh sáng thường. Sóng càng mạnh, độ “xuyên thủng” qua tế bào càng nhiều. Ba tia X-rays, UV, và Gamma đều được sử dụng trong y học để truy tìm hay chữa bệnh.

Trong khi đó, ánh sáng thường trở xuống, khi đụng vật cản đa phần sẽ bị phản chiếu và ít ảnh hưởng đến cấu trúc hay làm hư hại vật thể bên trong. Mở ngoặc một tí cho vui, tôi nói “đa phần” ở đây vì sóng có thể tồn tại dưới dạng sóng (wave), năng

lượng (energy), và vật chất (matter), vì thế năng lượng có khi một phần bị hấp thụ mà không phản chiếu ra. Có thể hiểu, cơ thể chúng ta, có lúc hiện hữu chỉ là một khối lượng sóng và năng lượng trong không gian điện từ trường!

X-rays được khám phá năm 1895 bởi một giáo sư vật lý người Đức, Wilhelm Conrad Röntgen. Một công dụng thường dùng của X-rays là để “chụp hình quang tuyến”, tuy nhiên X-rays còn dùng để trị ung thư và để dò tìm các thiên thể trong ngành thiên văn (cosmos). X-rays còn được dùng để dò tìm hàng lậu, súng ống...

## 2. CT SCAN LÀ GÌ?

CT scan còn gọi là CAT scan, viết tắt của hai chữ “computed tomography”, được phát minh năm 1967 bởi một kỹ sư người Anh tên là Godfrey Hounsfield. CT cho ta thấy hình chụp của cơ thể theo dạng mặt cắt, một khối 3 chiều, thể hiện trên những mặt phẳng hai chiều. Mỗi một hình ảnh là tập hợp bởi nhiều tia X-rays, bắn đi từ nhiều hướng khác nhau vòng quanh cơ thể. Khi chụp hình bằng X-ray thường, tia sáng bắn đi một chiều nên hình ảnh chồng lên nhau. Thí dụ chụp hình phổi, ta thấy cả tim phổi xương sườn chồng lên nhau làm cho khó thấy rõ chỗ bị bệnh. CT scan dùng computer để tổng hợp hình X-rays từ nhiều góc độ khác nhau, để có thể để tạo ra hình chụp rõ ràng, giống như cơ thể được cắt ngang từng lát mỏng như những lát chanh trong đĩa bò tái chanh!

## 3. MRI LÀ GÌ?

Một hạn chế của X-rays là nó xuyên qua cơ thể và mang theo phóng xạ (radiation) vì thế ngày nay MRI có nhiều lợi thế hơn. MRI viết tắt của ba chữ, Magnetic Resonance Imaging. MRI được

sáng chế bởi Paul C. Lauterbur vào năm 1971, nhưng kỹ thuật không được hoàn thiện mãi cho đến những năm 1990's. Nguyên tắc của MRI là tạo ra một từ trường chung quanh phần cơ thể muốn chụp hình. Vì trong cơ thể chúng ta hầu hết là... nước, mà phân tử nước có chứa nguyên tử Hydrogen mang điện cực dương, còn gọi là proton. Khi bị kích động bởi từ trường, những hạt proton như bị "sắp hàng lại" và rung lên, phát ra sóng radio. Máy computer sẽ ghi nhận sóng radio này thành hình ảnh.

Như vậy, chung chung, MRI an toàn, và kỹ thuật càng ngày càng tiến bộ, độ chính xác nhiều hơn là CT.

#### 4. PET SCAN LÀ GÌ?

PET scan là chữ viết tắt của Positron Emission Tomography. PET scan là một thử nghiệm dùng chất phóng xạ để truy tìm những dấu hiệu bất bình thường trong cơ thể, hầu hết là truy tìm bệnh ung thư hay ung thư di căn. Tùy theo trường hợp, bệnh nhân sẽ được tiêm, uống, hay hít thở hơi có chất phóng xạ, gọi là radiotracer. Nguyên tắc là, các tế bào bất thường, như ung thư chẳng hạn, thường tụ tập thành khối u, và sử dụng nhiều máu, nhiều oxigen, ăn nhiều đường, tiêu hoá và sinh sản nhanh hơn tế bào thường. Như thế nhờ vào chất phóng xạ, những chỗ bất thường này sẽ hiện lên hình bất thường ở những tụ điểm. PET scan thường kết hợp với CT hay MRI, vì hai thử nghiệm trên chỉ phát hiện hình ảnh, thí dụ khối u chẳng hạn, trong khi đó PET sẽ cho biết khối u đó là ung thư hay không.

#### 5. SIÊU ÂM, ULTRASOUND LÀ GÌ?

Ultrasound, còn gọi là sonogram, là thử nghiệm dùng sóng âm

thanh, siêu âm để tạo ra hình ảnh. Tương tự như sóng radar mà các loài dơi dùng để định hướng, hay ứng dụng dò tìm tàu ngầm, tìm máy bay cho trạm không lưu, hay tìm... cá cho dân đi câu! Thiết bị phát âm thanh sẽ bắn ra sóng âm thanh, khi đụng vật thể muốn dò tìm sẽ dội lại tạo ra hình ảnh. Trong nghề cấy thai nhân tạo của tôi, máy siêu âm là con mắt thứ ba của tôi mỗi ngày. Nhiều bệnh nhân hỏi tôi có an toàn không. Xin trả lời là rất an toàn, vì nó chỉ là sóng âm thanh, không có phóng xạ gì cả. Chỉ là âm thanh mà chỉ có loài dơi hay những chú chó có thể nghe được mà thôi.

## 6. MỨC ĐỘ AN TOÀN CỦA CÁC THỬ NGHIỆM?

Như thế, MRI và sonogram có lẽ an toàn nhất vì chẳng dính dáng gì tới phóng xạ, radiation cả. Millisievert (mSv) là đơn vị để đo độ phóng xạ. Mỗi năm, trung bình mỗi người chúng ta chịu độ phóng xạ là 3 mSv từ môi trường xung quanh. Trong một chuyến bay 5 tiếng từ Los Angeles qua New York, mỗi hành khách sẽ bị nhiễm phóng xạ khoảng 0.03 mSv. Trung bình chụp hình X-rays, tùy theo bộ phận của cơ thể, độ nhiễm phóng xạ từ 0.001 mSv cho đến 1.5 mSv, thí dụ chụp hình ngực mammogram là 0.4 mSv và chụp hình phổi là 0.1 mSv, độ nhiễm ít hơn là một ngày phơi nắng ngoài biển! Trong khi đó, CT scan, độ nhiễm phóng xạ từ 2 đến 20 mSv. Còn, mỗi PET scan, sẽ gây ra phóng xạ khoảng 25 mSv.

So ra thì độ nhiễm phóng xạ của các phương pháp chụp hình cũng không đến nỗi nào, vì lâu lâu mới chụp một lần, và nếu cần là chuyện phải làm mà thôi. Nhờ vào những phát minh này mà y khoa có thể dò tìm và chữa trị bệnh mau chóng.

BS. HỒ NGỌC MINH

## RỦI RO NHIỄM PHÓNG XẠ KHI LÀM CT SCAN<sup>1</sup>

Các cuộc nghiên cứu mới đây đưa ra lời báo động cho rằng thủ tục làm CT scan được dùng ngày càng nhiều lúc gần đây, đưa đến nhiều nguy hiểm cho bệnh nhân. CT scan là viết tắt của chữ “computed tomography” nghĩa là kỹ thuật chụp hình các bộ phận bên trong cơ thể con người. Đôi khi còn gọi là “imaging” hay nội soi. Bác sĩ thường dùng phương pháp này để chẩn đoán bệnh. CT scan được sử dụng để tìm đủ mọi loại bệnh từ nơi nào nhiễm trùng, té ngã vỡ sọ, hay tìm bệnh ung thư.

Bác sĩ Rebecca Smith-Bindman, ở bệnh viện UC San Francisco, và ê kíp chuyên viên của bà vừa mới đưa ra một phúc trình nghiên cứu cho biết họ tỏ ý lo ngại vì phương pháp CT scan được dùng khá nhiều lúc gần đây, tăng gấp ba lần kể từ năm 1996 cho đến nay. Bản phúc trình nghiên cứu nói rằng kỹ thuật CT scan phóng ra nhiều chất phóng xạ (radiation) hơn là phương pháp chụp bằng quang tuyến X thông thường. Đặc biệt đối với trẻ em, rủi ro nhiễm phóng xạ còn cao hơn gấp bội phần. Một nhóm nghiên cứu quốc tế công bố bản báo cáo cho thấy trẻ em đang mạnh khỏe, lỡ bị té ngã, đem các em đi làm CT scan, các em có nhiều rủi ro sẽ bị ung thư so với trẻ em từ chối không làm CT scan. Cuộc nghiên cứu này kéo dài 23 năm theo dõi. Những em làm CT scan có nhiều rủi ro bị ung thư não gấp ba lần, và ung thư máu gấp bốn lần.

Các chuyên gia không đồng ý với nhau trong việc giải thích kết quả của cuộc nghiên cứu khiến cho nhiều bệnh nhân đang

---

1. Bài tường trình của Alice Park trên báo TIME – Nguyễn Minh Tâm dịch.



lo âu. Tổ chức Radiology Society of North America vẫn cả quyết rằng rủi ro gây ra bệnh ung thư vì làm CT scan rất nhỏ so với những ích lợi mà kỹ thuật này giúp bác sĩ chẩn đoán bệnh. Ông Mark Pearce, một trong những tác giả nghiên cứu về rủi ro xảy ra cho trẻ em, thuộc trường đại học Newcastle University nói rằng; “Mặc dầu rủi ro có thể là gấp ba lần, nhưng đó là gấp ba lần của một con số rất nhỏ.”. Nhiều chuyên viên về quang tuyến, trong đó có cả bác sĩ Smith-Bindman, biện minh cho lập trường của mình, và họ nói rằng việc dùng kỹ thuật CT scan đã bị lạm dụng vì dễ sử dụng. Thậm chí, bệnh nhân đòi yêu cầu phải cho đi làm CT scan, và bác sĩ không ngần ngại cho đi làm CT scan chỉ vì sợ rằng mình có thể đã bỏ sót, chưa làm đầy đủ mọi chẩn đoán.

Dầu sao đi nữa, kết quả nghiên cứu cũng khiến cho các bác sĩ phải suy nghĩ lại trước khi quyết định gửi người bệnh đi làm CT scan. Bác sĩ Smith-Bindman đề nghị: “Chúng ta nên suy nghĩ lại và quyết định xem chúng ta có nên làm việc nội soi cho bệnh nhân hay không, và việc nội soi đó có được chứng minh là cần thiết cho bệnh nhân hay không.”

Lượng Phóng Xạ cho mỗi lần làm CT scan phần ngực gây nguy hại tương đương với:

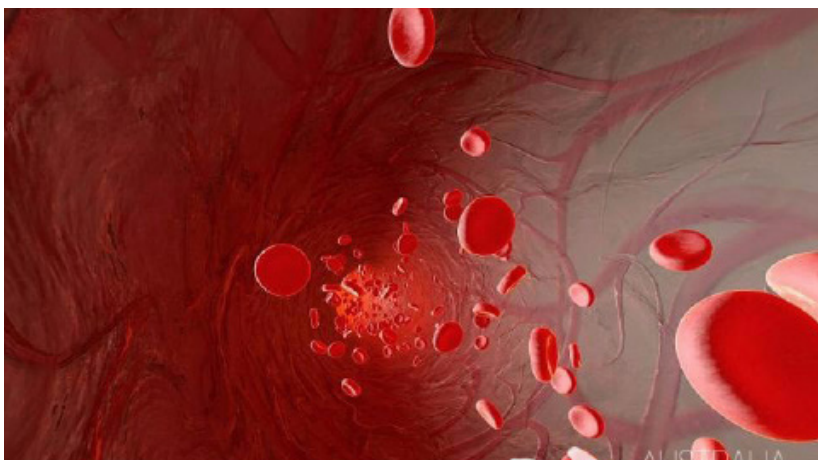
- a.) 1,400 lần chụp hình răng bằng quang tuyến X,
- b.) 240 lần đi máy bay kéo dài 5 tiếng đồng hồ,
- c.) 70,000 đi qua máy dò xét ở phi trường,
- d.) 19 năm hút thuốc lá, mỗi ngày hút một gói 20 điếu.

Lấy đơn vị đo phóng xạ mSv làm chuẩn: Mỗi lần chụp quang tuyến X phần ngực chỉ bị 0.1 mSv. Dùng CT scan sẽ bị 7 mSv phóng xạ.

KIẾN THỨC Y HỌC

# Cách tẩy sạch huyết quản

CĐGL giới thiệu



Bác sĩ Nhật hướng dẫn cách “tẩy sạch” huyết quản, ai làm được thì sống khỏe đến già!

Tắc mạch máu hay máu bị vón cục là một trong những nguyên nhân gây tử vong lớn. Việc làm sạch mạch không phải ai cũng biết. Chia sẻ của bác sĩ Nhật sẽ giúp bạn giải quyết triệt để.

Có thể bạn đang không để ý một thực tế rằng, hầu hết những người cao tuổi đều mắc bệnh về huyết quản, mạch máu tắc nghẽn dẫn đến tử vong đột ngột hoặc tai biến. Điều này không phải đến già mới lo, mà ngay từ khi còn trẻ, bạn phải thật sự quan tâm phòng ngừa.

Những người mắc bệnh về não, đau đầu, tim mạch thường có tuổi thọ thấp, bệnh ngày càng nặng, trong số đó có tới 80% là do huyết quản và huyết dịch không thông gây ra.

Bác sĩ người Nhật Bản Iketani Toshiro cho rằng, huyết quản không thông là nguồn cơn của nhiều loại bệnh, là “sát thủ” giết người thầm lặng. Vì vậy, hãy bảo vệ huyết quản tốt để đảm bảo rằng sức khỏe của bạn sẽ được an toàn.

## TUỔI THỌ CỦA MẠCH MÁU QUYẾT ĐỊNH TUỔI THỌ CỦA CON NGƯỜI

Huyết quản và huyết dịch là bộ phận quan trọng cấu tạo nên cơ thể, là điều kiện để đảm bảo cho sự sống của con người. Khi



*Bác sĩ Iketani Toshiro tặng sách về Sức khỏe Huyết quản cho một độc giả.*

huyết quản khỏe, cơ thể mới khỏe và ngược lại. Nhiều bệnh sinh ra là do huyết quản bị bẩn.

Một số bệnh phổ biến như huyết khối não, tăng huyết áp, tăng đường huyết, xơ vữa động mạch, mất trí nhớ và những bệnh tương tự luôn đe dọa tính mạng. Do đó, có thể nói, nếu sức khỏe mạch máu tốt thì con người ta sẽ sống lâu hơn.

Nhóm người nào dễ gặp nguy cơ lão hóa huyết quản sớm?

Tốc độ lão hóa của huyết quản hay mạch máu ở mỗi người đều khác nhau. Nếu người nào sở hữu huyết quản trẻ hơn tuổi đời thì sức khỏe sẽ tốt. Ngược lại người nào huyết quản lão hóa nhanh thì sức khỏe sẽ kém.

Làm sao để biết huyết quản của bạn lão hóa nhanh hay chậm, bạn có gặp nguy cơ với bệnh huyết quản hay không? Hãy xem chia sẻ của bác sĩ Iketani Toshiro.

### 1. Người bị huyết áp cao

Người bị huyết áp không triệu chứng hoặc không khống chế huyết áp ổn định dễ dẫn đến các bệnh về nhồi máu cơ tim cấp tính và bệnh mạch máu não. Những người này có khả năng mắc bệnh cao khoảng 4-7 lần so với người bình thường, có nguy cơ bị đột quỵ cao.

### 2. Người bị rối loạn lipid máu

Cho dù là bị cholesterol cao, triglyceride cao hay lipoprotein mật độ thấp, sẽ làm tăng đáng kể nguy cơ mắc bệnh tim mạch.

### 3. Người bị tiểu đường

Người có lượng đường trong máu cao không chỉ gây bệnh cho

các mạch máu nhỏ, mà những mạch máu lớn cũng có thể gặp rắc rối. Thông thường, những người mắc bệnh tiểu đường cao thường có tỉ lệ phát sinh bệnh xuất huyết não cao 2-3 lần người bình thường.

#### 4. Người bị béo phì

Người bị béo phì thì rất dễ “kết duyên” với các bệnh tiểu đường, mỡ máu, cao huyết áp. Và cũng là cơ sở gây ra hiện tượng lão hóa huyết quản nhanh chóng.

Nhóm người này nếu hút thuốc, chất nicotine có trong thuốc lá có thể kích thích hệ thống thần kinh, làm cho mạch máu co thắt, thu hẹp các động mạch nhỏ, làm giảm lượng oxy trong máu, gây tổn thương thành mạch máu, dẫn đến cao huyết áp, rối loạn chức năng vận mạch não, tăng tốc xơ vữa động mạch.

#### 5. Người bị xuống tinh thần

Khi rơi vào trạng thái căng thẳng thần kinh có thể gây ra sự co mạch, tăng tốc lão hóa mạch máu, làm tăng nguy cơ đột tử.

## MỖI NGÀY ĂN MỘT MÓN ĐỂ “TẮM SẠCH” MẠCH MÁU

Để duy trì hệ thống huyết mạch thông suốt là điều không dễ dàng, vì thế việc chú ý ăn uống là vô cùng quan trọng.

Thế giới tự nhiên đã ban tặng cho chúng ta rất nhiều thực phẩm, vừa ngon vừa tốt. Chỉ cần chúng ta biết rõ tác dụng của nó để ăn thường xuyên sẽ rất có lợi cho huyết quản. Danh sách sau đây là lời khuyên phù hợp cho bạn.



### 1. Cà tím - Chất làm mềm mạch máu

Cà tím vốn được xem là thực phẩm có tác dụng bảo vệ tim mạch, hạ huyết áp, loại quả chứa nhiều vitamin P, một hợp chất flavonoid, có chức năng quan trọng để làm mềm mạch máu, tăng cường sự đàn hồi của mạch máu, ngăn ngừa vỡ mạch máu nhỏ, ngăn chặn chảy máu.

### 2. Bắp cải – Tăng tính đàn hồi cho da, đàn hồi mạch máu

Bắp cải được xem là “công thần tuyệt đối” của huyết quản. Không chỉ giàu vitamin C, kali, canxi, chất xơ, mà còn có hoạt tính chống oxy hóa mạnh isothiocyanate, vitamin U hiếm và vitamin K, có tác dụng tốt trong công tác bảo vệ các niêm mạc mạch máu, thúc



đẩy nhanh quá trình tuần hoàn máu, làm cho mạch máu mạnh mẽ hơn và đàn hồi hiệu quả hơn.

### 3. Tỏi – “Cỗ máy thần” loại bỏ huyết khối (các cục máu đông)

Dù bạn có không thích mùi tỏi đi chăng nữa thì hãy cố gắng làm quen với việc ăn tỏi bởi đây được xem là “cỗ máy thần” có sức công phá huyết khối mạnh mẽ.

Chất allicin có trong tỏi có thể làm suy yếu hoạt động của enzyme tổng hợp cholesterol trong gan, từ đó làm giảm mức độ cholesterol trong cơ thể, duy trì hoạt động của mạch máu trong tình trạng khỏe mạnh.

Ngoài ra, tỏi còn được biết đến là chứa chất allitridin sulfide, có thể làm giảm cholesterol trong máu và ngăn ngừa huyết khối,



giúp tăng mật độ lipoprotein, giảm nguyên nhân gốc rễ gây ra chứng huyết khối.





4. Cá trích – Thay đổi chất lượng máu, giảm nhót máu  
Cá trích rất giàu axit béo không bão hòa, có thể cải thiện độ nhót máu. Bên cạnh đó, cá trích cũng rất giàu DHA, có thể làm giảm mức độ cholesterol xấu trong cơ thể, giảm nguy cơ xuất hiện các cục máu đông, mỡ máu, giúp các cơ quan nội tạng hoạt động một trạng thái hoàn hảo.



## MỖI NGÀY UỐNG 3 LẦN NƯỚC CŨNG LÀ CÁCH “RỬA” MẠCH MÁU

Nước là một phần quan trọng của sự sống, vì hơn 70% cơ thể chúng ta được cấu thành từ nước. Đông y nhấn mạnh, nước là nguồn gốc của sự sống, là người giúp việc cần mẫn nhất để vệ sinh dọn dẹp các mạch máu.

Uống nhiều nước mỗi ngày vào đúng thời điểm sẽ giúp phòng bệnh nhót máu vô cùng hiệu quả.

### 1. Cốc thứ nhất

Đông y coi cốc nước đầu tiên bạn uống trong ngày sau khi vừa ngủ dậy là một cốc nước cứu mạng theo nghĩa đen. Vì sau một đêm cơ thể liên tục trao đổi chất, loại bỏ chất thải thì cần sự giúp đỡ từ yếu tố bên ngoài, và nước là thứ cần nhất. Bạn nên uống nước khoảng 40 độ C là phù hợp.

### 2. Cốc thứ hai

Khi bạn ăn mặn, nhất định phải uống nước ngay. Do đó, sau mỗi bữa ăn, bạn nên “để lại 1 chút không gian trong dạ dày” để uống nước, giảm tải gánh nặng cho cơ thể khi tiêu thụ muối, thúc đẩy tim bơm máu bình thường, hạn chế bệnh tim, khống chế sự tăng huyết áp.

Sau khi tắm hoặc vận động, đều nên uống nước để lấy lại sự cân bằng cho cơ thể, bổ sung độ ẩm cho da.

### 3. Cốc thứ ba

Uống một cốc nước trước khi đi ngủ vào ban đêm. Khi cơ thể làm việc sẽ gây mất nước, từ đó nhót máu sẽ tăng lên. Uống nước vào thời điểm này có thể giảm nhẹ hiện tượng vón cục, máu đông, gây ra tai biến, đột quỵ nếu tắc mạch máu.

## PHÒNG TRÁNH BỆNH VỀ HUYẾT QUẢN NÊN TẬP BÀI THỂ DỤC NÀO?

Có một sự thật là con người thuộc nhóm động vật, vì thế buộc



phải vận động mới có thể tồn tại. Sức khỏe của mạch máu phụ thuộc rất lớn vào sự vận động. Khi hoạt động, máu sẽ di chuyển tốt hơn, hạn chế bệnh máu đông.

Bác sĩ Iketani Toshiro phát minh ra một động tác thể dục rất đơn giản, không đòi hỏi bất kỳ thiết bị nào, mỗi lần chỉ cần tập 1 phút là có thể đạt được mục đích, làm giảm sự lão hóa của huyết quản, phòng tránh các bệnh phát sinh.

Bài tập này được gọi là chạy tại chỗ

Bác sĩ Iketani Toshiro đã dành hơn 30 năm nỗ lực nghiên cứu và sáng chế ra bài tập thể dục này, bất kỳ lứa tuổi nào cũng có thể thực hiện.

Cách tập rất đơn giản, bạn chỉ cần đứng yên 1 chỗ, thả lỏng vai, vai vận động một cách tự nhiên, bụng hóp lại, chạy trong vòng 1 phút rồi dừng lại. Mỗi ngày thực hiện 3 lần, duy trì đều đặn thì mạch máu sẽ trẻ hóa được khoảng 9 năm so với tuổi.

THEO TRÍ THỨC TRẺ



# Món ăn chữa dứt chứng trào ngược dạ dày Ngăn ngừa ung thư thực quản

Diệu Thuận sưu tầm

Món ăn chữa bệnh trào ngược dạ dày với thành phần chủ yếu từ gừng tươi và giấm đăng trên trang Webtretho, CĐGL xin trích đăng giới thiệu cùng bạn đọc.

## NGUYÊN LIỆU

- ½ kg gừng tươi.
- 250ml giấm táo, hoặc giấm gạo lên men. Mình khuyến khích mọi người nên sử dụng giấm táo sẽ tốt hơn.
- Đường cát trắng 50–100g tùy vào khẩu vị của từng người.

## CÁCH LÀM:

Gừng tươi rửa sạch, cạo vỏ, thái lát mỏng, ngâm qua nước muối khoảng 15 phút để cho ráo nước. Chuẩn bị lọ thủy tinh rửa sạch, lau thật khô.

Cho 250ml giấm vào nồi, nấu trên lửa nhỏ đến khi giấm sôi, tắt bếp, thêm đường vào, nêm nếm sao cho có vị chua chua ngọt ngọt. Để nồi giấm nguội. Khi nồi giấm nguội bạn cho gừng vào lọ thủy tinh, cho nước giấm vào, đậy thật kín, để khoảng 1 ngày là có thể dùng được.



Hàng ngày khi ăn cơm bạn ăn chung với một ít gừng ngâm giấm này với những thực phẩm khác vừa ngon vừa tăng khẩu vị bữa ăn. Ăn liên tục trong vài ngày. Chỉ ăn 3 ngày là thấy không còn cảm giác ợ chua hay trào ngược gì cả.

Gừng đã được chứng minh là một loại thuốc giúp trung tiện tốt, vì thế giúp bạn chống lại cảm giác đầy hơi. Nó cũng giúp chống lại các triệu chứng say tàu xe như buồn nôn, nôn và chóng mặt. Hiệu quả hơn hầu hết loại thuốc tây, gừng là một liệu pháp tự nhiên khi bạn đang cố gắng làm giảm bớt sự khó chịu của dạ dày.

Các nghiên cứu cho thấy chiết xuất từ toàn bộ củ gừng có tác dụng ức chế tăng trưởng và hiệu quả tiêu diệt hàng loạt tế bào ung thư mà không ảnh hưởng tới các tế bào khỏe mạnh quanh chúng. Trong khi các thử nghiệm vẫn tiếp tục được thực hiện, gừng đã được chứng minh, không như nhiều loại thuốc chữa ung thư, nó không khiến khối u biến đổi theo kiểu xuất hiện trở lại to hơn và nguy hiểm hơn.

Với món ăn này bạn cứ an tâm sử dụng mà không có tác dụng phụ, ngay cả khi sử dụng dài ngày.

THEO WEBTRETHO



VIẾT NGẮN 18

# TÔI ĐÁP XÍCH LÒ

Bửu Long



Đó là những năm cuối thập kỷ bảy mươi, đầu thập kỷ tám mươi. Với chúng tôi, đó cũng là một thời cam khổ của tuổi thiếu niên, khi chiến tranh biên giới Tây-Nam (1975-1980) đang diễn ra khốc liệt.

Lúc đó tôi đang học năm thứ nhất trường Thuốc, anh em bạn đạo mà anh Ngọc Minh là đầu tàu, bày ra cách đạp xích lô kiếm tiền. Trước là cải thiện cuộc sống, sau nhín chút ít lập quỹ từ thiện...Nhà anh Minh ở quận Tư, có một chiếc “Toyota” ba bánh hiệu “xích lô”. Chúng tôi thay phiên thay ca qua chạy.

Ngày đầu tiên, tôi đạp xe qua nhà anh Ngọc Minh nhận xe. Đạp xích lô ư, tôi nghĩ bụng, có gì là khó. Bán nhang, vá xe ngoài ngã tư (tôi giải nghệ sau cái bữa gắn cái vỏ xe xích lô máy vào cái niềng của chính nó sau khi vá ruột với hơn một giờ vật vã), đi chà lúa (cùng với Quốc Cường, hai thằng xay lúa trong căn phòng trắng xóa sương bụi ở nhà một đạo huynh bên quận tư), dạy kèm kiêm bán ve chai... đều có thử qua.

Tôi đâu có ngờ, lái xích lô lại khó đến thế.

Buổi sáng hôm đó mát rượi, trời trong veo, chỉ có vài áng mây rảnh rỗi vất vèo phía trời xa. Tôi nhận xích lô lúc bảy giờ sáng, hẹn trả xe lúc một giờ trưa. Rời nhà anh Ngọc Minh, tôi rẽ trái, đi sâu vào quận Tư, để tránh gặp người quen.

Vừa trèo lên xích lô, tôi biết liền “lẽ độ”. Lặt lia lặt lọi, không có từ nào chính xác hơn thế. Tôi đạp lên dốc mà không có cách nào giữ chiếc xích lô ngay đường. Cái thắng nằm phía dưới yên xe, mà mò kiếm xa như sông dài vực thẳm. Hễ buông tay trái tìm thắng là chiếc xe như thuyền nan trên sóng, cứ lắc lư lắc bát. Đang lúc đánh võng uốn lượn “thơ mộng” ở giữa con đường, phía ngược chiều bỗng có một chiếc cam-nhông xuất hiện, tôi



đu chân phải vòng ra sau vẹo qua trái, phi thân thật đẹp vèo xuống đất, dắt bộ. Khi chiếc cam–nhông đi qua, tôi lại rình rình leo lên, diễn tiếp tập hai lật là lật lộn...

– XIII ÍCH LÔÔ!!

Có một bà cô trạc bốn mươi mặc áo hoa vẩy tay. Tôi dùng xe lại được nhờ đang chậm leo lên dốc, tự nhủ bà cô này hơi xui rồi. Vậy mà thật lạ, có cô ngồi lên, chiếc xích lô lại bớt hẳn trông tránh.

Xuống dốc.

Đi ngang một cái chợ nhỏ, là một con dốc dài hun hút. Cả nhà đang trôi dạt giữa đường thì tốc độ ghê quá, tôi liều mạng thò tay xuống kiểm cái thắng. Vừa buông tay trái, chiếc xe cũng trèo sang lề trái, uốn lượn như phản lực. Lập tức gác chân phải ra sau, tôi “diễn” lại màn phi thân bay như phim kiểm hiệp, lấy hết võ công ghì chiếc xích lô lại.

XEEÈO–XEET–RÂ...ẦM!

Hiện trường còn nguyên vẹn. Nhưng cái áo hoa rách một đường dài, còn nhúc nhích, đang nằm dưới gầm trước chiếc “Toyota”. Bà cô chui ra sau khi có một–thằng–nhỏ giống y tôi đang nhẹ nhàng gỡ gầm trước xích lô lên (lúc đó tôi–thiệt đã bay biến đi rồi)...

Mọi người vây quanh, trầm trồ nhìn tiểu–thiên–địa đứng một đống mà thua con ruồi bay. Cúi gầm mặt như đang tìm lỗ nẻ, có lỗ nào chắc tôi chui xuống cho rồi. Một bà trung niên nhìn lên nón tai bèo, ngó cặp kính cận, dòm xuống đôi sandal, phán:

– Mặt mày coi sáng sủa mà... xui dữ hén! Mới rớt đại học hả con...

May thay, bà cô áo hoa mặt xanh mét như tàu lá chuối, cho tôi đi mà không bắt đền cái áo (chắc vì cô nhìn phía tôi, chỉ còn thấy một tàu lá chuối màu phân ngựa đang ủ rũ đong đưa theo tà gió).

Chào cô, rồi tôi đu nhẹ nhẹ lên xích lô. Đi một hồi tôi mới nhận ra mình vẫn đang run, vẫn còn “bị” ngồi trên chiếc ghe-xích-lô. Hên quá, với kiểu hạ cánh vừa rồi, tôi lái xích lô chứ không phải lái máy bay Boeing. Hên quá, dù chẳng thu vén được xu nào.

Xa xa, áng mây vắt vẻo gần hơn, mỉm cười nhã nhặn như chào hôn vía đã trở về tôi. Không gian cũng thấy thương, phả cho chút gió ve vuốt chuyển “hãi trình”.

*Người đi? Ừ nhỉ, người đi thực*

*Mẹ thà coi như chiếc lá bay*

(Thơ Thâm Tâm)

Tôi đi, mà không đi thực, vì phải đạp. Lỡ leo lưng cọp, tôi ước được bay như chiếc lá vàng. Làm lá bay thì rõ ràng có lúc sướng hơn làm người...

- XÍCH LÔ!

Rất xa phía ngoài mong đợi:

Hai bà mập ú vòng vàng đỏ tay đứng ngoắc phía trước. Tôi thắng cái “kẹt” nửa dõng dạc, nửa ngật ngừng. Thăm nghĩ, hai bà này tới số chắc rồi... Leo lên, rồi lại leo lên... Thằng nhỏ ráng gồng mà xe cứ muốn chống ngược! Xuống dốc nhẹ tênh như cưỡi mây xanh, leo dốc lại nặng tợ Thái Sơn đôi bờ trợn trắng...VẬY mà Trời thương, tôi đạp có xiểng niểng nhưng đường đường bệ bệ, mắt kiếng trề lên sụp xuống, còn mình mẩy thì mồ hôi mẹ mồ hôi con lẫn nhau ra chảy. Tôi đã rút ra kinh nghiệm, một khi buồng một tay để thắng, tay còn lại phải nằm ngay giữa ghi-đông...

Học đạo, tôi từng được biết rằng: “*Học mà không hành, là một con lừa đích thực. Vì trên lưng chở đầy châu báu mà cứ đi ăn cỏ khô*”. Còn tôi, lúc ấy khát nước quá, chở hai bà đầy vàng ngọc mà lại ước ao được gặm miếng cỏ khô (măm măm).

Đưa được hai bà mập qua tới gần trường Cao Đăng Sư Phạm ở quận Năm. Hai bà xuống xe, tôi nhận năm ngàn đồng mà nghe nhẹ lâng lâng, cả hình thức lẫn nội dung. Đám mây vắt vẻo hồi nãy chưa tan, đang dòm tôi như muốn chia sẻ nỗi...tiền. Nhưng.

Đường xa, không ngại chi sông dài nước (miếng) chảy, mà ngại vì hai cái mông quá đau! Một giờ trưa mới trả xe, mà giờ này chưa được mười giờ sáng! Đích đến còn quá xa! Ước gì thời gian thiệt tình là vó ngựa để đưa tôi về quận Tư sớm sớm. Nếu đạp nữa, tôi biết mình sẽ có lỗi nhiều lắm với hai cái bàn tọa đang âm thầm rên siết, nên quyết định dẫn bộ xích lô. Bớ ba hồn chín vía anh Ngọc Minh! Sao đường về quận Tư nhà anh giờ xa quá vậy (bắt đầu vô câu vọng cổ). Lại leo qua nhiều dốc cao cầu hẹp, tôi chớ có cái tôi mà sao nặng trĩu ứ ứ ừ ừ ứ ứ hai...giờ. Nhìn quanh, chỉ có đám mây khán giả vỗ tay sau khi thầm hát câu vọng cổ xuống tới nốt “xiu”, tôi cất tiếng thở dài.

*Ta biết người lo chiều hôm trước*

*Ta biết người đau sáng hôm nay*

*Thân này, phải chi là hạt bụi*

*Xích lô, thà như hơi rơm say*

(Xin lỗi Tống Biệt Hành)

Có đi bộ xa mới biết. Làm hạt bụi cuốn theo chiều gió lúc bay khi đậu, thiệt là khỏe. Đeo vào mình chiếc xích lô mới hiểu giá trị của sự trống không. Đẩy bộ một hồi mệt muốn khờ, lại sáng trưng thêm lời ngài Xá Lợi Phất: “Không còn cảm xúc nào nữa, là khoái lạc lớn nhất”. Thất tình, tôi đã học qua: Hí, nộ, ái, ố, ai, lạc, cụ. Không có chữ “mệt”. Chắc tại vì thất tình, thứ nào cũng làm mình mệt như nhau.

Vừa đi, tôi lại vừa nhớ hồi còn nhỏ ở dưới quê. Tôi thường

tha thần trên đường quê với chiếc xe đạp chỉ có vôn vện cái sườn và hai cái bánh. Vừa đạp vừa ngoái dòm chừng xe trâu để đu theo. Sài gòn đô hội, đạp xích lô ở đây giống như đi tu, đi học, tự mình phải bước, phải cầm chìa mở khóa. Muốn đu xe trâu giống như đợi thần tiên ẵm bồng về trên, thì chỉ có cách nằm mơ.

Lênh đênh, lếch thếch. Rồi chúng tôi cũng sống sót dừ nhau về tới nhà anh Ngọc Minh.

Long đong trên chiếc xích lô, sau này tôi còn thêm mấy chuyến nữa. Anh em bạn đạo đi đạp xích lô về chắc cũng lắm chuyện vui buồn, nhưng mạnh ai nấy cất trong lòng. Theo cái yên xe, mông cũng chai lần. Tôi có thói quen vừa đạp vừa dòm chừng phía trước, để cúi cho cái vành tai bèo đủ che khuất cái bản mặt. Nhất là khi đạp ngang qua mấy cô bạn xinh xinh cùng học trường Y. Cùng những chuyến xích lô ấy, chúng tôi đã học được nhiều điều. Quên đi cái tôi, chẳng hạn. Có người thay vì gọi “Xích lô!”, họ lại kêu “Ê! Cạn!”, hoặc “Ê! Ròm!”, tôi đều nhẫn nại dừng lại. Nhà tôi không giàu, nhưng ba chưa bao giờ để tôi phải lo sinh kế. Chỉ vì tôi thích cùng bạn bè kiếm được đồng tiền từ bàn tay, bàn chân của chính mình.

Xích lô, sau gần một thế kỷ góp mặt ở Việt Nam, giờ đang dần chia tay với lịch sử vận chuyển, nhưng đã từng hằn vào cuộc đời của không ít người nghèo, khắc vào một thời hăng hái của lứa thanh niên chúng tôi.

Những ký ức dù nhọc nhằn, hay đã xa xăm, vẫn ghi dấu vào trang kỷ niệm một thời trai trẻ.

*Xích lô, ừ đã không còn mãi  
Tuổi trẻ bay rồi như bóng lá  
Đọc tên bạn cũ chừng cũng lạ  
Rượu đâu ta nín một hơi say..*

TRANG THƠ

# Quay về

Minh Nguyệt

*Mở đạo Tam Kỳ cứu chúng sinh  
Nguyên căn trở gót lại thiên đình  
Dù đường trở đại Thầy khai bút  
    Dẫn lối con khờ Mẹ độ kinh  
Cửa Thánh mài thân rèn ý thiện  
Thiền môn giữa tánh giữ tâm bình  
Đặng trình cõi thượng người ơi ráng  
    Néo chánh quay về trí phải minh.*

# Kiên định

Minh Nguyệt

*Tự giữ nhân hiền quản khó chi  
    Dù ai xảo biện có lo gì  
Đường Tiên giữa trí tâm an lạc  
    Cửa Phật trau lòng tánh đại bi.*

*Bát nhã tâm kinh mài trí sáng  
    Trường minh ý huệ bỏ tánh tham  
Nên người đạo đức nhờ kiên định  
    Hạnh phải trau dồi, tránh chữ sân.*

VỌNG CỔ

# *Nhả hết tầm tư cho xứng phận*

Đạt Thật

THƠ

*Thời xưa đã lắm kẻ ra đi,  
Một gánh san hà một túi thi,  
Gõ phách hát câu an chiến quốc,  
Nhịp cần đờn vó hội tương tri.  
Non sông gửi gắm tình trăm họ,  
Đạo pháp mong chờ nghĩa nhứt vi,  
Nhả hết tầm tư cho xứng phận,  
Gian lao đã có Đấng Từ Bi.<sup>1</sup>*

LÝ BA TRI

Đất nước ở buổi sơ khai, gian khó ban đầu nào ai có thấu.  
Cùng nhau tô điểm non sông, góp công xây đời no ấm về sau.  
Tay nắm tay nhau mơ ước ngày vinh quang.  
Cho khắp nơi thanh bình nước nhà an Khang.

VỌNG CỔ

1. Trãi từ các Vua Hùng dựng nước đến các triều đại nối tiếp

---

1. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Minh Lý Thánh Hội, 21-7 Mậu Thân (14-8-1968).

nhau đắp bồi nên giang san gấm vóc, bảo vệ quê hương giữ gìn cương thổ trên bốn ngàn năm lịch sử... uy... hùng.

Thăng trầm bĩ thối sóng gió muôn trùng.

Vượt qua bao nổi quanh co khúc khuỷu, lưu lại cho đời nhiều chiến tích chiến công.

Từ đó non sông nối liền một dải, Việt Nam hoàn toàn tự do độc lập.

Đời sống nhân dân ngày càng cải thiện, hòa nhịp thời đại ngành nghề phát triển.

THƠ

*Đạo tâm công quả giữ cho bền,*

*Dầu ở giữa dòng lửa đạn tên,*

*Vẫn có Thiêng Liêng Thần Thánh Phật,*

*Âm phù mặc trợ đạo đời nên.<sup>2</sup>*

2. Gần một thế kỷ khai minh nền tân pháp, tôn chỉ từ bi bác ái công bình.

Các bậc tiền nhân gắng sức giữ gìn.

Hiến trọn đời mình cho sự nghiệp đạo đức, hy sinh tư hữu tư lợi tư danh.

Xem nhẹ những thụ hưởng chốn hồng trần, dốc hết tâm trí cho tiền đồ Đại Đạo.

Cho sứ mạng của dân tộc được chọn, vì Thầy vì Đạo, vì cả nhơn sanh.

THƠ

*Khó nhọc chi chi cũng vẹn lòng,*

---

2. Đức Hiến Thế Đạo Nhơn Phan Văn Thanh, Ngọc Minh Đài, 14-02 Mậu Thân (12-3-1968).

*Thầy giao phận sự khá làm xong,  
Bước lên đường đừng nao đừng núng,  
Thuyền ra khơi ráng chống ráng chèo.<sup>3</sup>*

5. Thuyền Đại Đạo lướt trên biển tục, tiếng còi linh thúc giục cả  
muôn... loài.

Trở lại đường tu thoát kiếp luân hồi.

Trung kiên một dạ đảm đương tận độ, cõi Thiên phù trợ lo lường  
tiến thẳng.

Trách nhiệm đồng song song nữ với nam, vững tâm hành đạo ở  
buổi Kỳ Tam.

Ngày mai cùng cất bước trên Thiên lộ, oằn gánh kê vai thoát cõi  
phàm trần.

#### LÝ SÂM THƯƠNG

Bao tháng năm gian nan, lòng không hề ngã lòng thối chí.

Muôn đấng cay chông gai, nguyện trọn đời không chút đổi thay.

Ngày qua ngày quả công, vì nhân sanh khó khăn không màng.

Đài Cao chờ tin ai, vì tương lai hãy mau lên đàng.

#### (TRỞ VỀ VỌNG CỔ)

Người trọn gìn giữ chơn thường bản tính, Trời cùng với người  
cương lĩnh huyền đồng.

*Đưa nhân loại lên đường thoát khổ,*

*Dắt đồng bào tới chỗ tự do,*

*Nước trời cơm đất ấm no,*

*Thiên bang vạn quốc dẫn trò Thuấn Nghiêu.<sup>4</sup>*

---

3. Thầy dạy trong quyển Hồi ký Đạo Trưởng Thanh Long.

4. Đức Chí Tôn, Thánh Tịnh Đại Thanh, 23 Rạng 24 - 8 Giáp Tuất (1934).



TRANG GIA CHÁNH

# Chả giò bắp

Hồng Tuyết



## NGUYÊN LIỆU

- 2 trái bắp nếp;
- 2 trái bắp mỹ;
- 300gr nấm bào ngư (cắt hạt lựu);
- 1 củ hành tây (cắt hạt lựu);
- 1 muỗng súp hạt nêm, ít tiêu + 2 muỗng súp dầu hào;
- Bánh tráng hay bánh bía (hay bánh ram của miền Trung được bán ở chợ Bà Hoa).

## CÁCH LÀM

Bắp lột vỏ, rửa sạch rồi bào. Nấm rửa sạch, vắt thật ráo, cắt hạt lựu. Củ hành tây cắt hạt lựu. Sau đó, trộn cả ba vào chung trong một thau sạch, cho vào 1 muỗng súp hạt nêm – dầu hào, tiêu hơi

nhều một chút. Bánh tráng, thoa một chút nước xung quanh bánh rồi cho nhân vào, cuộn lại thành một cuốn chả giò nhỏ vừa miếng ăn. Bắc chảo lên bếp, cho dầu vào vừa nóng, để chả giò vào, đặt mép cuốn chả giò xuống dưới để không bị bung. Ăn kèm chả giò với rau sống xà lách, bún và nước mắm chua ngọt có chanh tỏi ớt, hoặc ăn chả giò với tương ớt.

---

# Rau câu nước dừa

## NGUYÊN LIỆU

- 4 trái dừa tươi;
- 150gr đường phèn;
- 1 gói thạch dẻo;
- 1 ống vani.

## CÁCH LÀM

Dừa chặt ra lấy nước, lọc qua rây, cho vào nồi, cho thêm 1 ly nước lọc vào. Bỏ đường phèn, thạch dẻo và Vani vào khuấy đều, chờ 20 phút, cho thạch nở đều, bắt lên bếp nấu cho tan đường, nêm lại theo ý thích (Không nên nấu đường quá ngọt). Cơm Dừa nạo ra, gọt bỏ lớp vỏ đi, chỉ lấy phần trắng của dừa. Sau đó, cắt sợi rửa sạch, để ráo cho ráo. Khi thạch nấu đã xong, đổ vào khuôn hình nhỏ hay ly nhỏ. Sau cùng, để dừa trắng lên cho đẹp. Chờ khi Rau Câu đã nguội, cho vào tủ lạnh, ngày hôm sau là có thể dùng được. Khi ăn, rau câu mát lạnh và dẻo, hơi ngọt dịu, có hương thơm của vị nước dừa xiêm.

Chúc Các Bạn Thành Công

# Theo dòng Đạo sự

Thanh Hiền

**24/11 ĐD (10/01/18):** Cơ Quan tham dự lễ khai giảng Lớp Bồi Dưỡng Giáo lý Trung cấp tại Hội thánh Cao Đài Bạch Y Liên Đoàn Chợ Lý.

**26/11 ĐD (12/01/18):** Cơ Quan tham dự lễ kỷ niệm lần thứ 95 ngày Minh Lý Đạo khai tại chù Tam Tông Miếu.

**02/12 ĐD (18/01/18):** Thánh tịnh Đại Thanh tổ chức lễ kỷ niệm 17 năm Lạc thành Ngôi Tam Đài và 84 năm thành lập Thánh tịnh. Nhân dịp này, Giáo sĩ Diệu Như được mời thuyết trình đề tài: “Nhân hòa” (hình 1).

**08/12 ĐD (24/01/18):** Cơ Quan dự lễ kỷ niệm ngày đăng tiên của Đạo Trưởng Thanh Long và chư Tiên Bối Hiệp Thiên Đài Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài tại Thánh thất Từ Vân.

Cùng ngày Thánh tịnh Thanh Liên Đàn (Long An) tổ chức lễ kỷ niệm 82 năm ngày thành lập.

**10/12 ĐD (26/01/18):** Phái đoàn đại diện Thánh thất Liên Hoa Cửu Cung Thiên Đạo Học Đường đến thăm Cơ Quan.

**12/12 ĐD (28/01/18):** Phái đoàn Ban Tôn giáo Chính Phủ – Vụ Cao Đài đến chúc Xuân Cơ Quan.

**15/12 ĐD (31/01/18):** Phái đoàn Ban Tôn giáo Thành Phố Hồ Chí Minh đến chúc Xuân Cơ Quan.

**16/12 ĐD (01/02/18):** Cơ Quan đến chúc Xuân UBMTTQ Tp. HCM,

và UBMTTQ Q.1, UBND Phường Nguyễn Cư Trinh.

Cùng ngày Thánh thất Lộ Đổ Q.8 tổ chức lễ Tổng kết thành quả hoạt động của Phòng thuốc Phước Thiện Hiền Huệ.

**17/12 ĐD (02/02/18):** Cơ Quan đến chúc Xuân UBND Q.1.

Cùng ngày, Cơ Quan tham dự Hội nghị “Tuần lễ Hòa hợp Tôn giáo toàn cầu 2018” do Hội đồng tinh thần đạo Baha’i tại Việt Nam tổ chức.

**21/12 ĐD (06/02/18):** Phái đoàn UBND Q.1 cùng các ban ngành đoàn thể đến chúc Xuân Cơ Quan.

**23/12 ĐD (08/02/18):** Phái đoàn Liên Hoa Cửu Cung đến chúc Xuân Cơ Quan.

Cùng ngày, phái đoàn Tổng Giáo hội Tin Lành đến chúc Xuân Cơ Quan.

Trong ngày, Đạo huynh TTK Huệ Ý và Đạo huynh Thiện Định đi chúc Xuân Liên Hoa Cửu Cung.

**24/12 ĐD (09/02/18):** Phái đoàn Thánh thất Trung Nghĩa đến chúc Xuân Cơ Quan.

**25/12 ĐD (10/02/18):** Phái đoàn Cơ Quan đến chúc Xuân Họ Đạo Trung Nghĩa (Bà Rịa – Vũng Tàu).

**27/12 ĐD (12/02/18):** Phái đoàn Cơ Quan cùng Hội thánh Bạch Y đến chúc Xuân Tịnh Độ Cư sĩ, Tư gia Đạo tử Cao Bạch Liên.

Cùng ngày Phái đoàn Cơ Quan đến chúc Xuân Minh Lý Thánh Hội.

**01 & 02/01 MT (16 & 17/02/18):** Ngoại Giao Vụ chia ra 7 đoàn đến chúc Tết 37 Thánh thất, Thánh tịnh trong và ngoài Thành phố.

**06/01 MT (21/02/18):** Thánh thất Lộ Đổ tổ chức lễ Cầu an đầu năm mới.

Cùng ngày, Thánh tịnh Bửu Quang Cảnh (Vĩnh Long) tổ chức lễ kỷ niệm 70 năm thành lập.

**08/01 MT (23/02/18):** Phái đoàn Đảng Ủy, UBND, Hội Chữ Thập Đỏ cùng một số ban ngành đoàn thể phường Nguyễn Cư Trinh đến chúc mừng phòng khám Phước Thiện nhân ngày Thầy Thuốc Việt Nam (hình 2).

**19/01 MT (06/3/18):** Thánh thất Đa Phước (Hội Thánh Ban Chính Đạo) tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập.

Cùng ngày, phái đoàn Thánh thất Phước Long Thọ (Bà Rịa – Vũng Tàu) đến thăm Cơ Quan (30 vị).

**23-01 MT (10/3/18):** Hội thánh Cao Thượng Bửu Tòa Bạc Liêu tổ chức lễ kỷ niệm 66 năm thành lập và 58 năm ngày Đức Chơn Sắc đăng tiên (hình 3).



1

**29/01 MT (16/3/18):** Đạo huynh TTK Huệ Ý và Đạo huynh Ngoại Giao Vụ phó Thiện Định thắp tùng phái đoàn MTTQ TP.HCM viếng tang Ngài Tổng Giám mục Phao Lô Bùi Văn Đọc tại Nhà Thờ Đức Bà.

Cùng ngày, vào buổi chiều, phái đoàn Cơ Quan và Tổ chức Liên Giao các Hội thánh & các Tổ chức Cao Đài viếng tang Ngài Tổng Giám Mục Bùi Văn Đọc tại Nhà Thờ Đức Bà.

**02/02 MT (18/3/18):** Thánh tịnh Vĩnh Sơn Quang (Gò Công, Tiền Giang) tổ chức lễ kỷ niệm 75 năm thành lập.

**04/02 MT (20/3/18):** Đạo huynh Thiện Chí và Đạo huynh Đạt Nhứt thắp tùng Phái đoàn Tổ chức Liên Giao các Hội Thánh & các tổ chức Cao Đài viếng tang Cố Thủ Tướng Phan Văn Khải tại Hội trường Thống Nhất.

2





Cùng ngày, Đạo huynh TTK Huệ Ý và Đạo huynh Thiện Định tháp tùng phái đoàn MTTQ TP.HCM đi viếng tang Cố Thủ Tướng Phan Văn Khải tại Hội trường Thống Nhất.

**09/02 MT (25/3/18):** Thánh thất Trung Nghĩa tổ chức lễ khánh thành và kỷ niệm 45 năm thành lập Họ Đạo Trung Nghĩa (hình 4).

**15/02 MT (31/3/18):** Đạo tử Diệu Nguyên đại diện Cơ Quan dự lễ kỷ niệm chu niên lần thứ 48 ngày trùng tu Tam Đài, trùng dựng lễ Khánh Đản Đức Thái Thượng Đạo Tổ tại Thánh tịnh Thanh Tịnh Đàn. Nhân dịp này, đạo tử Diệu Nguyên thuyết trình đề tài: “Đức Thái Thượng Lão Quân và luật Cầm Ưng”.

**17 & 18/02 MT (02 & 03/4/18):** Thánh tịnh Hòa An Phổ Hóa (Tiền Giang) tổ chức lễ kỷ niệm Hòa An Chuyển Hóa Thánh Đức Khai Minh.



3

**22/02 MT (07/4/18):** Thánh tịnh Chiếu Minh Tự (Vĩnh Long) tổ chức Đại Hội Nhân Sanh và kỷ niệm tri ân tiền bối hướng đạo.

**25/02 MT (10/4/18):** Thánh tịnh Huyền Trung Điện (Kiên Giang) tổ chức lễ khánh thành Tam Đài.

**08 & 09/3 MT (23 & 24/4/18):** Thánh tịnh Ngũ Đài Võ Sĩ tổ chức lễ kỷ niệm 90 năm ngày thành lập.

**12/3 MT (27/4/18):** Thánh tịnh Thiên Trước (Cần Thơ) tổ chức lễ kỷ niệm Tri ân Tiền Bối lần thứ 28 và lễ khánh thành Đông lang – Tây lang.

**16/3 MT (01/5/18):** Thánh tịnh Quang Minh Đài (Sóc Trăng) tổ chức lễ kỷ niệm lần thứ 85 ngày thành lập Thánh tịnh trùng dựng giỗ Cửu Huyền Trăm Họa & Chư Tiền Bối quá vãng.

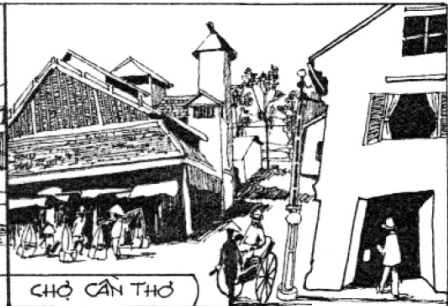
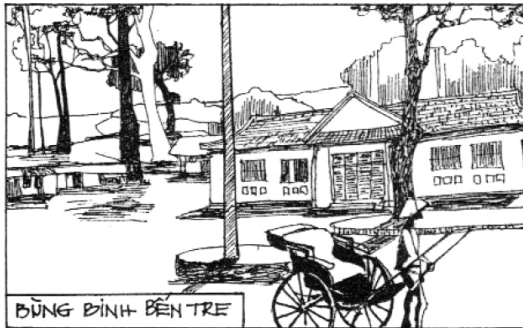
4





TRUYỆN TRANH

# Ngài Ngô Văn Chiêu: Môn đệ



Lời: Bửu Long - Vẽ: Cọ Trắng

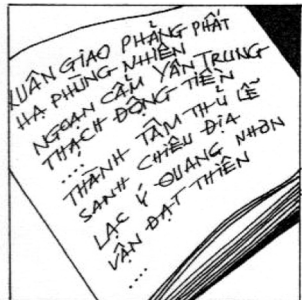
# đầu tiên của Cao Đài (kỳ 10)



GIỜ NGO, THỨ NĂM  
03.04.1930 (MÙNG 5.3  
CANH NGO), NGO TIÊN  
BỜ ĐANG TỌA THIÊN...



...CÙNG LÚC, TẠI HIỆP  
MÌNH ĐÀN, CẢI KHÉ,  
CÁN THỢ, CỎ ĐÀN CỎ,  
TIẾP MỘT BÀI THƠ...



QUÂN GIÁO PHẠNG PHÁT  
HẠ PHÙNG NHÌEN  
NGOAN CẦU YÊN TRUNG  
THẠCH ĐÔNG TIÊN  
...  
THÀNH TÂM THỨ LỄ  
SANG Ứ QUANG NHƠN  
LẠC Ứ QUANG NHƠN  
VẠN ĐẠT THIÊN  
...

(CÒN TIẾP)

## **PHƯƠNG DANH QUÝ HUYNH, TỶ, ĐỆ, MUỘI CÔNG QUẢ ẨM TỔNG KINH SÁCH (TIẾP THEO)**

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý chân thành cảm tạ  
quý đạo hữu tiếp tục hỗ trợ đạo sự Ẩn tổng  
từ 15-10-2017 đến 18-3-2018.

1. Đạo tâm Liên Anh	200.000đ
2. Đạo tâm Thiện Trung	200 USD
3. Đạo tâm Nguyễn Thị Bi	4.000.000đ
4. Đạo tâm Cao Minh Nhứt	100 USD
5. Đạo tâm Cao Minh Nhì	200 EUR
6. Đạo tâm Ẩn danh	2.000.000đ
7. Đạo tâm Võ Văn Ở	200.000đ
8. Đạo tâm Phùng Thị Hoa	200.000đ
9. Quý Đạo Tâm Nguyễn Phú Khải, Sáu, Duyên, Nga	500.000đ
10. Đạo tâm Chí Thường	1.000.000đ
11. Đạo tâm Cao Văn Gọn	500.000đ
12. Đạo tâm Võ Thành Tư & Mai Thị Bền	200.000đ
13. Đạo tâm Ẩn danh	500.000đ
14. Cổ Trị Sự Dư Văn Yếu	300.000đ
15. Đạo tâm Dư Thị Phượng Hảo	100.000đ
16. Gia đình Đạo tâm Bảo Hòa	400.000đ
17. Cổ Đạo tâm Võ Thị Phúc	200.000đ
18. Đạo tâm Trương Văn Bảy	500.000đ
19. Đạo tâm Nguyễn Thị Dần	500.000đ
20. Đạo tâm Trương Thanh Liêm	500.000đ

21. Đạo tâm Trương Thị Phương Thảo	500.000đ
22. Đạo tâm Trương Phương Nghi	500.000đ
23. Đạo tâm Nguyễn Thị Đăng Sương	500.000đ
24. Đạo tâm Lê Thị Minh Nguyệt	500.000đ
25. Đạo tâm Đạt Chánh & Thúy Liễu	500.000đ
26. Cổ Đạo tâm Đạt Truyền	3.000.000đ
27. Đạo tâm Huỳnh Công Khanh	700.000đ
28. Đạo tâm Phan Huỳnh Phương Thảo	300.000đ
29. Đạo tâm Lê Thụy Quỳnh Như	200.000đ
30. Đạo tâm Lê Thị Nghĩa	100.000đ
31. Đạo tâm Bùi Thị Sơn	100.000đ
32. Đạo tâm Ánh Vân	1.500.000đ
33. Đạo tâm Lê Thị Hồng Phương	200.000đ
34. Đạo tâm Ẩn danh	2.000.000đ
35. Đạo tâm Trần Văn Kim Quang	200.000đ
36. Gia đình Đạo tâm Đạt Chánh	500.000đ
37. Đạo tâm Nguyễn Văn Cường	300.000đ
38. Đạo tâm Ẩn danh – Minh Sư	1.000.000đ
39. Đạo tâm Dư Thị Phượng Hảo	100.000đ
40. Cổ Đạo tâm Nguyễn Trung Nghĩa	500.000đ
41. Gia đình cổ ĐTr. Huệ Chiếu Quang	10.000.000đ
42. Đạo tâm Bùi Thị Sơn	100.000đ
43. Đạo tâm Liên Anh	50.000đ
44. Đạo tâm Võ Thị Hạnh	50.000đ
45. Đạo tâm Ẩn danh – TT Chợ Lớn	500.000đ
46. Đạo tâm Hưng – TT Chợ Lớn	200.000đ
47. Đạo trưởng Đạt Trí	500.000đ
48. Cổ Đạo tâm Thiện Trung	1.400.000đ

49. Đạo tâm Nguyễn Đình Tuyền	200.000đ
50. Đạo tâm Nguyễn Thị Em	200.000đ
51. Đạo tâm Nguyễn Thị Thanh Tùng	500.000đ
52. Đạo tâm Nguyễn Thị Ngọc Nhân	100.000đ
53. Đạo tâm Phạm Thị Mãnh	100.000đ
54. Đạo tâm Phạm Thị Thới	100.000đ
55. Gia đình Đạo tâm Trần Minh Nguyệt	300.000đ
56. Cổ Đạo tâm Nguyễn Văn Hiếu	200.000đ
57. Đạo tâm Phùng Thị Hoa	200.000đ
58. Đạo tâm Nguyễn Văn Bình	500.000đ
Lễ Vụ Thánh tịnh Ngọc Lâm Tiên Đàn	
59. Đạo tâm Nguyễn Thị Xuân	200.000đ
Thông sự TT Trung Bảo	
60. Đạo tâm Lương Thị Bạch Tuyết – TT Định Quán	100.000đ
61. Đạo tâm Nguyễn Thành Phương – TT Định Quán	100.000đ
62. Đạo tâm Huỳnh Thị Châu – TT Định Quán	200.000đ
63. Cổ Lễ Sanh Nguyễn Xét	200.000đ
Hội Thánh Truyền Giáo	
64. Giáo Hữu Ngô văn Đài	100.000đ
Thánh tịnh Ngọc Lâm Tiên Đàn	
65. Đạo tâm Đặng Văn Châu	200.000đ
Thánh tịnh Ngọc Lâm Tiên Đàn	
66. Đạo tâm Trần Văn Tuấn	200.000đ
Thánh tịnh Ngọc Lâm Tiên Đàn	
<b>TỔNG CỘNG:</b>	<b>41.500.000đ</b>
	300 USD
	200 EUR





SÁCH ẤN TỔNG  
KHÔNG BÁN